



**YOSHITAKA  
KITAO**

Hồng Ngọc dịch



# JINSEI WO ISHIN SU 2014

Copyright © YOSHITAKA KITAO

2014

Originally published in Japan in 2014  
by Keizaikai Co., Ltd

Vietnamese translation rights  
arranged with Keizaikai Co., Ltd  
through TOHAN CORPORATION,  
TOKYO.

Cuốn sách được xuất bản theo hợp  
đồng bản quyền giữa Công ty Cổ phần  
Sách Thái Hà và Keizaikai Co., Ltd

thông qua TOHAN CORPORATION, TOKYO. Không phần nào trong cuốn sách này được sao chép hoặc chuyển sang bất cứ dạng thức hoặc phương tiện nào, dù là điện tử, in ấn, ghi âm hay bất cứ hệ thống phục hồi và lưu trữ thông tin nào nếu không có sự cho phép bằng văn bản của Công ty Cổ phần sách Thái Hà.

Phát hành bởi



PHUONG NAM  
**BOOK**



# LỜI MỞ ĐẦU

---

Một quốc gia có thể được gây dựng bởi một người, cũng có thể bị tàn phá bởi một người.

(14/3/2014)

---

VỊ THẾ ĐẾ VƯƠNG CẦN PHẢI  
“THUẬN Ý TRỜI, VỪA LÒNG DÂN”

Trong một bài blog tôi viết cách đây ba năm, tựa đề “Hiện thực hóa phim truyền hình dài tập *Mây trên đỉnh đồi*,” sau khi giới thiệu một câu trích trong tập cổ văn Trung Hoa *Văn chương quý phạm*, “Một quốc gia có thể được gây dựng bởi một người, cũng có thể bị tàn phá bởi một người,”

tôi cũng đã nói về chuyện, “Người tài giỏi vừa là người sở hữu sức mạnh to lớn vừa là người có thể quyết định vận mệnh của một nước.”

Hoặc, bốn năm rưỡi trước đây, trong bài blog “Nguyên nhân tạo ra sự thăng trầm của doanh nghiệp là gì?”, tôi cũng đã viết: “Rốt cuộc, để một công ty có thể phát triển thì người quản lý không còn cách nào khác là phải tự rèn giũa bản thân. Và, thiết nghĩ, nếu năng lực của họ ngày càng phát triển thì chẳng phải tiềm năng của công ty sẽ ngày càng to lớn hay sao.”

Cuối cùng, tôi nghĩ, dù trong một đất nước hay chỉ là một công ty, những “suy thoái” mà các nhà lãnh đạo phải giải quyết, cách các nhà lãnh đạo mài

giữa con người và trí óc bản thân, phát triển khả năng phán đoán và trực giác trước tiên, tất cả đều có mối liên hệ với nhau.

Đoạn trích “lãnh đạo thực thụ là người như thế nào” dưới đây, dẫn từ cuốn *Tạo nên một nhân tài – Những phẩm chất cần thiết của một nhà lãnh đạo thực thụ* của tôi, đã nói rằng, nếu một người làm mất đi sự ưa thích của đại chúng, thì việc họ bị đuổi khỏi vị trí lãnh đạo chỉ còn là chuyện một sớm một chiều.

*Về chuyện làm thế nào một người có thể trở thành Thiên Tử, Khổng Tử đã nói:*

**“Thuận ý trời, vừa lòng dân.”**

Khi một người được Trời giao cho Thiên Mệnh, được dân chúng tin tưởng, người đó sẽ trở thành Thiên Tử, nói cách khác, trở thành một nhà lãnh đạo.

Bản thân một người dù muốn trở thành Thiên Tử, muốn trở thành lãnh đạo đến thế nào đi chăng nữa cũng chưa chắc có thể đạt được mục đích ấy.

Ngược lại, một người khi đã có chân mệnh, thì dù không muốn trở thành Thiên Tử tới đâu, tuyệt đối không muốn làm lãnh đạo tới đâu cũng không thể chống lại chân mệnh đó.

Người trở thành lãnh đạo như vậy được gọi là một lãnh đạo thực thụ.

Khi có một nhà lãnh đạo gánh vác toàn bộ trách nhiệm, quyết định cuối

cùng của họ sẽ là tuyệt đối.

Nếu nghĩ theo cách đó, đây rõ ràng cũng giống lệnh trời ban vậy.

Ngoài ra, sự đồng thuận của dân chúng cũng là một điểm thiết yếu để có thể trở thành một lãnh đạo.

Không Tử có một câu nói như sau, “Quên đi sự đồng thuận của dân, sẽ mất những người dân đó. Người đánh mất người dân, sẽ đánh mất lòng họ.”

Khi nói đánh mất người dân chính là ý chỉ đã đánh mất lòng dân.

“Lòng dân,” nói cách khác, chính là “sự ưa thích của đại chúng.” Nguồn gốc của sự ưa thích này chính là nhân đức – đức hạnh của một người.

*Không ai trao một vị trí quan trọng  
như vậy cho người không có đức hạnh.*

*Thêm vào đó, kể cả nếu người không có đức hạnh được đúng vào vị trí lãnh đạo, đoàn thể cũng không thể ngay lập tức hoạt động trơn tru được. Không có nhân đức, một người dù có tham vọng đến đâu cũng không thể trở thành lãnh đạo. Kể cả nếu người đó thành lãnh đạo cũng sẽ bị kéo xuống khỏi vị trí ấy do không có nhân đức.*

*Nếu không làm như vậy, tổ chức, đoàn thể sẽ không thể tồn tại.*

## SỰ NGUY HIỂM CỦA CHỦ NGHĨA DÂN TÚY<sup>[1]</sup>

Nếu nhìn vào lịch sử đây thăng trầm của Trung Hoa, chúng ta thấy xung quanh một vị vua tối luôn có một nịnh

thân, cuối cùng làm suy vong đất nước. Ngược lại, nếu người đứng đầu tốt, như thời đại Trinh Quán do Hoàng Đế Đường Thái Tông Lý Thế Dân trị vì, họ sẽ nhận được sự trợ giúp từ những bộ hạ tuyệt vời và có thể trị vì đất nước một cách tốt đẹp.

Trong bài blog “Thích giả sinh tồn” viết năm năm rưỡi trước đây, tôi đã viết, “Lấy cảm hứng từ ‘Thuyết tiến hóa’ của Darwin, một nhà triết học người Anh tên Herbert Spencer đã khởi xướng ‘Thuyết tiến hóa xã hội.’ Cụm từ ‘thích giả sinh tồn’ tuy vẫn được sử dụng, nhưng đã có hai phát hiện mới được đưa ra để một người có thể chiến thắng trong trò chơi sinh tồn. Đầu tiên, phải lường trước được sự biến đổi của môi trường xung

quan... Mặt khác, sau khi đã nắm bắt được thay đổi này, phải học cách thích nghi với chúng, tìm những biện pháp để có thể tồn tại giữa những sự thay đổi đó.” Quả thật, người đứng đầu là người để cho tổ chức của mình dần thích nghi với xã hội và thời đại, có tầm nhìn hướng tới sự thay đổi. Nếu không có vị lãnh đạo như vậy xuất hiện, thì bất kể là một đất nước hay một doanh nghiệp cũng sẽ dần tiến đến con đường diệt vong.

Từ thời đại không có việc bầu cử cho đến thời kỳ có thể lựa chọn vị lãnh đạo cho riêng mình, đương nhiên cũng có những trường hợp lãnh đạo được chọn ra là một sai lầm lớn như việc trước đây người dân nước Đức đã bầu Adolf Hitler trở thành lãnh đạo vậy.

Một vị giáo sư đại học đã nói rằng: “*Điển hình nổi trội nhất của chủ nghĩa dân túy trong lịch sử loài người chính là quyết định chính trị của người dân Đức về việc đồng thuận với nhà độc tài Adolf Hitler.*” Mọi nguy hiểm xuất phát từ chủ nghĩa dân túy này cũng đã được tôi chỉ ra trong đoạn trích dưới đây, lấy từ một bài blog tôi viết năm năm trước, mang tựa đề “*Về giới hạn huyết thống của các đại biểu quốc hội*”:

*Vấn đề lớn nhất của chế độ dân chủ có lẽ nằm ở việc được nhắc đến từ khi xưa, khi chế độ để quần chúng thống trị. Chính quyền quần chúng là một hệ thống khá nổi tiếng và cũng là một loại chủ nghĩa dân túy.*

Do hầu hết chính sách đưa ra đều không được người dân nhận thức đầy đủ, ngay cả những vị lãnh đạo rõ ràng không có cả kinh nghiệm lẫn năng lực đều có thể được lựa chọn. Tôi thấy rằng để những người như vậy ở vị trí lãnh đạo là một vấn đề. Với chế độ độc tài, nếu nhà độc tài – người lãnh đạo là người tốt nhất thì xã hội đó sẽ phát triển thành công nhất. Tuy vậy, do với một hệ thống xã hội, điều này không thể xảy ra, cho nên hệ thống xã hội tốt thứ hai hiện nay – chế độ dân chủ đã được hình thành.

Bởi đây là chế độ mà mọi chuyện đều được quyết định bởi số đông, dù cũng có những phần không thể nói ra, nên việc nâng cao trình độ của người

bầu cử là điều cần thiết để tránh tạo ra những tiêu cực.

Ví dụ như việc có những người ngày đêm chỉ xem các chương trình trên tivi, không có mấy khái niệm về bầu cử, hoặc những người bầu theo nhở vả của người quen hoặc yêu cầu của đoàn thể vẫn đi bầu cử là điều không thể tránh khỏi.

Dù có ý kiến cho rằng ‘Rõ ràng việc lựa chọn các thành viên trong quốc hội được quyết định bằng bầu cử, sao còn cần có giới hạn huyết thống làm gì nữa,’ ta vẫn có thể thấy chuyện mặt bằng trình độ của chính phủ Nhật Bản hiện nay thấp cuối cùng cũng chỉ vì trình độ dân trí thấp mà thôi. Để tránh lâm vào tình trạng quần chúng thống trị, mỗi người dân từng nước cần phải

hiểu rõ hệ thống xã hội dân chủ là chế độ như thế nào. Tôi nghĩ, cần phải hành động theo hướng này để nâng cao trình độ chính phủ Nhật hiện tại.

## VIỆC TĂNG DẦN TẦNG LỚP ƯU TÚ CŨNG KHÔNG PHẢI NGOẠI LỆ

Ngoài ra, cũng có trường hợp những người giỏi tranh luận có thể dùng sức mạnh của số đông để biến các vấn đề được điều tra thành việc đúng đắn. Nếu đi theo chế độ dân chủ bao gồm cả vấn đề trên, áp dụng những điều tôi đề cập đến ở đoạn trích phía trên, thì dù có nâng cao trình độ đại chúng đến đâu cũng không thể tạo ra một chính phủ tốt được. Để tạo được nó, cần phải có tầng lớp ưu tú đi đâu để dẫn dắt đám đông.

Trong bài blog tôi viết vào tháng năm năm 2013, tựa đề “Nhật Bản hiện nay: ‘Vì người dân thế này nên mới tạo thành chính phủ như vậy,’” tôi đã chỉ ra rằng: *“Như chúng ta thấy trong lịch sử, không hề phỏng đại khi nói rằng chính phủ của những quốc gia xao lãng việc đào tạo tầng lớp ưu tú không thể hoạt động tốt... Tầng lớp ưu tú này là những người học rộng biết nhiều, có tính cách trung lập, luôn mài giũa các kỹ năng cần thiết để trở thành lãnh đạo. Với cuộc sống thực tế hàng ngày, họ luôn luôn tích lũy kinh nghiệm qua thực tiễn, luôn hành động, có tinh thần tự cải thiện bản thân, phấn đấu để làm tốt nhất có thể. Nếu không có nhóm người ưu tú như vậy, việc xã hội rơi*

vào tình trạng quần chúng thống trị là không thể tránh khỏi.”

Tôi nghĩ rằng, việc đào tạo và huấn luyện tầng lớp ưu tú một cách đúng đắn chắc chắn sẽ giống như câu trích trong chương 19, Tử Trương, điều sáu của *Luận Ngữ*. Trong đó, Tử Hà viết: “*Bác học nhi đốc chí, thiết vấn nhi cận tư, nhân tại kì trung hĩ*” – nghĩa là “Học rộng, kiên định chí hướng, hỏi điều thiết thực, nghĩ đến việc có liên quan đến mình, đạo nhân ở trong đó.” Nhìn chung, chúng ta cần phải đứng trên quan điểm “làm sao để đào tạo một lớp người ưu tú và phân chia họ dẫn dắt nhiều lĩnh vực khác nhau” để suy nghĩ và cải tổ phương pháp giáo dục.

Phía trên là toàn bộ bài blog trong loạt “Nhật kí của Kitao Yoshitaka” được tôi viết từ ngày 14 tháng ba năm 2014.

Tôi bắt đầu viết loạt blog này vào ngày 12 tháng bốn năm 2007. Nội dung của loạt nhật kí này trải dài trên nhiều lĩnh vực, hiện nay cũng đã được tôi công bố trên trang facebook của mình.

Cuốn sách chính là tổng hợp những bài blog đó. Với cuốn sách đầu tiên có tựa đề *Nhìn thấu thời cuộc*, sau đó là những cuốn *Khi do dự, không nên thay đổi; Mở rộng nhận thức; Hiểu về tình hình hiện tại; Học từ các nhà hiền triết cổ đại; Cảnh đốm tiêu cực*, cho đến nay tôi đã có sáu cuốn sách được xuất bản.

Cuốn sách này bao gồm những bài viết từ tháng 10 năm 2013 đến ngày 30 tháng chín năm 2014 trong blog của tôi.

Tựa đề của cuốn sách là *Nhân sinh duy tân*. Hiền đại phu của nước Vệ, Cù Bá Ngọc, đã nói trong Nguyên Lộ Huấn, một chương của *Hoài Nam Tú* rằng: “*Niên ngũ thập nhi tri, tứ thập cửu phi*” (*Tôi năm nay 50 tuổi, nhìn lại 49 năm vẫn còn quá nhiều lầm lỗi*). Những “lầm lỗi” này nói đến những sự kiện lịch sử khá nổi tiếng, và được tiếp tục bởi câu nói, “*Niên lục thập nhi, lục thập hoa*” (*60 năm sống trên đời là 60 năm biến đổi*). Nhiều người hiểu ý của ông trong câu đầu như sau: Khi nhìn lại những năm tháng không còn có thể làm lại, biết được những lầm lỗi của

bản thân trong 49 năm tuổi đời, được khai sáng về cuộc sống sai lầm trước đây, ông đã có một động lực mới để thay đổi cuộc đời. Ở câu sau, “60 năm biến đổi” hàm ý về những thay đổi diễn ra cho đến tận khi ông 60 tuổi. Chúng ta cần phải duy tân, thay đổi bản thân, phải liên tục phát triển đến tận cùng.

Mặc dù phía trước sẽ là thời kì khó khăn, nhưng bằng những kiến thức đã học được từ cổ văn Trung Hoa nói riêng và cổ văn Đông Tây nói chung, tôi sẽ đưa cho bạn chiếc chìa khóa để duy tân bản thân và mở rộng tầm nhìn thời đại, thông qua việc suy nghĩ và ứng dụng những gợi ý được tôi nêu ra trong cuốn sách.

Rất cảm ơn các bạn vì đã mua và  
đọc cuốn sách này[2].

*Một ngày lành, tháng 11 năm 2014*

---

[1] Chủ nghĩa dân túy, có thể xem là một hệ tư tưởng, triết học chính trị hay một dạng luận điểm của tư tưởng chính trị xã hội trong đó so sánh “nhân dân” với tầng lớp “tinh hoa,” bảo vệ nguyện vọng và quyền lợi cho nhân dân, kêu gọi sự thay đổi hệ thống chính trị và xã hội.

[2] Bạn đọc cần lưu ý: Đây chỉ là những quan điểm, suy nghĩ của riêng tác giả dựa trên hiện thực Nhật Bản nên chúng không phản ánh được quy luật khách quan chung (BT).

# CHƯƠNG 1

CHỦ TRƯƠNG CỦA TÔI, TƯƠNG LAI CỦA NHẬT BẢN LÀ NHƯ VẬY

---

Lãnh thổ của chúng ta, người dân của chúng ta phải do quân đội của chúng ta bảo vệ

(19/5/2014)

---

THỰC THI QUYỀN TỰ VỆ TẬP THỂ LÀ ĐƯỜNG NHIÊN

Ngày 15 tháng 5, sau khi nhận được báo cáo của Hội nghị các chuyên gia yêu cầu thay đổi Chính sách đảm bảo an ninh, thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đã thể hiện rõ tư tưởng sẽ mở rộng vai trò của Đội tự vệ nhằm đảm

bảo an ninh bằng nhiều hình thức, nhưng cho dù việc thực thi quyền tự vệ tập thể là chuyện đương nhiên thì tại sao chính phủ vẫn giữ lập trường phản đối cứng rắn, phải chăng có một lực lượng đang chi phối quyền lực chính trị trong lĩnh vực này? Tôi thấy rất khó để lý giải.

Về vấn đề này, trong bản báo cáo “Hội đàm về tái cấu trúc cơ sở pháp luật của luật bảo đảm an ninh” có nhiều ý kiến chỉ ra rằng, “Ngay trong Điều ước Hòa bình với Nhật Bản nhằm khôi phục lại quyền tự chủ của đất nước (Điều ước Hòa bình Fransico) có hiệu lực từ tháng bốn năm 1952 cũng thừa nhận đất nước ta có quyền tự vệ cá nhân hay tập thể hoặc tham gia vào các biện pháp đảm bảo an ninh tập thể; hay khi gia nhập Liên Hợp Quốc

tháng chín năm 1956, chúng ta cũng không bảo lưu ý kiến về các biện pháp đảm bảo an toàn tập thể của Liên Hợp Quốc cũng như quyền tự vệ cá nhân hay tập thể đối với các nước thành viên trong Hiến chương Liên Hợp Quốc (điều 51).” Tôi phải thừa nhận rằng thế giới chắc chắn sẽ không chấp nhận những lập luận theo kiểu chủ nghĩa cá nhân như “Vì Nhật Bản có Hiến pháp hòa bình nên đổ máu là việc của quốc gia khác”...

Hãy cùng xem một ví dụ cụ thể. Khi Iraq tấn công Kuwait vào tháng tám năm 1990, tôi đang là Giám đốc điều hành công ty Wassenstein Perera International ở Anh. Nếu xem tình hình trước cuộc tấn công này, tất cả các cơ quan truyền thông của Nhật Bản và ngay cả chính phủ Nhật Bản

đều phủ nhận khả năng nổ ra chiến tranh.

Tuy nhiên, cũng tại thời điểm đó, lập luận của các nước phương Tây và Mỹ lại hoàn toàn khác, kết quả là cuộc tấn công Kuwait thực sự xảy ra. Nhưng lúc đó, trên các trang báo của Anh, điều khiến tôi ngạc nhiên hơn cả là mặc dù chính phủ Nhật đã bỏ ra một khoản tiền rất lớn, 13 tỉ đô la, nhưng diễn văn chính thức bày tỏ sự cảm ơn của chính phủ Kuwait lại không nhắc một lời nào đến những cống hiến của Nhật Bản.

Ngược lại, Kuwait lại dành sự biết ơn đối với những nước đã đóng góp bằng đổ máu thực sự, vì lẽ đó, Nhật Bản cần phải nhìn nhận thăng thắn về quan điểm của thế giới hiện nay.

Lẽ dĩ nhiên, không ai muốn liên quan đến chiến tranh bởi kết cục bi thảm của nó, nhưng người Nhật Bản cũng không nên chỉ suy tính cho lợi ích của chính mình hay chí ít là cũng không nên phủ nhận việc thực thi quyền tập thể.

Các nước khác đã nhìn nhận rằng Nhật Bản, một đất nước từng đi theo con đường của chủ nghĩa quân phiệt, sẽ không để dân tộc mạnh mẽ của mình rơi vào con đường cũ nữa. Sau chiến tranh, Hiến pháp Hòa bình do Mac Arthur áp đặt đã thực thi hàng loạt chính sách làm mềm yếu tinh thần người Nhật hay nói đúng hơn đã khiến người Nhật rơi vào tình trạng không phát huy được tính tự chủ. Tuy nhiên, ngay cả trong bản Tuyên bố chung Nhật - Mỹ nhân chuyến thăm Nhật

Bản của tổng thống Mỹ Obama vào tháng bốn cũng có ghi, “Mỹ hoan nghênh và ủng hộ Nhật Bản tiến hành thảo luận về các điều khoản để thực thi quyền tự chủ tập thể,” rồi ngay trong cuộc họp báo tuần trước, thủ tướng Abe cũng bày tỏ rằng đã nhận được sự thấu hiểu và ủng hộ của toàn bộ 10 nước ASEAN và các nước châu Âu.

Toàn bộ những sự việc trên cho thấy tính cấp thiết của việc người Nhật cần quan tâm hơn đến quan điểm của thế giới, hay tóm lại, điều tôi muốn nói ở đây là, một trong những khía cạnh của việc “người Nhật thấy bình thường nhưng thế giới thấy khác thường” chính là những tranh luận xung quanh việc chấp nhận thực thi quyền tự chủ tập thể.

## BẢO VỆ HIẾN PHÁP LIỆU CÓ THỂ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC?

Dù gì trong Hiến pháp, sau thất bại tại chiến tranh Thế giới thứ II, Nhật cũng bị coi là quân đội chiếm đóng. Việc khăng khăng giữ lập trường với Hiến pháp do Mac Arthur áp đặt là điều ít xảy ra trên thế giới. Ngay cả Đức, nước bại trận như chúng ta, cũng đã thiết lập một Hiến pháp tự chủ sau độc lập.

Hiến pháp hiện nay đã bước sang năm thứ 67, với dấu hiệu lối thời rõ ràng trong một thế giới với nhiều thay đổi, câu hỏi đang được đặt ra lúc này là liệu chúng ta có nên tiếp tục duy trì Hiến pháp không có tư tưởng “tự tôn dân tộc” này hay không?

Về mặt quốc phòng, Nhật Bản đang phụ thuộc vào Mỹ, nhưng tại sao chúng ta vẫn liên tục phải tung hô? Hiến pháp của một quốc gia không hề có tư tưởng “tự tôn dân tộc” là không bình thường, chính việc quốc phòng của một quốc gia phụ thuộc vào một nước khác là điều dị thường.

Người dân Nhật có thể vẫn tiến hành những cuộc diễu hành phản đối hô vang khẩu hiệu “Hãy duy trì Điều 9” của Hiến pháp Hòa bình, nhưng mặt khác, nếu chẳng may Trung Quốc mở một cuộc tấn công chiếm quần đảo Senkaku thì liệu Mỹ có thể khẳng định dứt khoát sẽ bảo vệ Senkaku hay nói cách khác là bảo vệ Nhật Bản hay không?

Tại sao Mỹ lại phải gây chiến với Trung Quốc, khiến người dân của mình phải đổ máu vì Senkaku, vì Nhật Bản cơ chứ? Theo quan điểm của tôi, quốc phòng của một quốc gia không thể dễ dàng như thế, bản thân Mỹ chắc chắn cũng không nghĩ rằng dù có bất cứ việc gì cũng sẽ bảo vệ hoàn toàn cho Nhật Bản, nếu có người Nhật Bản nào đó tin tưởng rằng nhất định Mỹ sẽ cứu chúng ta thì tôi đành phải nói rằng họ quả là những người cả tin.

Về điểm này, nhà báo Hidaka Yoshiki cũng chỉ ra điều tương tự: “Chính quyền Abe tâm huyết với tư tưởng về quyền tự vệ tập thể, ngay cả trong tất cả các cuộc điều tra dư luận của Mỹ cũng cho thấy hơn 50% số người nghĩ rằng ‘chuyện của nước khác thì kệ họ’. Cho dù coi Hiệp ước

Đảm bảo An ninh Nhật - Mỹ chính là Hiệp định tương trợ thì người ta vẫn cho rằng nếu Nhật Bản bị Trung Quốc tấn công, Mỹ sẽ không hề có ý định chiến đấu vì Nhật Bản.”

Ví dụ như Thụy Sĩ, mặc dù là một quốc gia theo đường lối trung lập vĩnh viễn nhưng tỉ lệ phổ cập hầm trú ẩn hạt nhân trên tổng dân số là trên 100%, bên cạnh đó còn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ quân sự toàn dân, cho thấy nước này vẫn đang duy trì sức mạnh quân sự nhiều hết mức có thể, vì thế việc lãnh thổ của chúng ta, người dân của chúng ta do quân đội của chúng ta bảo vệ là điều vô cùng quan trọng.

Tháng trước tại Nhật Bản, trong tuyên bố có ngầm chỉ đến vấn đề với

Trung Quốc, Tổng thống Mỹ đã phát biểu Senkaku (thành phố Ishigaki, tỉnh Okinawa) là đối tượng thích hợp cho Hiệp ước Đảm bảo An ninh Nhật-Mỹ nhưng vẫn chần chừ chưa khẳng định “quần đảo Senkaku vốn là lãnh thổ của Nhật Bản,” và cuối cùng là mọi chuyện kết thúc mà chưa có gì rõ ràng.

Tuy nhiên, dường như hiện nay Thượng viện Mỹ đã tước bỏ quyền quyết định chiến tranh của ông Obama, việc đề xuất có tiến hành chiến tranh hay không sẽ do Ủy ban Thường vụ hai viện thực hiện. Nhưng giả sử nếu quốc hội Mỹ không thông qua các vấn đề của Nhật Bản thì chúng ta sẽ còn lại những lựa chọn nào ngoài Mỹ?

Bởi thế tôi muốn giống một hồi chuông cảnh tỉnh cho những suy nghĩ vô cùng dễ dãi, không bình thường của một số người Nhật, và muốn nhấn mạnh rằng cách suy nghĩ đó hoàn toàn không chấp nhận được. Chỉ có người Nhật mới là người bảo vệ đất nước Nhật Bản và nền văn hóa, truyền thống, lịch sử của đất nước, chính bản thân người Nhật phải có ý thức dùng chính sức mình để bảo vệ đất nước và phải bắt tay vào hành động thực tế.

---

## Liều thuốc thử TPP

(23/4/2014)

---

# CHÚNG TA KHÔNG NÊN BỎ PHIẾU CHO NHỮNG NGHỊ SĨ PHẢN ĐỐI

Liên quan đến hiệp định TPP, các tờ nhật báo đã nhận định về “tiến triển của các cuộc đàm phán” hướng đến cuộc hội đàm thương định Nhật - Mỹ, trên trang cá nhân, tôi liên tục nhấn mạnh chủ trương nhất quán từ mấy năm trước của mình về tính cấp thiết phải sớm đạt được thỏa thuận.

Trên trang cá nhân hai tháng trước, tôi đã chỉ ra rằng nếu chính sách của Đảng Tự Do dân chủ và nội các chính phủ không thể thống nhất thì sẽ ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng đến các vấn đề của TPP.

Từ tận đáy lòng tôi mong muốn các nghị sĩ, những người chỉ luôn coi trọng vị trí của mình hơn sự tồn vong của đất nước, luôn cốt sao để bảo vệ được khu vực nông nghiệp, hay nói đúng

hơn là bảo vệ cái ghế nghị sĩ của mình, nên sớm từ chức.

Tôi cho rằng việc có đồng ý với hiệp định TPP này hay không chính là liều thuốc thử, và có lẽ người dân không nên bỏ phiếu cho những nghị sĩ phản đối Hiệp định này vào nhiệm kỳ tiếp theo.

Xét trên thực tế, không chỉ có gạo bị đánh thuế 778%, đến cả lúa mỳ (thuế 252%), đường (thuế 328%), bơ (thuế 360%) cũng bị đánh thuế cao, vậy tại sao họ lại có lý do để phản đối, tôi không thể nào lý giải nổi.

Ví dụ theo điều tra dư luận của báo Asahi (thực hiện ngày 19, 20) đã cho kết quả: tỉ lệ ủng hộ 52%, phản đối 25%, nhưng người ta cho rằng chỉ có những người thuộc khu vực thứ nhất

của nền kinh tế hay lĩnh vực sản xuất sơ khai mới mong muốn không tham gia vào TPP, chí ít là xung quanh tôi không có một ai vui mừng với việc phản đối TPP này cả.

Trong mục “lớp học kinh tế” trên báo Kinh tế ngày 22 tháng bốn năm 2014, ông Adam Posen (giám đốc trung tâm kinh tế quốc tế Peterson) đã giải thích về tầm quan trọng của TPP đối với Nhật Bản. Theo ông, có lẽ hơn một nửa người dân Nhật đã nhận ra rằng thu nhập vất vả lăm mới kiếm được của họ đã bị lấy cắp bởi chính sách bảo hộ nông nghiệp hiện nay.

Cũng trong mục này, ông chỉ ra rằng “mặc dù có thể nhập khẩu một cách dễ dàng những sản phẩm nông nghiệp nước ngoài có chất lượng cao

với giá chỉ bằng một phần giá cả hiện nay nhưng sản phẩm nông nghiệp trong và ngoài nước vẫn phải mua với mức giá không tưởng.” Chính những sản phẩm nông nghiệp như thế này phải được nhập khẩu về ngày càng nhiều.

Có người cho rằng đó là chính sách an ninh lương thực hay gì đó, rồi đưa ra tỉ lệ tự cung lương thực cơ bản một cách hoàn toàn bịa đắt, nhưng ông Urata Shujiro (giáo sư trường Waseda) nói rằng chúng ta không được quên là “tự do hóa sản phẩm nông nghiệp thông qua việc giảm giá thực phẩm sẽ mang lại nguồn ân huệ lớn cho những người tiêu dùng Nhật Bản, đặc biệt là những người có thu nhập thấp.”

## NGHỊ SĨ QUỐC HỘI LÀ PHẢI VÌ ĐẤT NƯỚC

Liên quan đến đề tài này, trên trang cá nhân một năm trước, tôi cũng từng viết như dưới đây, nhưng nhân việc dấy lên mối đe dọa của “tàu ngoại lai,” chúng ta phải loại trừ triệt để thế lực ảnh hưởng của những nghị sĩ làm lung lay ý chí người dân theo chiều hướng ngớ ngẩn hiện nay.

“Vào thời đại đi tìm kiếm cách phát triển của nông nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, nếu chúng ta vẫn luôn suy nghĩ đến những lợi ích kinh tế của người dân thì những lập luận kiểu như ‘nền nông nghiệp Nhật Bản sẽ bị sụp đổ’ là điều không nên bàn luận đến nữa.

Tổng số hộ nông nghiệp của Nhật Bản đã giảm hơn một nửa từ 6.060.000 hộ năm 1960 xuống còn 2.530.000 hộ năm 2010, dân số làm nông nghiệp giảm 83% từ 14.540.000 người năm 1960 xuống còn 2.510.000 người năm 2012, và mặc dù ‘hiện nay nông nghiệp chỉ chiếm chưa đầy 1% tổng GDP’ nhưng những nghị sĩ thuộc gia đình nông nghiệp, đại diện cho quyền lợi vốn có của khu vực nông thôn, luôn lấy lý do bảo vệ lợi ích quốc gia, vẫn làm ầm ĩ lên rằng ‘TPP sẽ đe dọa an ninh lương thực’.

Hơn nữa, chúng ta cũng cần nhắc đến chính sách năng lượng như một trong những chính sách quan trọng với tương lai Nhật Bản, nhưng nếu trong trường hợp Nhật phải tự cung lương thực và năng lượng thì cho dù có thể

nói rằng lương thực là vấn đề mà Nhật Bản vẫn tìm mọi cách để xoay sở được với diện tích lãnh thổ vốn có của mình, thì ngược lại các vấn đề về năng lượng chắc chắn không được trong hoàn cảnh đó.

Trong bối cảnh vẫn phải phụ thuộc nhập khẩu từ nước ngoài 99,6% lượng dầu thô thì việc một số nghị sĩ làm ầm ĩ về vấn đề lương thực nhưng lại không kêu gọi gì về nguy cơ của việc bị ngừng cung cấp năng lượng thật quá ngớ ngẩn. Hơn nữa, một khi họ không xác định được đây đủ tình hình Nhật lãng phí lương thực đến mức nào, thì cũng đừng nên nói này nọ một cách dễ dàng như vậy.”

Một khi là nghị sĩ quốc hội, hãy sớm từ bỏ những tranh luận ngớ ngẩn, phải

chiến đấu từ lập trường của quốc gia, của đất nước Nhật Bản.

Chính những nhân vật có thể vì đất nước bỏ hết những yếu tố cá nhân, đưa đất nước đi lên mới xứng đáng giữ vai trò chỉ đạo.

Một lần nữa tôi muốn nhấn mạnh nghị sĩ quốc hội là phải vì đất nước.

---

### **Thảm họa động đất sóng thần phía đông Nhật Bản - Hướng tới một thế giới “không điện hạt nhân”**

---

**THÂM HỤT THƯƠNG MẠI NGÀY CÀNG NGHIÊM TRỌNG ĐANG LÀ VẤN ĐỀ HIỆN NAY**

Mặc dù các vấn đề về sự cố phát điện hạt nhân do sóng thần gây ra đã được giải quyết nhưng những “di chứng” của chúng sẽ vẫn còn tồn tại

trong một thời gian rất dài ở nhiều mặt.

Sau sự cố ngày 11/3, cũng có người gọi khu vực bị thiệt hại là “thị trấn ma” nhưng hiện nay vẫn chưa thấy có phương hướng để ngăn ngừa, ổn định những di chứng này.

Nói là “chưa có một biện pháp nào” thì có lẽ không chuẩn xác về mặt ngôn ngữ nhưng chúng tôi cho rằng nhận định “không thấy có tương lai” đang hiển hiện rất rõ, bản thân tôi cũng cảm thấy vô cùng đau lòng.

Trong mục “lớp học kinh tế” của báo Kinh tế thứ Hai tuần trước đã đăng ý kiến của ông Onishi Takashi, Hội trưởng Hội học thuật Nhật Bản như sau, “Nếu sớm thì có lẽ một số khu vực sẽ được dỡ bỏ lệnh sơ tán

nhưng cho dù chất phóng xạ đang tụ giảm đi, hay nhờ vào việc loại trừ chất độc, lượng tia phóng xạ có thể ít đi nhưng cách ngăn chặn các hiểm họa về sức khỏe thì mỗi người lại một khác.”

Ở một khía cạnh khác, bài diễn thuyết khoảng một tháng trước của ông Idogawa Katsutaka, nguyên chủ tịch huyện Futaba, tỉnh Fukushima, đã chỉ ra rằng, “sự đáng sợ của những chất phóng xạ không phải là lúc đo nồng độ nhiễm mà chính là sự tích tụ,” và tôi nghĩ rằng “cái đáng sợ của sự tích tụ” này đang dần trở thành hiện thực.

Ngoài ra, bài xã luận trên báo *Hàng ngày* ngày hôm qua cũng viết: “Công việc loại bỏ lò hạt nhân là một cuộc chiến với chất phóng xạ. Lượng tia

phóng xạ phơi nhiễm của những người tham gia công việc này đang tích tụ ngày càng nhiều... Càng đi sâu vào quy trình, những công việc trong phòng lò nguyên tử chứa lượng tia phóng xạ cao ngày càng nhiều.” Quả thực, nếu xét đến tình trạng vừa nêu thì một lần nữa khiến tôi cảm nhận rõ ràng sự “quá khủng khiếp” của sự cố ngày 11/3.

Từ một thành phố bị thiêu rụi hoàn toàn sau Chiến tranh Thế giới thứ II, dường như chúng ta thấy Hiroshima và Nagasaki đã hồi phục hoàn toàn nhưng phần lớn những người sở hữu cuốn “sổ tay sức khỏe cho người ở vùng bị ném bom” đều mắc bệnh ung thư, và cuối cùng họ đều mất đi sinh mạng. Nghĩ đến những điều đó, tôi lại thấy thật thảm khốc.

Trên trang cá nhân này, tôi hoàn toàn ủng hộ lập trường của mình về chính sách phát triển điện hạt nhân, đó là: Mặc dù chúng ta luôn lường trước rằng dù ở đâu trên đất nước Nhật, một đất nước luôn có những trận động đất lớn và thuộc vành đai núi lửa, những sự cố về phát điện hạt nhân lớn do động đất và sóng thần cấp độ như ngày 11/3 sẽ lại xảy ra nữa cũng là điều không lạ, nhưng chúng ta vẫn phải vừa xác nhận tính an toàn, liệu có thể đáp ứng được với các thảm họa thiên nhiên quy mô lớn, dù có tầng đứt gãy hay không có tầng đứt gãy vừa phải suy nghĩ một cách căn bản xem liệu có thể đưa ra kết luận cụ thể về cách xử lý các chất thải có nồng độ phóng xạ cao hay không.

Đúng một năm hai tháng sau khi dừng vận hành phát điện hạt nhân toàn quốc, tháng chín năm ngoái tổ máy số bốn nhà máy phát điện hạt nhân Ooi thuộc điện lực Kansai bắt đầu đi vào kiểm tra định kỳ, tính đến tháng ba năm nay là được nửa năm. Trong một bài trên trang cá nhân trước kia với chủ đề “suy nghĩ về đất nước Nhật Bản không điện hạt nhân,” tôi cũng đã chỉ ra rằng, kể từ sau sự cố phát nổ của nhà máy phát điện hạt nhân Fukushima số một thuộc điện lực Tokyo, đây là lần thứ hai ngừng phát điện hạt nhân, nếu như chúng ta rơi vào tình trạng dừng phát điện hạt nhân toàn quốc kéo dài thì giá của những nguyên liệu thay thế như dầu thô và LGN sẽ tăng cao, từ đó có thể sẽ

làm cho cán cân thương mại ngày càng xấu đi.

Vấn đề hiện nay là, do ảnh hưởng của đồng yên giảm, khoản tiền nhập khẩu nhiên liệu trong cán cân thương mại thường kỳ của tháng một năm nay đã tăng lên đáng kể, thâm hụt thương mại lên hơn 1.000 tỉ yên làm cho thâm hụt thường kỳ tăng lên thành 1.589 tỉ yên. Theo số liệu thống kê thì đây là khoản thâm hụt lớn nhất kể từ sau năm Chiêu Hòa<sup>[1]</sup> thứ 60 (năm 1985). Khoản lợi nhuận thường kỳ của năm 2013 so với khoản tiền 17.887,9 tỉ yên của năm 2010 trước khi xảy ra thiên tai, đã giảm xuống dưới 1/5. Cán cân thương mại thường kỳ sáu tháng đầu năm 2013 (từ tháng một đến tháng sáu) có lợi nhuận 3.313,1 tỉ yên, còn kỳ

sáu tháng cuối năm (từ tháng bảy đến tháng 12) thậm hụt bảy tỉ yên. Chúng ta thấy đây là lần đầu tiên rơi vào tình trạng thậm hụt xét theo kỳ sáu tháng, điều này đã giáng một đòn mạnh vào kinh tế. Tôi cũng từng nhắc đến vấn đề này vài lần trên trang cá nhân của mình.

## HƯỚNG ĐẾN “KHÔNG PHÁT ĐIỆN HẠT NHÂN” LÂU DÀI

Mặt khác, nhìn vào hiện trạng khu vực chịu thảm họa khủng khiếp như đã nêu trên, nghĩ đến những nỗi đau quá lớn vẫn còn lại sau sự cố, cho dù có chấp nhận tái khởi động một phần việc phát điện hạt nhân như một biện pháp khắc phục tạm thời thì có lẽ chúng ta đều hy vọng rằng tuy chưa đến mức “không còn điện hạt nhân nữa” nhưng

sự phụ thuộc lâu dài vào điện hạt nhân sẽ giảm xuống đáng kể.

Tính đến nay đã là ba năm kể từ sự cố 11/3, đã đến thời điểm Nhật Bản phải quyết định rõ ràng lập trường chính trị liên quan đến nguồn năng lượng hạt nhân, và tôi nghĩ rằng lập trường Nhật Bản phải có chính là phương hướng nhằm tiến tới “không điện hạt nhân” một cách lâu dài.

Nhân sự cỗ 11/3, rất nhiều phương tiện thông tin đã nói đến sự cố nhà máy phát điện hạt nhân trên đảo Three Mile năm 1979 và Chernobyl năm 1986, đặc biệt là sự cố Chernobyl đã được nhắc đến rất nhiều, nhưng trên trang cá nhân viết vào tháng Sáu của ba năm trước với tiêu đề “Tính cần thiết của lịch sử và triết học,” tôi đã chỉ

ra tình trạng khác thường của việc ô nhiễm chất chứa phóng xạ tại Chernobyl. Tại vùng đất này hiện giờ tình trạng phơi nhiễm vẫn diễn ra hết sức nghiêm trọng.

Ngay cả xét đến tình hình của Nhật Bản, số người sơ tán sống trong các khu nhà tạm và nhà thuê là khoảng 260.000 người, trong đó số người phải sống sơ tán đối với khu vực chỉ định sơ tán của Fukushima vì sự cố nhà máy phát điện hạt nhân là khoảng 80.000 người. Ngoài ra, trong chương trình “NHK số đặc biệt: Lựa chọn của 130.000 người sơ tán - ba năm sau sự cố nhà máy phát điện hạt nhân Fukushima” chiếu trên truyền hình hôm trước đã nhắc đến tình trạng, “Những người đi sơ tán buộc phải từ bỏ ý định trở về quê hương. Có những

người dù có bị bắt phải quay trở về cũng không thể do nỗi lo sợ chất phóng xạ. Mỗi một đối tượng đều phải đối mặt với một hiện thực khác nhau, và đang bị đẩy vào những lựa chọn hết sức khó khăn.”

Khu vực xung quanh Nhật Bản hiện có bốn mảng kiến tạo giáp ranh nhau là “mảng Bắc Mỹ,” “mảng biển Philippines,” “mảng Thái Bình Dương,” “mảng Á Âu”; tại Nhật Bản - quần đảo của những trận động đất với nhiều tầng đứt gãy phân bố trong lục địa - những nhà máy điện hạt nhân lại được xây dựng dọc theo bờ biển, nơi dễ có khả năng xảy ra sóng thần, nên nếu có động đất lớn xảy ra, Nhật sẽ rơi vào tình trạng hết sức khủng khiếp. Đó là điều mà chúng ta đã được kiểm chứng qua sự cố ngày 11/3.

Hiện nay, mức cân bằng cán cân thương mại thường kỳ đang ngày càng xấu đi. Hơn nữa, trong tình thế chưa thể thực hiện được việc chuyển đổi sang nguồn năng lượng thay thế thì như tôi đã nêu ở trên, dù giữ lập trường ủng hộ việc tái khởi động lại một phần việc phát điện hạt nhân an toàn, tôi vẫn phải nhắc lại là nếu nhìn theo hướng lâu dài, chúng ta nên chuyển sang một thế giới “không điện hạt nhân” càng sớm càng tốt.

---

### **Lựa chọn của tôi về tương lai**

**- Phải áp dụng tích cực chính sách di dân có lựa chọn**

**(29/5/2014)**

---

### **LỰA CHỌN TRỞ THÀNH MỘT QUỐC GIA “ĐẶC BIỆT”**

Ngày 13 tháng này, bản báo cáo giữa kỳ “Sự lựa chọn cho tương lai - Vượt qua xã hội có dân số giảm nhanh và quá già, xây dựng mô hình trưởng thành và phát triển của Nhật Bản” tại cuộc họp các chuyên gia của chính phủ đã tóm tắt đề xuất “Duy trì sự năng động của kinh tế Nhật Bản sau 50 năm nữa,” và đưa ra mức giả định phải nâng tỉ lệ sinh thấp đặc biệt hiện nay là 1,41 (năm 2012) lên thành 2,07.

Theo bản báo cáo trên, việc nâng tỉ lệ sinh là điều vô cùng quan trọng, nhưng mặt khác, đất nước Nhật Bản có tỉ lệ chỉ tám người nước ngoài có tư cách vĩnh trú trên 1000 dân (tính đến thời điểm cuối năm 2013) thì quả là một tỉ lệ thấp không ngờ đối với một nước tiên tiến.

Với tình hình này, rất tiếc không thể gọi Nhật Bản là một đất nước hội nhập quốc tế, tôi nghĩ rằng chúng ta phải nhìn trực diện vào vấn đề di dân, một vấn đề đã tránh bị đề cập đến cụ thể trong bản báo cáo nêu trên ngay cả với ý nghĩa ngăn chặn sự suy giảm dân số. Nhưng cứ mỗi lần nói đến chuyện này thì ngay lập tức những lập luận của người Nhật kiểu như an ninh sẽ tồi tệ đi... sẽ lại thắng thế.

Tuy nhiên cho phép tôi nói rằng, điều khiến người Nhật phải lo lắng hơn đó là trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra nhanh chóng hiện nay, Nhật Bản sẽ trở thành một quốc gia “đặc biệt” do không chịu nhin nhận theo cách thông thường của thế giới. Đây chính là điều mà tôi muốn cảnh báo với tư cách là một người Nhật.

Như một lời kết luận trên trang cá nhân của mình thứ Sáu tuần trước với tiêu đề “Hãy quay trở lại là người Nhật - Nhận thức thông thường của Nhật Bản là điều bất bình thường với thế giới,” tôi đã viết: “Mỗi chúng ta hãy phát huy DNA trong con người chúng ta, xác nhận lại đặc tính của người Nhật Bản, vì lợi ích thực sự của quốc gia, để kết nối mối quan hệ hợp tác với các nước khác trên thế giới, phát huy những đặc điểm độc đáo của người Nhật để cống hiến cho thế giới.” Trong tương lai, với tư cách là một quốc gia có tính toàn cầu hóa đa dạng, chúng ta vừa phải phát huy tính dân tộc của người Nhật, vừa phải tìm cách tồn tại khi tham gia cống hiến quốc tế.

Quay ngược lại lịch sử, để có được nhận thức đầy đủ về “người Nhật Bản

là một dân tộc như thế nào,” đồng thời dần dần phát huy điểm mạnh của người Nhật vì sự phồn vinh của thế giới, Nhật Bản cũng phải có được sự phát triển phồn thịnh trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhưng cho dù có cố gắng hết sức để kéo tỉ lệ sinh lên 2,07 thì dân số 100 triệu người đang cố được duy trì đó cũng không thể sống trong xã hội quốc tế khi vẫn mang những suy nghĩ khác thường với thế giới.

### CHỈ KÊU GỌI THÔI LÀ CHƯA ĐỦ

Đề xuất mở rộng hoạt động của người nước ngoài trong bản chiến lược quốc gia đặc biệt mà các nghị sĩ đưa ra trong hội nghị hồi ý kiến vào ngày 12 tháng này là một vấn đề đáng nói, hơn nữa chủ trương của tôi là xem xét chế độ nhập cư một cách có chọn lọc trong

vài năm tới, nghĩa là phải sớm xem xét việc áp dụng tích cực chế độ nhập cư có chọn lọc như Đức và Pháp, ưu tiên những người có trình độ tri thức học vấn cao hoặc những người có kỹ năng, năng lực chuyên môn để xem xét một cách cụ thể việc cho phép nhập cảnh vào Nhật Bản.

Nếu Nhật Bản chưa giải quyết được các vấn đề: môi trường sống hiện nay (diện tích ở chật hẹp), những bất an đối với tương lai nền kinh tế Nhật Bản hay sự hoài nghi ngày càng lớn đối với các chính sách an ninh xã hội trong bối cảnh già hóa dân số và vấn đề xếp hàng gửi trẻ do thiếu trường mẫu giáo đang gây xôn xao dư luận gần đây... thì cho dù có kêu gọi “Cùng nhau tăng tỉ lệ sinh lên 2,07%” đi nữa cũng liệu có thể thực hiện được không?

Hơn nữa, hiện nay, trong bối cảnh nhiều người cho rằng “nam ăn rau, nữ ăn thịt,” hoặc những thay đổi trong quan niệm về hôn nhân kiểu như “cho dù có không kết hôn thì cũng...,” thì ngoài việc kêu gọi như trên sẽ còn cần đến nguồn tài chính với quy mô hàng nghìn tỉ yên để có thể tác động vào các biện pháp đối phó với tình trạng giảm tỉ lệ sinh. Bên cạnh đó, không những cần tiền mà còn cần trí tuệ để hoàn thiện một môi trường sống như vậy.

Hơn thế nữa, giả sử xã hội Nhật Bản ngày càng biến chất thành “nam ăn rau, nữ ăn thịt<sup>[2]</sup>” thì sự tiến thân ngày càng nhanh chóng của nữ giới trong xã hội Nhật Bản hiện nay không những sẽ làm thay đổi lối suy nghĩ truyền thống (chồng đi làm vợ ở nhà)

mà còn là chuyện, chưa rõ xấu tốt thế nào, nhưng Nhật Bản sẽ biến thành nước giống Hồng Kông.

Nữ giới Hồng Kông vô cùng mạnh mẽ bởi theo giải thích của một người Hồng Kông (tôi không có ý nói là người phản bội) thì thứ nhất, do nam giới yếu đuối làm cho đất nước phải nằm trong tay của Anh suốt hơn 100 năm và thứ hai, do Hồng Kông đã xây dựng mình thành trung tâm tài chính thế giới, nữ giới làm thư ký cho những cơ quan tài chính nước ngoài được trả lương hậu hĩnh, thậm chí còn cao hơn mức lương của nam giới nếu xét về lực lượng lao động phổ thông.

Mặt khác, tôi cũng được biết nam giới Hồng Kông đa phần chỉ làm những công việc tay chân ở các công

trường xây dựng. Nhật Bản trong tương lai gần sẽ chẳng có công việc nào mà nam giới yêu thích nữa, lương lại vô cùng thấp nên xét về tổng thể, nam giới sẽ thua nữ giới về mặt kinh tế, người vợ sẽ nói thẳng với người chồng trụ cột gia đình rằng “Lương gì mà thấp thế, tôi không thể nuôi được anh nữa đâu.” Đó là sự thực khắc nghiệt mà phải chăng chúng ta sẽ phải đối diện? (cười)

---

[1] Thời kỳ Chiêu Hòa là một giai đoạn trong lịch sử Nhật Bản tương đương với thời gian tại vị của Thiên hoàng Chiêu Hòa từ ngày 28/12/1926 đến 7/1/1989. (Theo Wikipedia)

[2] Ý nói nam giới ngày càng yếu đuối còn nữ giới ngày càng mạnh mẽ.

# CHƯƠNG 2

## ĐIỀU GÌ CÓ THỂ LAY CHUYÊN THỜI ĐẠI

---

Học theo quan điểm lịch sử phương  
Đông

---

MỘT CUỐN SÁCH RA ĐỜI BA  
NĂM TRƯỚC

Hiện nay tôi đang nghiên cứu quan  
điểm lịch sử phương Đông hay nói  
cách khác là những sách lược quân sự  
trong quan điểm lịch sử phương Đông.  
Hôm trước, tôi cũng đọc cuốn sách có  
tên *Bây giờ chính là lúc học theo tri  
tuệ phương Đông* của Tokita  
Masaharu.

Trong phần tiếp theo của blog này, tôi sẽ trích dẫn ra một số đoạn, nhưng trước tiên tôi muốn bắt đầu từ việc giải thích “quan điểm lịch sử phương Đông” là gì, sách lược quân sự trong quan điểm lịch sử phương Đông là gì.

Theo ông Tokita, “quan điểm lịch sử phương Đông” là sự “hội tụ trí tuệ đã được hệ thống hóa dựa trên quan điểm tự nhiên mang tính phương Đông,” sách lược quân sự trong quan điểm lịch sử phương Đông là “trí tuệ có được để dẫn dắt những kế hoạch lớn của tập thể con người đi đến thời đại tiếp theo mà không lầm lẫn.”

Khởi nguồn của quan điểm lịch sử phương Đông là Vạn tượng học bắt nguồn từ Trung Quốc cổ đại. Xét về mặt lịch sử thì vào thời nhà Đường, nó

được hệ thống hóa như một môn học và được phát triển thành Đế vương học trong các thời kỳ Mân, Minh, Thanh, cho đến những năm gần đây đã được tiến sĩ văn học Yuetakao Yoshimasa hệ thống hóa theo lối hiện đại.

Tôi cũng đoán là chắc hẳn ông Tokita là đệ tử của ông Takao, nhưng thực ra xét từ ngày phát hành cuốn sách *Bây giờ chính là lúc học theo tri tuệ phương Đông* là ngày 10/8/2011 thì có thể thấy đó là thời kỳ mà người ta đang phỏng đoán xem người kế nhiệm chức Thủ tướng thứ 61 là ai.

Vào một mùa hè cách đây ba năm, ông Tokita đã nêu ra những điều như thế là tiên đoán tương lai như tôi sẽ trích ra ở bên dưới đây, và lần này khi đọc cuốn sách, tôi lại một lần nữa

quyết tâm nghiên cứu triệt để quan điểm lịch sử phương Đông.

Trước tiên, để giới thiệu những phần viết về Trung Quốc, có thể có những ví dụ như “Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào là chủ tịch đời thứ sáu, nhiệm kỳ đến năm 2012. Từ thời kỳ này bắt đầu ‘sự thay đổi trong bóng tối,’ xuất hiện khuynh hướng quan tâm đến tình hình trong nước hơn là đối ngoại. Hệ thống chính trị phức tạp diễn ra trên nhiều lĩnh vực, cũng xuất hiện nhiều hiện tượng khó lý giải. Rõ ro lớn nhất trong thời kỳ này là ở đời Chủ tịch nước thứ năm thì quyền lực quốc gia và uy tín ngoại giao đã được củng cố nên có xu hướng dễ dựa vào vũ lực. Đến đời thứ bảy thì lại nảy sinh tình trạng nhà nước bị chi phối bởi nhân dân, bất cứ việc gì cũng được

thực hiện trong bí mật. Có những sự việc mà người dân không lường trước được sẽ đột ngột xảy ra, sẽ xuất hiện hố sâu ngăn cách giữa chính phủ và nhân dân. Đó sẽ là thời đại đòi hỏi trí tuệ và sách lược xuất chúng từ những người lãnh đạo... Từ năm 2011 sẽ chuyển sang một thời kỳ quyền lực. Điều này ám chỉ rằng sẽ xuất hiện hiện tượng xã hội là quyền lực của Đảng cộng sản. Bởi lẽ hệ thống lãnh đạo của Trung Quốc không ổn định đến mức có thể bộc lộ ra ngoài. Và sau 10 năm nữa, là năm 2021 sẽ bước vào thời kỳ rối loạn.”

Ngoài ra, những lời tiên tri về Hoa Kỳ cũng thường chuẩn xác, nhưng đối với tôi, tiên tri về Nhật Bản lại thú vị hơn, chẳng hạn, “Nhật Bản hiện nay đang dần chuyển đổi từ thời kỳ bóng

tối sang thời kỳ của ánh sáng.” Tức là, bước ra khỏi giai đoạn đất nước u tối và trì trệ nhất để đứng trước xuất phát điểm của một giai đoạn phát triển để xây dựng lại đất nước. Có thể nói rằng hiện nay Nhật Bản đang ở thời kỳ chuẩn bị đón một đất nước với tầm cao mới trong thời kỳ ánh sáng. Hoặc là có thể nói, “Trong thế giới này có một chút ánh sáng le lói, đó là khi bước vào nửa sau của thời kỳ giáo dục, tức là năm Bình Thành<sup>[1]</sup> thứ 25 (năm 2013), Nhật Bản lại bắt đầu bước vào thời kỳ phát triển của giai đoạn ánh sáng và đón một giai đoạn phát triển kinh tế mới là từ năm Bình Thành thứ 29 (năm 2017).”

## QUAN ĐIỂM LỊCH SỬ PHƯƠNG ĐÔNG THƯỜNG RẤT XÁC ĐÁNG

Ở “Thời đại và số đờí Thủ tướng,” thì thường hay gặp phải vấn đề liên quan đến số đờí thủ tướng là:

1. Thời đại và số đờí Thủ tướng có ăn khớp với nhau không?
2. Chính sách và số đờí Thủ tướng có khớp nhau không?

Nếu như khớp với nhau có nghĩa là người lãnh đạo đó đã thực hiện tốt vai trò của mình, nếu không khớp nhau tức là người lãnh đạo không hoàn thành vai trò của mình, đứng trước một trong hai con đường hoặc để chính quyền đó chết yểu hoặc đưa dân chúng đến cực khổ. Người chính trị gia để có thể thành công, ngoài tố chất là điều đương nhiên, thì việc đưa “thời đại, chính sách và số đờí” khớp với nhau có ý nghĩa hết sức quan trọng. Có

tới tám vị Thủ tướng đã dựa vào “Luật tinh giản bộ máy” (là thứ tự những nhân vật được thủ tướng chính phủ chỉ định để vào làm việc trong bộ máy nhà nước) để viết nên cuốn *Nhật Bản sau khi bước vào thời kỳ hỗn loạn (Kim)* và *thời kỳ giáo dục (Thủy)*.

Những người không phù hợp với thời đại có ba người là ông Obuchikeizo đời thứ 54 (Hỏa), ông Aso Taro đời thứ 59 (Hỏa), ông Fukuda Yasuo đời thứ 58 (Mộc), và hai người chậm so với thời đại là ông Mori Yoshiro đời thứ 55 (Thổ) và ông Kan Naoto đời thứ 61 (Kim).

Khi nhìn giữa các thời đại và số đời theo thuyết tương sinh tương khắc thì có thể thấy các ông Mori, ông Abe, ông Fukuda, ông Kan không có được sự

may mắn của mối quan hệ trợ giúp lẫn nhau (tương sinh), “nhưng trong đó, số đời của Thủ tướng Koizumi là hợp với thời đại và ông đã rất dễ dàng phát huy được khả năng của mình. Hơn nữa, nó lại có vị trí ở dạng tấn công của phương Tây nên đã dẫn đến hiện tượng xã hội bạo động, xử lý về mặt ngoại giao cũng nhanh.”

Và, nếu xét theo việc “chia các đời theo nhóm, cứ năm đời thành một nhóm thì ta có sáu nhóm (A, B, C, D, E, F), theo phương pháp phân tích sự tuần hoàn của các hiện tượng xã hội,” thì có thể thấy nếu bỏ qua nhóm F là nhóm “Nhật Bản hiện tại đang trong giai đoạn hỗn loạn và trì trệ nhất” thì từ nhóm 61 trở đi đã đón thời kỳ của “nhóm A” là thời kỳ đi lên của đất nước. Đặc trưng của “nhóm A” này

nằm ở chỗ quyền lực của đất nước đã tăng cao. Vào thời kỳ này, chủ trương của nhà nước được ưu tiên, có rất nhiều hoạt động nhằm nâng cao vị thế của đất nước với thế giới... Tức là, lần gần nhất Nhật Bản trải qua “nhóm A” là dưới thời thủ tướng Yoshida ở đời thứ 30.

Về thời hiện tại của thủ tướng Abe, “là đời 63 (Mộc), có những yếu tố đi trước thời đại. Thay vì đưa ra những chính sách mới thì vai trò chính của thời này là bảo vệ những thứ đã có. Vì thế người ta cần có một nhân vật có tính đại chúng hơn là một nhân vật có tinh thần cao. Kết quả của việc tăng cường ý thức bảo vệ là đã bước được sang giai đoạn tăng cường khả năng phòng vệ của đất nước, và xúc tiến được việc cải cách hiến pháp nhằm

mục đích đó. Nếu trước và sau khi ra đời chính quyền này mà phát sinh những rắc rối trong quan hệ ngoại giao thì cũng có khả năng việc này chính là nguyên nhân chính. Đời này thuộc phạm trù hòa bình được gìn giữ nên việc triển khai những chính sách trọng tâm về kinh tế là vai trò chính, nếu giương cao tư thế dùng vũ lực thì sẽ dẫn đến hỗn loạn”.

Cuối cùng, còn một phần nữa với nội dung “Nếu phán đoán một cách tổng hợp về hướng đi của Nhật Bản trong tương lai (trung hạn) thì thời đại (giai đoạn giáo dục) và xã hội(nội các nhóm A) sẽ trùng hợp với nhau.” “Nhật Bản sẽ bước ra khỏi thời kỳ dài trong bóng tối để sang thời kỳ ánh sáng, từ đó bắt đầu sự phục hưng của đất nước. Khi đó yêu cầu kiến thức và

trí tuệ mới, mọi nguồn lực cần được đầu tư cho giáo dục. Và việc củng cố thể chế cũng như tái thiết đất nước sẽ bắt đầu. Sẽ có những hoạt động để nâng cao uy tín của Nhật Bản trên trường quốc tế, khi đó đất nước sẽ được ưu tiên hơn nhân dân. Theo đó, ông đã nêu rằng, từng quan điểm trong lịch sử Phương Đông như ‘sự hình thành khuôn khổ mới trong giới chính trị đảm trách chính quyền lâu dài,’ ‘đảm bảo an ninh quốc gia, an ninh lương thực và tài nguyên,’ ‘tăng thuế ở mức cao nhằm tái thiết nền tài chính đất nước,’ ‘chuyển đổi nền kinh tế từ giảm phát sang lạm phát,’ ‘sửa đổi hiến pháp và Luật giáo dục cơ bản’ đều tiên lượng trước những sự việc sẽ xảy ra trong tương lai, nên tôi cũng

cảm thấy chúng ta cần nghiên cứu sâu về những quan điểm này.

---

**Lợi nhuận phải dung hòa với “nghĩa”  
(Thông điệp gửi tới những chính trị gia  
chỉ chạy theo lợi nhuận về tài chính,  
luôn bị trói buộc bởi sự tăng hay giảm  
của đồng tiền.)**

(8/05/2014)

---

**“LÝ LUẬN VỀ LỢI NHUẬN TÀI  
CHÍNH” CỦA YAMADA HOTANI  
ĐẾN NAY VẪN CÒN SỨC THUYẾT  
PHỤC**

Vào giai đoạn cuối của thời Edo khi xảy ra khủng hoảng về tài chính, có nghĩa là trong bối cảnh chuyển đổi từ chủ nghĩa nông nghiệp sang chủ nghĩa công nghiệp nặng thì thể chế kinh tế

mà lúa gạo là trọng tâm đã không còn được duy trì lâu dài nữa.

Và trong tình hình nền kinh tế thị trường bắt đầu thấm thấu ngày càng sâu hơn, thì đương nhiên thương nhân sẽ là lực lượng ngày càng mạnh hơn, tất nhiên cũng có sự khác nhau về mức độ giữa những người nổi tiếng trong lịch sử, nhưng theo phạm vi hiểu biết của tôi, những người có thể nhận thức rõ về bản chất của thế giới này có lẽ chỉ có ba người là ông Tairano Kiyomori, ông Oda Nobunaga và ông Toyotomi Hidenaga.

Vào thời đại Ieyasu, đúng ra người ta phải nhận thức được vai trò của chủ nghĩa công nghiệp nặng và đưa nó vào áp dụng, để duy trì sự bền vững của nền tài chính thời Mạc phủ, thế nhưng

ngay cả thời Ieyasu và những sách lược quân sự thời sau, người ta cũng chưa nhìn nhận được thấu đáo sự biến động của thế kỷ, và cũng không có ai đưa ra được những cải cách xác đáng.

Thế nhưng, xét về những nhân vật đã có cải cách lớn không phải về quốc sách mà là chính sách chính trị, có ba người mà ngay cả tổng thống Kennedy cũng phải kính nể, đó là ông Uesugyozan, vốn là tỉnh trưởng tỉnh Yamagata (tỉnh Yonezawa cũ), ông Yamada Hokoku, một người theo Nho học, đã có công lớn trong việc chấn hưng tỉnh Okayama (tỉnh Bichuymitsuyama cũ), và ông Ninomiya Takanori, người có công khôi phục thành công nền tài chính của Nhật Bản.

Khoảng một tháng trước, có một báo cáo liên quan đến việc phát hiện một cuốn sách do ông Sakamoto Ryoma viết được gửi tới Goto Shojiro, trong đó có nhiều ý kiến liên quan đến khía cạnh kinh tế, ví dụ như những dòng viết về việc Ryoma giới thiệu cái tên Mitsuoka Hachiro (tên sau đó là Yurikiimasa) vào vị trí đảm trách lĩnh vực tài chính của chính phủ mới.

Tuy nhiên điều tôi muốn nói tới ở đây không phải là Ryoma đã giới thiệu ai, mà quan trọng hơn là chúng ta cần đánh giá đúng mức những nhân vật kể trên bởi nỗ lực trong việc cải cách kinh tế của họ.

Ví dụ như ông Yamada Hokoku hay giáo sư Yasuoka Masahiro, đều là những nhân vật đáng kính nể, tương

đương với giáo sư Kasugasenan của đại học Bakumatsu Yomeigaku. Ông chính là người đã tiến hành cải cách nền tài chính của tỉnh Okayama, giải quyết số tiền nợ công nếu quy ra thời giá hiện nay phải lên tới 10 tỷ yên, và sau đó tám năm ông đã đưa tỉnh nhà lên thành một tỉnh giàu mạnh với ngân sách 10 tỷ yên.

Hokoku vào năm 32 tuổi đã viết cuốn luận văn “Lý luận về tài chính,” trong đó nhấn mạnh một số tư tưởng Nho giáo như “Nguồn gốc của lợi nhuận là nghĩa,” “Nhìn vào lợi mà suy xét đến nghĩa,” hay “Làm rõ chữ nghĩa sẽ có được lợi nhuận”.

Trong những tư tưởng trên phải nói đến một điều quan trọng nhất là tư tưởng cho rằng “người điều hành giỏi

mọi việc trên thế giới này cần đúng ngoài sự việc và không bao giờ để bị dính líu vào sự việc đó”. Dù vậy rất nhiều nhà quản lý tài chính hiện nay vẫn để bị cuốn vào sự việc. Có nghĩa là những người này thường rơi vào tình huống bị tính thuế tăng lên, nhằm giảm chi tiêu.

Một blog ra đời cách đây hai năm có tên “Thể chế cải cách tài chính theo quan điểm của Yamada Hokoku” cũng nêu rằng, người lãnh đạo phải là người đứng ngoài sự việc để không bị ràng buộc bởi bất cứ một sự việc bên trong nào, phải là một người có sự tự do không bị trói buộc bởi những vấn đề tài chính nội bộ. Chính vì thế người có thể cải cách nền tài chính thực thụ sẽ không phải là dạng người là nô lệ của đồng tiền, bị trói buộc bởi tài chính

hay bị dao động trước những diễn biến kinh tế.

Để có thể tái thiết đất nước Nhật Bản, một quốc gia hiện đang có số nợ công lên tới 1.018.000 tỷ yên thì có lẽ chỉ có ông Yamada Hokoku, một nhân vật không thuộc diện “can dự vào sự việc để nhìn tổng thể” mà là một nhân vật “có lập trường khách quan để bao quát mọi sự việc,” mà thôi.

---

**Trung Quốc dưới sự lãnh đạo theo  
quan điểm thống nhất một cực của  
Tập Cận Bình, cải cách diễn ra trong  
vòng 10 năm**

---

Vào ngày 15 tháng này đã xuất hiện một bài báo với tiêu đề “Chính quyền Tập một năm, coi trọng sự ổn định, giảm thiểu cải cách.” Nhưng việc đánh

giá Trung Quốc – một nước đã trải qua những thể chế của Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo, Tập Cận Bình rồi đến Lý Khắc Cường – ở thời điểm hiện nay phải nói một cách thành thực là rất khó.

Tuy nhiên, trong bài báo nêu trên có đoạn viết “trong đề án cải cách được thông qua tại Đại hội Trung ương Đảng lần thứ ba không có sự tham gia xây dựng ý kiến của ông Lý,” hoặc là “quyền quyết định của ông Lý chỉ dừng lại ở phạm vi lĩnh vực dân sinh, phúc lợi mà thôi.” Ngoài ra cũng có đoạn viết “Ông Tập định thành lập một Ban chỉ đạo cải cách sâu rộng trong đó thâu tóm cải cách trong tất cả mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội, hành chính, tư pháp... và ông tự đặt mình vào vị trí người lãnh đạo cao nhất của Ban chỉ đạo đó. Thế nhưng khi theo dõi tình hình thực

tế, khi ông Tập thâu tóm quá nhiều quyền lực như vậy cũng gây ra dư luận. Trước tình hình tập trung quyền lực như vậy, có nhiều cán bộ cấp cao nhận xét rằng, ‘Họ muốn có một chính quyền mạnh như của Mao Trạch Đông, để giương cao tinh thần cải cách như của Đặng Tiểu Bình.’’ Bản thân tôi cũng cảm thấy đường như ông Tập sẽ phát huy được sức mạnh chỉ huy quyết liệt giống như Mao Trạch Đông và Đặng Tiểu Bình.

Trung Quốc hiện nay có một đường lối rõ ràng do Tập Cận Bình đưa ra là “Kiến thiết một dân tộc Trung Hoa vĩ đại.” Để kiến thiết dân tộc Trung Hoa vĩ đại như vậy thì trước các vấn đề môi trường, tài nguyên, lãnh thổ, có phải họ đã đề cao quan điểm “dù có phải xô xát với các nước có liên quan cũng

không sao,” “không cần cân nhắc đến tình hình của nước khác,” hay trong tương lai, họ sẽ một lần nữa ý thức lại về trách nhiệm của một nước lớn, sẽ đưa ra cách thức mới để hòa đồng với thế giới, sẽ định đóng góp như thế nào cho sự phát triển chung của thế giới... đó là những nội dung cần được làm rõ.

Hơn nữa ở tại Trung Quốc trong cùng một thời đại đang diễn ra dân chủ hóa trong cả kinh tế và chính trị, nhưng liệu có khi nào dưới sự dẫn dắt của ông Tập mà lộ trình này sẽ kéo dài, và sự dân chủ hóa trong chính trị sẽ không diễn ra, mà chỉ đơn thuần là tập trung dưới cánh tay của lãnh đạo hay không?

Như trong phần trước tôi cũng đã nêu, Trung quốc dưới sự lãnh đạo theo

quan điểm thống nhất về một cực của Tập Cận Bình có tiềm ẩn một số điều đáng ngại, nhưng nếu xét về mặt ổn định, thì khi quyền lực phân tán chắc chắn sẽ có nhiều vấn đề, cho nên tối thiểu ra, trong ngắn hạn có lẽ cứ duy trì tình hình như hiện tại sẽ tốt hơn.

Thế nhưng trên một tư duy tốt hơn, chúng ta hy vọng Trung Quốc sẽ là một nước nêu cao tự do và hòa bình với tư cách là một quốc gia dân chủ, bảo vệ những giá trị nhân sinh quan hiện đại. Nếu không thì có khả năng sẽ đẩy cao sự bất ổn định quốc gia.

Có một điều kiện tiên quyết là, chỉ trong trường hợp cơ cấu kinh tế xã hội mà ở đó toàn đất nước vận hành suôn sẻ theo cùng một chủ trương thống nhất được xác lập thì đó sẽ duy trì

được ổn định chính trị. Thế nhưng khi nhìn vào thực tế, cam kết “duy trì tốc độ tăng trưởng GDP 8%” đã không thực hiện được, ngay cả tốc độ tăng trưởng 7,5% cũng đang trở nên khó khăn, rồi nội chiến, tranh chấp lao động diễn ra liên miên. Ta có thể thấy có lẽ cơ cấu kinh tế xã hội của Trung Quốc tập trung một cực sẽ đi đến chõ không ổn định.

---

## Tại sao ở Trung Quốc liên tục xảy ra những vấn đề về an toàn thực phẩm?

(29/08/2014)

---

## TẦM QUAN TRỌNG CỦA LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

Một bài báo đăng tại *Thời báo kinh tế Nhật Bản* với tựa đề “Trung Quốc

muốn đảm bảo an toàn thực phẩm, công ty thương mại NZ Fonterra cung cấp sữa sản xuất tại nước ngoài, quỹ KKR của Mỹ đầu tư vào đổi mới thiết bị,” đã nêu rõ, ở Trung Quốc liên tục xảy ra những vấn đề về an toàn thực phẩm, và tóm tắt cả những vụ việc chính kể từ sau năm 2008.

Ngay cả giai đoạn trước năm 2007 cũng đã có nhiều vụ việc xảy ra, ví dụ như năm 2002 có một vụ rau bina đông lạnh sản xuất tại Trung Quốc bị nhiễm thuốc trừ sâu. Hay năm 2007, những công nhân làm việc ở nhà máy sản xuất há cảo của Trung Quốc vì bất mãn với công ty nên đã pha hóa chất vào há cảo đông lạnh khiến những người tiêu dùng ăn phải há cảo đó bị ngộ độc thực phẩm.

Ngày mùng sáu tháng này, Tổ chức Phát triển Giáo dục Thanh thiếu niên Quốc gia đã làm một điều tra về ý thức mà đối tượng là học sinh cấp ba của Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc và Hàn Quốc. Số người trả lời là “Rất quan tâm đến an toàn thực phẩm” là 23,5% đối với học sinh Mỹ, 19,5% đối với học sinh Nhật, 19,1% đối với học sinh Hàn, trong khi đó Trung Quốc là 52,7%, nằm ở vị trí cao nhất trong 12 nội dung câu hỏi. Số người có câu trả lời “Tương đối quan tâm” cũng chiếm đến 87,2%.

Để giải thích cho điều này, Tổ chức Phát triển Giáo dục Thanh thiếu niên nêu trên đã trả lời rằng, bởi vì chỉ vừa trước đó một tháng thôi đã xảy ra một sự việc gây xôn xao dư luận. Công ty đặt tại Trung Quốc của tập đoàn bán buôn thực phẩm Mỹ OSI là Thực phẩm

Thượng Hải Phúc Kiến đã bán thịt gà quá hạn sử dụng. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến tư duy giới trẻ.

Ở Nhật Bản, sau khi phát giác sự việc trên khoảng một tháng đã có bản tin thông báo rằng công ty Maruha Nichiro bị phát hiện có thuốc trừ sâu trong thực phẩm và đại diện công ty phải chịu hình phạt giam giữ ba năm sáu tháng.

Có thể nói rằng con người ăn để sống, chứ không phải ăn để thưởng thức hương vị của thực phẩm... Socrates cũng có câu ngạn ngữ nổi tiếng, “Ăn để sống chứ không phải sống để ăn,” nhưng trên thực tế lại có những thuyết cho rằng, “Chẳng phải con người sống để ăn hay sao...?”

Ví dụ như trong blog cách đây hai năm với tiêu đề “Để sống khỏe và sống thọ,” tôi có giới thiệu về việc giáo sư Ito Hiroshi, giảng viên ngành nội và tiết niệu thuộc Khoa Y, Đại học công nghệ Keio, có viết một cuốn sách bốn tập với tiêu đề, “Dạ dày! Một câu chuyện thú vị” trong đó nêu những quan điểm như, “Tất cả mọi sinh vật đều sống để ăn” hay là “Dạ dày là tất cả đối với hải sâm.”

Xét từ lịch sử tiến hóa, từ thời sinh vật mới chỉ có dạ dày chưa có não bộ thì sinh vật chỉ tồn tại bởi một chức năng đơn giản là tất cả những thức ăn được đưa vào từ miệng sẽ được hấp thụ chất dinh dưỡng sau đó lại được đẩy ra ngoài qua đường dạ dày, từ đó sinh vật mới tiến hóa dần đến được như ngày nay.

Từ góc độ đó thì không lấy gì làm khó hiểu trước một số thuyết của các nhà khoa học cho rằng con người đang sống để ăn, bởi lẽ một khi đã là con người, hoặc là động vật thì không thể sống mà thiếu thức ăn được.

Chính vì vậy, khi đứng trước tình huống phải ăn một cái gì đó trong cảm giác bất an rằng “đó này có an toàn không” thì bất cứ ai cũng sẽ đành phải lên tiếng, và khi xảy ra vấn đề lớn trong việc ăn uống thì câu chuyện đó chắc chắn sẽ không chỉ dừng lại ở mức độ một người biết. Ở Nhật Bản khoảng 16 năm về trước cũng xảy ra vụ “cà ri nhiễm chất độc” và đã có rất nhiều nạn nhân của vụ nhiễm độc đó, trong đó không ít người đã chết. Cho nên đương

nhiên chúng ta phải rất quan tâm đến vấn đề thực phẩm này.

## SỰ THIẾU ĐẠO ĐỨC DÂN ĐẾN RỐI LOẠN

Trong cuốn *Luận Ngữ* cũng có những câu ngắn của Khổng Tử dạy ta về cách ăn uống như “Không nên ăn thịt, cá có mùi lạ,” hay là “Không ăn thực phẩm có màu xấu”.

Trong blog lần trước có tên là “Giới thiệu về văn hóa ẩm thực phương Đông,” tôi cũng đã nêu những câu nói trên. Ta thấy Khổng Tử là người rất thận trọng trong vấn đề thực phẩm.

Nguyên do của việc này là ở Trung Quốc, người ta cũng quan niệm “Sức khỏe và thực phẩm là cùng một nguồn gốc,” tức là y học truyền thống (duy trì và bảo vệ sức khỏe) và thực phẩm có

liên quan mật thiết với nhau. Thế mà ở Trung Quốc vẫn xảy ra rất nhiều vụ việc liên quan đến mất an toàn thực phẩm là tại sao?

Đối với vụ gần đây nhất là vụ bán ra thị trường thịt ôi thiu hết hạn sử dụng, có lẽ họ cho rằng dù thực phẩm đó đã ôi hay mốc nhưng bản thân mình không ăn thì không sao, hay năm 2008 là sữa bột trẻ em nhiễm Melamin, có lẽ họ nghĩ sữa đó trẻ em uống chắc không ai quan tâm, họ bán ra chỉ cốt kiếm lợi nhuận mà thôi. Tất cả những việc trên xảy ra tôi nghĩ nguyên do chính là sự thiếu ý thức đạo đức.

Xét về trường hợp của Nhật Bản cũng vậy, vào thời đại Edo, xuất hiện rất nhiều võ sĩ đạo “rởm” thoái hóa biến chất, còn thị dân thì cũng chỉ chạy

theo những nhu cầu hưởng thụ tâm thường, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, khiến đạo đức không còn được duy trì.

Nhật cũng đã đề xướng “Tâm lý học Ishi” để đề ra những hành vi đúng đắn trong giao thương, những nguyên tắc hành xử mà mọi thương nhân cần có và tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong xã hội.

Vào thời Minh Trị, khi chủ nghĩa tư bản đang phát triển cao độ, ông Shibusawa Eiichi - người có liên quan đến sự thành lập của khoảng trên 500 công ty hiện vẫn tồn tại đến ngày nay, trong đó có cả công ty giải trí đã đề xướng cuốn *Luận Ngữ và bàn tính* - cũng cho ra đời cuốn *Thuyết về đạo đức trong kinh tế* để nhấn mạnh về

tính cần thiết của đạo đức trong kinh doanh.

Ông nêu ra quan điểm rằng, “Không phải cửa rẻ là cửa ôi, mà chúng ta cần cố gắng tạo ra những mặt hàng tốt để bán với giá rẻ, cung cấp cho thị trường thế giới để thu về ngoại tệ.” Và những tư tưởng tương tự như thế trong cuốn *Luận Ngữ* của ông Shibusawa Eiichi đã được tuyên truyền rộng rãi vào thời bấy giờ.

Trong blog cách đây khoảng một năm ba tháng có nêu, ở vào thời của nhóm bốn người dựa theo Mao Trạch Đông, họ đã dựng nên một nền chính trị rối ren hoạt động dưới những phong trào đả đảo Nho giáo như “đốt sách chống Nho” của Tân Thủy Hoàng,

“phê Lâm phê Khổng,” để giáo dục đạo đức trong suốt một thời gian dài.

Hơn nữa, chính sách “sinh một con” quy định cứ sáu người lớn (vợ chồng, bố mẹ chồng, bố mẹ vợ) mới được có một người con, và kết quả của việc nuông chiều trẻ con một là những con người chỉ biết nghĩ đến lợi ích của bản thân, không từ bất cứ thủ đoạn nào miễn sao đạt được lợi ích.

Ở Trung Quốc, nơi đúng ra việc tuyên truyền tư tưởng giáo dục đạo đức trong *Luận Ngữ* phải được thực hiện, thì mọi việc lại bị phủ nhận bởi một hình thức khác với Nhật Bản, kết quả là tạo ra tình trạng người dân thiếu ý thức đạo đức và đây chính là nguyên nhân căn bản của mọi vấn đề.

Hiện nay ở Trung Quốc cần có sự tuyên truyền giáo dục ý thức đạo đức trên cả nước, nếu như không có một nhân vật nào xuất hiện để đề xướng việc giáo dục đạo đức kinh doanh cho các doanh nghiệp của Trung Quốc giống như ông Shibusawa thì ở Trung Quốc sẽ mãi mãi vẫn tồn tại những vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm.

Khi cố vấn để xây dựng phương châm kinh doanh cho Công ty cổ phần SBI, tôi đã đề xuất đề cao hàng đầu phương châm “Có nhân sinh quan đúng về đạo đức kinh doanh”. Ở đây điều này không có nghĩa là “không vi phạm pháp luật” hay là “có thu lại lợi nhuận hay không,” mà là cần xem xét các hành động của mình trong mối tương quan với xã hội, xây dựng tiêu

chuẩn đánh giá và dựa vào đó để hành động.

Đương nhiên, những người làm việc trong lĩnh vực thực phẩm hoặc tài chính, đặc biệt khi ở vị trí càng cao thì càng bị đòi hỏi phải có nhân sinh quan đúng về đạo đức kinh doanh so với những ngành nghề khác.

---

## Mỹ có phải là một quốc gia đạo đức?

(8/10/2013)

---

### MỘT ĐẤT NƯỚC NGANG NHIÊN NÉM BOM NGUYÊN TỬ

Trong blog tháng sáu có tiêu đề “Trách nhiệm của Trung Quốc với tư cách là một cường quốc,” tôi đã nêu, nếu con người cần có “đạo đức con người” thì công ty cũng cần có “đạo đức công ty,” đất nước cần có “đạo đức

quốc gia.” Mỗi cá thể cần có sự tu dưỡng cần thiết cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Trong đó tôi cũng viết là, “Tôi cảm nhận sâu sắc rằng Trung Quốc cũng cần tu dưỡng thêm một chút nữa.” Trái lại, trong mục “Sự lựa chọn” trên tạp chí Thông tin số tháng này, giáo sư Kent E. Calda của đại học Johns Hopkins, Mỹ cũng đăng lên một bài viết là “Đạo đức quốc gia của Nhật Bản đã tăng lên chưa?”

Vị giáo sư này nói rằng, “Kể từ khi Nhật Bản gia nhập Liên Hợp Quốc vào năm 1956 thì Mỹ và các nước châu Âu đều đánh giá Nhật Bản là một đất nước ‘rất có đạo đức’. Nhưng bên cạnh đó, các nước châu Á, kể cả các nước Trung Đông và Nam Á, cho dù rất khen ngợi Nhật Bản đã đạt được tốc độ hiện đại hóa chóng mặt kể từ sau

thời Minh Trị cũng như khâm phục sự thành công vượt bậc của Nhật Bản, nhưng có lẽ không cho rằng Nhật Bản là ‘đất nước có đạo đức’. Đặc biệt là sau Chiến tranh Thế giới thứ hai.” Bản thân tôi thì cho rằng có thể Trung Quốc và Hàn Quốc, hai nước có mâu thuẫn về lãnh thổ với Nhật Bản, sẽ nghĩ là Nhật Bản không tốt.

Thế nhưng những nước đồng minh châu Âu luôn nghĩ là mình có đạo đức khi đưa ra những chính sách mị dân để hòng biến thế giới thành thuộc địa của mình. Chính thời kỳ đó, Nhật Bản đã đưa ra quan điểm “cộng sinh”, “Xây dựng khối Đại Đông Á phồn vinh” và chống lại chính sách thuộc địa hóa của các nước châu Âu. Tôi không cho là các nước Đông Nam Á và những nước

khác sẽ đồng tình với quan điểm của ông Calda.

Tất nhiên đằng sau tư tưởng “cộng sinh” chắc hẳn còn có nhiều ý tưởng khác nữa, nhưng tối thiểu ra tôi cho rằng chẳng có căn cứ gì để Mỹ thắc mắc về đạo đức quốc gia của Nhật Bản.

Một đất nước đã phản ứng mạnh mẽ trước nghi vấn sử dụng vũ khí hóa học của Syria lại chính là nước đã thả hai quả bom nguyên tử ở Nhật Bản, giết hại hàng loạt những người dân vô tội, gây ra hai vụ thảm sát đầu tiên và thảm khốc nhất trong lịch sử nhân loại. Đất nước vô nhân đạo đến cung cực đó liệu có thể gọi là “quốc gia có đạo đức” được hay không?

Ngay cả trong blog “Quan sát về thế kỷ 21,” tôi đã đề cập đến việc Mac

Arthur đã dựa vào chính sách xâm lược “3R5D3S” để đưa ra rất nhiều chính sách hòng làm suy sụp nền chính trị của Nhật Bản với tư cách là nước bại chiến. Sau chiến tranh, Nhật Bản đã được Mỹ hỗ trợ nhiều và cũng bị Mỹ biến thành một đất nước không còn hận thù với Mỹ nữa. Thế nhưng, chính Mỹ là nước phải tự kiểm điểm một cách nghiêm túc về những hành động vô nhân đạo và tàn khốc mà chính mình đã gây ra. Tuy nhiên, tôi cảm thấy Mỹ không những không hề hối hận về những hành vi đó, mà thậm chí còn có đến khoảng 60% người dân Mỹ vẫn tin là việc ném bom nguyên tử là đúng đắn.

Ông Roos, nguyên đại sứ Mỹ tại Nhật Bản, đã được bổ nhiệm vào tháng tám năm 2009 nhưng tận năm sau đó

ông ta mới lần đầu tiên tham gia vào lễ kỷ niệm hòa bình ở Hiroshima. Sự việc này cho thấy cho đến mãi tận gần đây mới bắt đầu thấy lãnh đạo cấp cao đến thăm Hiroshima và Nagasaki. Để trở thành “quốc gia có đạo đức,” Mỹ cần phải kiểm điểm nghiêm túc hơn nữa về sự việc tàn khốc trong lịch sử này.

---

[1] Thời kỳ Bình Thành bắt đầu từ ngày 8/1/1989 ngày đầu tiên sau cái chết của Thiên hoàng Chiêu hòa và con trai ông, Akihito lên nối ngôi (Theo Wikipedia)

# CHƯƠNG 3

## NGHĨ VỀ BẢN CHẤT CỦA QUẢN LÝ

---

Lãnh đạo là gì?

(10/1/2014)

---

CÓ CHÍ VÀ NHIỆT HUYẾT ĐẠT  
ĐƯỢC MỤC TIÊU

Trong số 12, “Đại thụ” của tạp chí Kikan, có bài phỏng vấn mang tựa đề “Số mới: Nhà điều hành người Nhật Bản đáng tự hào,” trong đó lần đầu tiên ngài Yoshiki Otake, cố vấn điều hành Aflac chi nhánh Nhật Bản (công ty bảo hiểm nhân thọ gia đình Mỹ), đã đăng đàn.

Khi được hỏi, “Lãnh đạo là gì?”, ông Otake đã bày tỏ quan điểm rằng, ở Nhật Bản, định nghĩa về lãnh đạo (leader) không rõ ràng và đây là từ không có trong tiếng Nhật. Ông đã nêu các từ như ‘người điều phối’ (coordinator), ‘người hướng dẫn’ (instructor) hay “anh hùng” (hero) ra để làm ví dụ cho từ ‘lãnh đạo.’

Bản thân tôi nghĩ rằng lãnh đạo là người (1) có chí (cái tâm hướng tới lí tưởng và mong muốn đạt được lí tưởng đó), có những người bạn cùng chia sẻ cái chí đó, (2) được những người bạn đó bầu làm người chỉ đạo do có năng lực, sức khỏe và phẩm chất, cùng tập trung lại để thực hiện mục đích chung, (3) có ý chí mãnh liệt và niềm say mê hơn bất cứ ai trong việc thực hiện tới cùng, làm nền tảng

của thành công và quyết tâm đạt được mục tiêu, (4) hơn nữa, khi phải thể hiện rõ tính trách nhiệm và tinh thần hi sinh với tất cả bạn bè thì biết tự giác nhận biết với vai trò của một người lãnh đạo để bản thân và những người khác cùng đạt được mục đích.

Bàn về chữ “chí” ở đây, trong “Chương 1, Điều kiện hàng đầu của kinh doanh” của ấn bản *Võ đường kinh doanh* của Yoshitaka Kitao, tôi nói rằng, chữ “chí” được viết là “tâm” (trái tim) của “sĩ” (người). Hơn nữa, khi nhìn vào chữ “sĩ” thì thấy đó là sự kết hợp của hai chữ “thập” và “nhất”. “Thập” là đại chúng, “nhất” là có trách nhiệm tập hợp nhiều ý chí, hay nói cách khác là chỉ người chỉ đạo những người đó. Tóm lại, “chí” là cái tâm phục vụ cộng đồng, là tấm lòng của

người chỉ huy luôn mang nặng trách nhiệm lôi cuốn dẫn dắt nhiều người.

Có nhiều cách giải thích chữ này. Hôm trước, tôi có thấy một tác giả giải thích rằng, chữ “chí” có chữ “tâm” viết dưới chữ “thập”. Giả sử lấy 10 trừ đi chín thì còn lại trái tim của một người, vứt đi cả sinh mệnh của một người thì cuối cùng còn lại là “chí”. Tôi nghĩ đây là một cách nghĩ rất có ý nghĩa. Suy nghĩ của tôi về chữ “chí” đúng như đã nêu ở ấn bản trên, vừa là cách nhìn nhận một cách truyền thống rằng cái tâm mà người chỉ đạo cần phải có chính là “chí,” vừa có cùng quan điểm với vị kẽ trên.

Và một điều cuối cùng, đó không còn là câu chuyện phải khớp với định nghĩa “lãnh đạo là gì” và phân biệt

lãnh đạo hay không phải là lãnh đạo, mà là bản thân người đó nghĩ thế nào, những người xung quanh nghĩ thế nào về người đó. Chính vì vậy, tôi nghĩ rằng có nhiều lãnh đạo ở từng lĩnh vực và từng thời điểm.

Với ý nghĩa đó, người đang hoạt động với tư cách là lãnh đạo hiện nay có thể là lãnh đạo ở vị trí đó nhưng nếu đi sang lĩnh vực khác thì sẽ có lãnh đạo khác, lãnh đạo là người được lựa chọn trong bản thân từng tổ chức.

---

## Tôn Tử và kinh doanh

(10/9/2014)

---

## ÁP DỤNG BINH PHÁP, TRIẾT HỌC TÔN TỬ TRONG THỰC TIỄN

*Tôn Tử* là giáo trình phân tích tính chiến lược, hơn thế nữa còn là giáo

trình phân tích cách nắm bắt tâm lí con người, đó là tâm lí cấp dưới, tâm lí đối thủ, tâm lí khách hàng. Từ xưa tôi đã đánh giá rất cao cuốn sách này.

Trong công việc kinh doanh của mình, tôi lấy *Luận Ngữ* và *Mạnh Tử* làm nền tảng, để xây dựng chiến lược kinh doanh thì tôi thường dựa vào *Tôn Tử* và *Chiến Quốc sách*, còn để nắm bắt tâm lí con người như nêu trên thì tôi thường học hỏi từ *Tôn Tử* và *Hàn Phi Tử*.

---

## Công việc của giám đốc là gì?

(11/9/2014)

---

## Ý CHÍ VÀ TẦM NHÌN VÌ XÃ HỘI, VÌ CON NGƯỜI

Trong số ra mới nhất VOL.113 của tạp chí tháng do công ty kế toán thuế

OAG (the Heartful OAG) phát hành có đăng bài của ông Takaaki Ota, đại diện tập đoàn OAG với tiêu đề “Công việc của giám đốc”. Trong đó, ông Ota nêu chi tiết về tám công việc của giám đốc như sau:

1. Thu thập thông tin: học hỏi, cảm nhận được xã hội đang thay đổi theo hướng nào, từ đó thay đổi công ty cho phù hợp với thời đại
2. Xây dựng cơ cấu tổ chức: đây là việc rất khó, nhưng cơ cấu tổ chức là tất cả và khích lệ mọi người cùng tham gia xây dựng tổ chức.
3. Điều chỉnh môi trường làm việc: xây dựng môi trường làm việc (tổ chức) mà ở đó người lao động dễ phát huy năng lực. Tổ chức là cần thiết, tuy

nhiên nhiều khi chính tổ chức lại gây cản trở đến việc phát huy năng lực.

4. Quản lí kinh doanh: luôn cần có người quản lý cấp cao.

5. Xử lí khiếu nại: dù nói gì đi nữa thì đây là công việc vô cùng quan trọng. Là việc tốt cho cả khách hàng và nhân viên gây ra khiếu nại. Thông qua xử lí khiếu nại, vừa đánh giá được năng lực của nhân viên, vừa hiểu sâu hơn nữa về khách hàng.

6. Đúng người đúng việc: tuy rằng việc ra quyết định là dựa trên đánh giá nhân sự, nhưng vẫn hay xảy ra sai sót. Có những vấn đề mà cấp trên không thể nhìn thấy hết được.

7. Tìm “đại dương xanh”: đi tìm khe hở, ngách của kinh doanh

8. Quay vòng vốn: đối với doanh nghiệp, quay vòng vốn là việc quan trọng tới mức có người nói nó là tất cả.

Trong blog “Lãnh đạo là gì?” hồi tháng một năm nay, tôi đã nói lãnh đạo (leader) là người (a) có chí (cái tâm hướng tới lí tưởng và mong muốn đạt được lí tưởng đó), có những người bạn cùng chia sẻ cái chí đó, (b) được những người bạn đó bầu làm người chỉ đạo do có năng lực, sức khỏe và phẩm chất, cùng tập trung lại để thực hiện mục đích chung, (c) có ý chí mãnh liệt và niềm say mê hơn bất cứ ai trong việc thực hiện tới cùng, làm nên nền tảng của thành công và quyết tâm đạt được mục tiêu, (d) hơn thế nữa, khi phải thể hiện rõ tính trách nhiệm và tinh thần hi sinh với tất cả bạn bè thì biết tự giác nhận biết với vai trò của

một người lãnh đạo để bản thân và những người khác cùng đạt được mục đích.

Giả sử bây giờ mà được hỏi rằng “Công việc của giám đốc là gì” thì tôi sẽ trả lời ngay rằng là “ôm chí lớn”. Công việc của giám đốc là tập trung nhiều người có cùng ý chí và suy nghĩ lại dưới cái chí đó, cùng toàn tâm tiến bước hướng đến cái chí đó.

Ngoài ra, trong cái chí đó có hai yếu tố không thể thiếu được. Một là, có ý chí kiên cường vì xã hội, vì con người, đây là yếu tố rõ ràng không cần phải nói. Hai là tầm nhìn định rõ rằng làm gì cho xã hội, cho con người, hay chiến lược đưa ra để đạt được tầm nhìn đó là gì.

Khi một người định hướng làm việc gì và chăm chỉ thực hiện, nếu được công nhận là vì xã hội, vì con người, chứ không vì cái lợi, cái ham muốn cá nhân, thì sự công nhận ấy sẽ làm lay động lòng nhiệt huyết của con người đó và dần dần người đó có cảm giác rằng “mình hãy cố gắng một chút nữa nào”.

Thời nay, giám đốc là người luôn luôn suy nghĩ thấu đáo mọi việc để làm cho tình hình tốt hơn rồi lựa chọn hướng đi, làm cho cấp dưới và những người đi theo mình hiểu được rằng đó là hướng đi đúng và bước đi cùng mình. Và tuyệt vời hơn cả là cùng với những người có chung ý chí đó hiện thực hóa để làm cho xã hội tốt đẹp hơn. Nói cách khác, tầm nhìn và chiến lược này có lẽ giống như câu mà

Nietzsche đã nói, “Người xuất sắc là người trao cho người khác hướng đi”.

Như tôi đã viết trong ấn bản *Làm việc để làm gì?* (nhà xuất bản Chichi), ông Konosuke Matsushita đã sáng lập công ty sản xuất điện cơ Matsushita năm Đại Chính thứ bảy (tức năm 1918), nhưng phải đến ngày năm tháng năm năm Chiêu Hòa thứ bảy (tức năm 1932), ông mới hiểu được sứ mệnh thực sự và đã đặt tên cho ngày hôm đó là “Ngày đầu của thời đại Meichi.” Ông đã tập họp toàn bộ nhân viên lại và phát biểu như sau:

“Mục đích của sản xuất là cung cấp đủ đồ dùng thiết yếu phục vụ đời sống sinh hoạt. Hơn nữa, phải luôn xem việc cải tiến nâng cao chất lượng cuộc sống làm mục đích chính. Ước nguyện

của tôi chính là ở điểm này. Công nghiệp điện cơ Matsushita của chúng ta trưởng thành bởi sự quên thân trong lao động, đề ra mục đích cao nhất, từ giờ đem hết sức lực thực hiện mục đích này với mong muốn thăng tiến không quản ngại khó khăn.”

Câu nói của ông không hề có một lời nào nhắc đến việc kiếm tiền mà chỉ có tư tưởng vì xã hội, vì người dân. Chính điểm này là ý chí thực sự và phải chăng chính nhờ làm việc với ý chí này mà Matsushita đã gặt hái thành công?

Liên tục tu dưỡng nhân cách, đồng thời gạt bỏ tâm tư ích kỉ cá nhân, ham muốn cá nhân không ngừng tấn công mình và loại bỏ đâm mê trong tim, luôn xuyên suốt ý niệm vì xã hội, vì con người. Một mặt dự đoán tương lai

gần trong giới hạn cao nhất có thể, rũ bỏ lợi ích và ham muốn cá nhân, thực hiện lựa chọn tối ưu. Phải chăng trong xã hội cần phải có nhiều giám đốc biết ôm chí lớn hơn vì xã hội, vì con người, dốc toàn sức lực vào việc gì đó và gánh vác trách nhiệm công việc, chứ không đơn giản là “công ty tôi đã phát triển” hay “tôi đã giàu rồi.”

---

## **Người làm việc lớn không bàn với nhiều người**

(28/8/2014)

---

SỰ QUYẾT ĐOÁN CỦA  
MASAMUNE DATE

Võ tướng thời chiến quốc Masamune Date đã nói, “Nghĩa của đại sự là tự mình suy nghĩ thấu đáo và

quyết định chứ không bàn bạc với người khác.”

Về quy trình của sự quyết đoán này, tôi nghĩ ra hai câu, “**độc tài nhưng không độc đoán**” và “người làm việc lớn không bàn với nhiều người.” Mỗi câu này tôi đều đã nêu trong ấn bản *Doanh nhân nổi tiếng sống sót từ môi trường khốc liệt, lời giáo huấn của triết gia xưa*.

Khi quyết định một việc, tôi thường hỏi nhiều người xung quanh và tập hợp các ý kiến hay. Không chỉ hỏi người trong công ty mà hỏi cả người ngoài công ty, thu thập ý kiến, trí tuệ của nhiều người. Nhưng khi quyết định thì chỉ một mình mình ra quyết định. Quyết định cuối cùng là kiên quyết tự mình quyết định. Có một sự

khác biệt lớn giữa nhà quản lý có thể làm được việc này hay không làm được việc này. Khi các cán bộ quản lý cùng họp lại với nhau nhưng mãi không ra được quyết định, thì đây là điều tệ nhất đối với công ty. Nếu như vậy thì sẽ không làm được việc gì cả. Từ độc tài là từ thường dùng trong chính trị và mang ý nghĩa phủ định. Nhưng từ tôi dùng ở đây mang ý nghĩa ai là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

Bàn về cách làm của người đi sau, như trong tựa đề “Người làm việc lớn không bàn với nhiều người,” tôi viết rằng, “Người đảm nhiệm công việc lớn thì không bàn từng việc một với cấp dưới. Khi phải quyết định thì tự mình chịu trách nhiệm quyết định. Nhà quản lí, người đứng đầu doanh nghiệp ngay trong lúc khó khăn cũng phải tập

hợp sức mạnh trí tuệ tập thể. Tuy nhiên phải ra quyết định dứt khoát. Chính vì vậy đòi hỏi người đứng đầu doanh nghiệp phải có khả năng nhìn thấu đáo vấn đề và có năng lực.

---

## Ông Son có phải là “ông trạng nói mơ”?

(18/7/2014)

---

### TRẠNG VÀ MƠ LÀ HAI KHÁI NIỆM HOÀN TOÀN KHÁC NHAU

Ký sự “Đơn giản hóa kinh doanh, thực hiện chiến lược chắc chắn” trong số 32, *Thông tin doanh nhân* (số ra tháng sáu năm 2014), được đăng công khai trên trang điện tử *Thông tin doanh nhân*.

Đây là bài phỏng vấn ông Akira Matsumoto, chủ tịch hội đồng quản trị

kiêm CEO công ty cổ phần Calbee. Trong bài này, ông Matsumoto đã nói, “Công việc của nhà quản trị là dệt nên những giấc mơ. Hãy thổi một luồng gió mới để người lao động phấn khởi làm việc. Ví dụ, các ông Yanai, Son, Mikitani đều là những ông trạng nói mơ đấy chứ.”

Theo từ điển quốc ngữ thì người nói trạng là “người nói điều to tát không có căn cứ, nói khoác lênh.” Người nói trạng là từ dành để chỉ người nói nũng trôi chảy lưu loát những việc phi thực tế và phi lí mà thông thường chẳng ai nói đến.

Có thời kì tôi và ông Son đã làm việc cùng nhau, nhưng tôi không thấy ông Son là người nói trạng. Hoặc là, tôi cũng không ở vị thế có thể đưa ra lời

bình, nhưng trong suốt thời gian dài cùng làm việc trong hội đồng quản trị của Softbank thì tôi cũng không thấy ông Yanai là người nói khoác.

## VỚI Ý NGHĨA ĐÓ, CÓ LẼ ÔNG MIKITANI CŨNG GIỐNG THẾ

Cũng trong blog này, tôi từng giới thiệu câu nói chí lí của Shoin Yoshida, người mà tôi nghĩ là một trong những nhân vật vĩ đại nhất trước đêm diễn ra cách mạng Minh tri Duy tân: “Người mà không biết mơ thì sẽ không có lí tưởng, người không có lí tưởng sẽ không có kế hoạch hành động, người không có kế hoạch sẽ không thực hiện, người không thực hiện thì sẽ không thành công. Vì vậy, người không biết mơ thì sẽ không thành công.”

Dù là người điêu hành hay là gì thì tất cả đều xuất phát từ giấc mơ, không có giấc mơ, không có lí tưởng thì cũng sẽ không có kế hoạch, không thực hiện thì cũng sẽ không có thành công. Về cơ bản, nói khoác khác với mơ, mơ không cứ là phải có tính hiện thực cụ thể.

Ví dụ, lúc mới khởi nghiệp với chỉ hai người giúp việc, ông Son đã nói rằng, “Hãy làm việc bằng tâm trí của người làm đầu phụ. Hãy xây dựng công ty lớn mạnh với quy mô có thể đếm 1.000 tỉ, 2.000 tỉ bìa đầu giống như là đếm một bìa, hai bìa. Từ giờ trở đi là thời đại của máy tính. Nhờ có cách mạng thông tin, thời đại mà mọi thứ cùng thay đổi đồng loạt sẽ đến. Chúng ta làm việc để đạt được điều đó.”

Đây có thể gọi là nguyện vọng, mong muốn của ông Son chứ không phải chỉ là giấc mơ. Câu nói này đã phác thảo tầm nhìn của ông để từ đó công ty phát triển hướng tới [xã hội thông tin kỹ thuật số] một cách xác thực và triển khai công việc trong lĩnh vực này. Kể cả việc ông già thuyết rằng nếu lĩnh vực này phát triển tốt thì công việc làm ăn sẽ cất cánh cũng rất chí lí.

Khi tôi còn làm ở Softbank, ông Son đã nói cách mạng thông tin kỹ thuật số là “dâng hiến toàn bộ công ty, dồn tất cả nguồn lực kinh doanh vào internet” và bắt đầu nỗ lực thực hiện. Chúng tôi đã biết một điều chắc chắn rằng nhờ cuộc đại cách mạng này mà thế giới kỹ thuật số sẽ “phát triển mạnh, sẽ tiến hoá,” sẽ cho thấy sự lan tỏa mạnh mẽ. Chúng tôi đã cùng ông ấy tiến bước, và

ngày nay dự đoán của ông ấy đã trở thành hiện thực.

Tóm lại, những việc mà tôi đã làm từ trước đến nay trong lĩnh vực tài chính và những điều ông Son đã nói tuyệt đối không phải là nói khoác, mà là bắt nguồn từ một niềm tin xác đáng. Cũng có thể nói đó là nhờ dự đoán đúng hướng đi để biến giấc mơ thành hiện thực.

---

**Người mơ tưởng, người khởi nghiệp,  
người điều hành**

(30/7/2014)

---

**TIỀN ĐỀ CỦA KHỞI NGHIỆP  
KHÔNG PHẢI LÀ THAM VỌNG MÀ  
LÀ CHÍ**

Một độc giả đã bình luận cho bài đăng vào thứ sáu cách đây hai tuần,

“Ông Son có phải là ‘ông trạng nói mơ’?”, như sau: “Tôi nghĩ hình ảnh một người luôn theo đuổi một giấc mơ là hình ảnh tuyệt vời... Hình ảnh mạnh mẽ đó đã bao hàm cả năng lực thực hiện. Tôi cho rằng khoảng cách từ hình ảnh cho đến thực tế cũng không cách xa gì. Một ngày nào đó, tôi rất muốn lại được hỏi ý kiến của ông Kitao.”

Biến ước mơ thành hiện thực không phải là nhảy vọt một bước, mà là từng bước một hướng đến mục tiêu và cần phải nỗ lực thực sự. Đó phải là nỗ lực để đạt được thành quả thực sự, phải luôn luôn kiểm chứng xem từng bước từng bước đi đó có thực sự đúng hay không. Ngoài ra, vừa phải kiểm tra lại nhiều lần xem, “Nếu đi đường đó thì có tới được đích không? Có đường nào

khác ngắn hơn không?,” vừa phải tìm ra phương sách tiến lên phía trước.

Trong blog cách đây bốn năm rưỡi, tôi đã giới thiệu tweet của ông Son, “Người khởi nghiệp là người tạo ra công ăn việc làm, người điều hành là người đảm bảo công việc có kết quả, người quản lý là người có thể chỉnh trị công việc.” Cũng trong bài này, tôi đã nói rằng, điều quan trọng nhất là đừng trở thành “người mơ tưởng (tức là người chỉ mơ và vẽ ra một viễn cảnh hào nhoáng)”.

Trong số những người khởi nghiệp, có rất nhiều người mơ tưởng. Họ không thể trở thành người điều hành mà chỉ dừng lại ở người mơ tưởng, chỉ mơ không thôi. Nguyên nhân là vì “3 không”: không có tri thức, tức là học

chưa đủ; không có dũng khí và khả năng thực hiện mà chỉ nói suông; và không có chiến lược.

Người điều hành là người có chiến lược và biết làm thế nào để thực hiện được ước mơ mà mình đã vẽ ra. Nhưng nếu không có tri thức thì sẽ không đi được đến bước hoạch định chiến lược. Nếu không phát triển được tri thức, không biến nó thành kiến thức của mình, không nâng được tri thức lên thành thực hành, thì giấc mơ không thể trở thành hiện thực.

Đương nhiên, tiền đề của người khởi nghiệp không phải là “tham vọng” mà là “chí”. Ai cũng có thể khởi nghiệp, tuy nhiên, để trở thành người điều hành thì phải có chí lớn và đâu

tiên cần phải loại bỏ được tối thiểu “3 không” nêu trên.

Hơn nữa, khi đã đạt được một mục đích thì không được tự thỏa mãn, dừng lại và đắm mình vào cảm giác chiến thắng, mà phải ôm chí lớn, làm cho giấc mơ lớn hơn nữa, tiếp tục ôm giữ giấc mơ để phục vụ xã hội, phục vụ con người.

Cũng như đã viết trong cuốn *Lao động để làm gì*, điều quan trọng là luôn cố gắng ấp ủ nuôi lớn giấc mơ của mình, để không bị chính mình giới hạn năng lực bản thân, không tự mình quyết định năng lực tới hạn của bản thân.

---

**Trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo,  
khả năng sáng tạo ý tưởng bổ sung tư  
duy mới vào tư duy của nhà hiền triết**

Albert Einstein từng nói: “Trí tưởng tượng quan trọng hơn tri thức.”

Những người có khả năng tạo ra cái mới, có khả năng sáng tạo và sáng tạo ý tưởng tốt thường đều là những người tự chủ, luôn luôn nghĩ đến các lựa chọn, “nếu là mình thì mình sẽ xử lí thế nào?”, đối với tất cả các vấn đề.

Chẳng hạn như khi đọc tiểu thuyết, họ sẽ không chỉ đơn thuần là đọc mà luôn nghĩ, “nếu đối diện với tình huống đó thì mình sẽ làm thế nào?”, luôn tư duy khi đọc và nghĩ đến nhiều lựa chọn khác nhau.

Ngay cả trong blog cách đây một năm, “Cách tồn tại cùng thế giới không thực,” tôi cũng đã nói rằng điều quan trọng là phải luôn chuẩn bị sẵn tối thiểu ba phương án khi mà tỉ lệ thành

công vốn dĩ rất thấp và “Khi nêu sách lược thì phải nêu ra ba sách lược” để nếu phương án A không được thì dùng phương án B, nếu phương án B không được thì chuyển sang phương án C.

Người mà dù gấp việc gì cũng tự bản thân chủ động đưa ra nhiều lựa chọn thì sẽ có nhiều khả năng đưa ra được ý tưởng mới và tự nhiên, phù hợp với việc đó. Điều kiện cần là phải luôn tích lũy rèn luyện để quen dần phương pháp tư duy này.

Còn một điều nữa là rất hiếm người bẩm sinh đã có khả năng sáng tạo và khả năng sáng tạo ý tưởng, bản thân tôi cũng hầu như chưa gấp bao giờ. Đa phần các sáng tạo và ý tưởng sáng tạo về cơ bản đều xuất phát từ các gợi ý của nhiều phía .

Ví dụ, trong ấn bản “*Luận Ngũ*” trả lời tất cả các thắc mắc trong công việc, tôi đã viết rằng, lý luận của nhân loại không phải là thứ mà bỗng nhiên một ngày nhờ có sáng tạo mang tính tự phát hoàn toàn mà nảy ra được.

Đó là quá trình vừa bổ sung thêm tư duy mới vào những tư tưởng mà các nhà hiền triết để lại vừa đi sâu hơn nữa. Và không có gì là khó hiểu khi chính nhà triết học Hegel người Đức, do ảnh hưởng của *Kinh Dịch*, đã sáng tạo ra Chính-Phản- Hợp (ba giai đoạn phát triển của khái niệm dựa vào phương pháp biện chứng của Hegel, hay tam đoạn biện chứng: chính đê, phản đê, hợp đê).

Còn trong kinh doanh, đó chính là trường hợp các công ty Nhật học hỏi từ

các doanh nghiệp thương mại điện tử của Mỹ có mô hình kinh doanh mới, rồi khi áp dụng vào Nhật Bản thì thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh văn hóa của Nhật.

Hay như khi tôi thành lập công ty, tôi đã đọc các cuốn sách khoa học về các hệ thống phức và đã ứng dụng vào cơ cấu tổ chức của công ty mình hai mệnh đề lớn là “tổng thể là tổng hòa của các bộ phận” và “có những tính chất mới không thể nhìn thấy trong từng bộ phận một cách tổng thể.” Lúc đó tôi đã nghĩ, “Mình sẽ phát triển công ty như thế nào đây? Liệu có đạt được hiệu quả tổng hợp và triển vọng tăng trưởng cao nhờ hiệu ứng cùng phát triển mà một công ty đơn thuần không thể làm được hay không?”

Người ta vẫn hay nói, khi sáng tạo ra một cái gì mới hay nghĩ ra một điều gì mới, thì phải đọc thật nhiều sách, tìm ra thật nhiều gợi ý, từ đó xem xét xem ở địa vị và hoàn cảnh của mình thì sẽ áp dụng như thế nào.

---

## **Triết để nền tảng cơ bản và đối phó với biến đổi - Những điều học hỏi từ 7-Eleven**

(7/3/2014)

---

### **ĐỔI CÁCH LÀM, ĐỔI CHẤT LƯỢNG, TRIẾT ĐỂ NỀN TẢNG CƠ BẢN**

Trong bài xã luận trên báo Kinh tế Nhật Bản số ra ngày 26 tháng trước với nhan đề, “Bài học từ 7-Eleven,” khi được hỏi, “Ông hãy kể tên những nhà quản lý mà ông cho là có chí lớn trong

số những người ông đã gặp từ trước đến giờ,” tôi đã nói rằng, “Người đương thời thì có ông Kazuo Inamori..., ngoài ra còn có ông Masatoshi Ito, người sáng lập Itoyokado. Cả hai cùng ông Toshifumi Suzuki đều rất giỏi vì đã gây dựng nên ngành kinh doanh cửa hàng tiện lợi. Chính ông Suzuki đã tham quan cửa hàng 7-Eleven của Mỹ và nhìn ra được xu hướng này cũng sẽ thịnh hành ở Nhật. Ông đã dồn công sức làm cho nó bám rẽ thật chắc tại Nhật. Và cũng chính ông Ito đã giao toàn bộ trách nhiệm quản lý công việc kinh doanh ngành cửa hàng tiện ích cho ông Suzuki. Cũng có thể nói hai ông này đã xây dựng nên văn hóa cửa hàng tiện ích của Nhật nổi tiếng khắp thế giới. Không thể đếm được là

cuộc sống đã trở nên tiện lợi đến thế nào.”

Tôi cũng từng giới thiệu về ông Ito và ông Suzuki trong ấn bản *Kinh doanh bắt biển - Kinh doanh tăng trưởng* là “đã sớm áp dụng POS (hệ thống quản lý thông tin tại thời điểm bán hàng) trong quản lý hàng tồn kho triệt để,” “Nhà quản trị kinh doanh đi đầu trong áp dụng khoa học vào thực tiễn kinh doanh.” Với tôi, ấn tượng lớn nhất là khi còn làm việc ở công ty chứng khoán Nomura, cứ hễ đi cùng với người phụ trách tới tập đoàn Itoyokado, với tư cách là trưởng phòng kinh doanh, là tôi lại thấy khẩu hiệu “Đối phó với biến đổi và triệt để nền tảng cơ bản” treo suốt từ năm 1982.

Theo tôi hiểu thì ý nghĩa của câu này là, trước hết phải bắt đầu từ chỗ “Cơ bản là gì?”, “Cơ bản là làm gì?”. Sau khi quyết định được cái cơ bản đó thì sẽ làm thử bằng nhiều biện pháp. Dù là thời đại nào đi nữa thì cũng luôn giữ vững, xuyên suốt lập trường trên một cách triệt để.

Có một chuyện mà tôi không thể nào quên khi còn làm phụ trách ở tập đoàn Itoyokado. Khi nền kinh tế đang trong đỉnh điểm của tình trạng bong bóng, ai mua đất cũng đều kiếm được lời, thì tập đoàn lại đi ôm khoản vốn dư thừa đến mức nóng sôi lên để trả tiền thuê tòa nhà trụ sở. Tôi cho rằng đây đúng là một kiểu triệt để căn bản.

Ngoài ra, trong văn phòng làm việc, ở mỗi cái đèn đều có buộc một sợi dây,

nhân viên chỉ bật mỗi bóng đèn ngay trên bàn làm việc của mình, còn thì quy định là tắt hết các bóng khác. Hoặc là, khi ông Suzuki còn đang quản lý ở 7-Eleven, hàng tuần ông kêu gọi cửa hàng trưởng từ các cửa hàng khắp cả nước về tập trung, đào tạo cho họ cách làm thương mại và chăm sóc khách hàng. Chính nhờ lập trường này mà căn bản đã được quán triệt.

Còn về “đối phó với biến đổi”, trong phỏng sự *Markezine* ngày 23 cách đây hai tháng cũng có nói, “Seven & i đã tung ra chiến lược Omni Channel (là chiến lược kết hợp và thống nhất tất cả các kênh bán hàng, kênh lưu thông cả ở cửa hàng thực và cửa hàng trên mạng, tạo ra môi trường để khách hàng có thể mua hàng từ bất kì kênh nào). Năm ngoái, ông Suzuki đã tuyên

bố, ‘Do số người tiêu dùng mua hàng qua mạng ngày càng tăng nên vấn đề ưu tiên hàng đầu là thúc đẩy kết hợp các cửa hàng bán hàng trên mạng và cửa hàng thật, Omni Channel hoá’. Ông cũng công bố thu mua cổ phiếu của bốn công ty như Nissen - công ty thương mại điện tử lớn về thời trang, Barneys Japan chuyên về thời trang cao cấp, Bals - công ty kinh doanh chuỗi cửa hàng nội thất và tạp hóa mang thương hiệu Francfranc, đồng thời cũng công bố đầu tư 100 tỉ yên trong năm năm cho việc xây dựng hệ thống dịch vụ Omni channel.”

## LẬP GIẢ THUYẾT RỒI KIỂM CHỨNG

Ông Suzuki đã thuyết trình về tính cần thiết của Omni Channel từ trước

và quả thật, đối với 7-Eleven hay Aeon, Lawson thì có lẽ cũng đều như vậy. Khi những tập đoàn sở hữu mạng lưới cửa hàng khổng lồ chính thức Omni Channel hóa thì có nghĩa là sẽ cạnh tranh trực tiếp với những ông lớn như Rakuten và Yahoo.

Năm ngoái, khi trả lời phỏng vấn của Royter, ông Suzuki đã kể về bí quyết tăng trưởng của 7-Eleven là, “Nếu xã hội thay đổi thì chúng ta cũng phải thay đổi. Vì thay đổi thì sẽ có cơ hội.”

Nếu chuỗi cửa hàng tiện lợi và siêu thị mà bắt đầu là 7-Eleven, hay chuỗi cửa hàng thuốc, vừa liên tục phát triển các sản phẩm mang thương hiệu riêng vừa tham gia cạnh tranh với các doanh nghiệp bán hàng trên mạng, thì đây

đúng là các đối thủ cạnh tranh rất đáng sợ trong ngành bán lẻ trên mạng.

Cuối cùng, nếu phải kể thêm những điều về hai ông mà tôi lúc nào cũng quan tâm đến thì đó là khi tôi làm việc ở New York cho công ty chứng khoán Nomura. Ngay sau khi đến Mỹ, ông Suzuki đã lập tức đi tham quan học hỏi nhiều cửa hàng bán lẻ. Tất cả những gì nhìn thấy, học hỏi được ở đó ông đều ghi lại vào giấy. Ông luôn mang theo giấy khi đi để ghi lại tất cả. Phải nói rằng ông Masatoshi Suzuki là người có tính ham học hỏi đáng nể.

Một điều khác nữa về ông Suzuki là, đúng như ông nói, “liên tục lập giả thuyết từ góc độ của những thứ chi tiết, suy nghĩ đến tâm lí con người rồi dựa vào dữ liệu chính xác để kiểm

chứng,” ông luôn là người thực hiện triệt để mọi lúc quan điểm lập giả thuyết rồi kiểm chứng. Tôi nghĩ rất hiếm người có thể quán triệt quan điểm đến như vậy.

---

## Cách dùng người kiểu Honda Soichiro

(28/3/2014)

---

### KHOI NGUỒN NĂNG LỰC TỐI ĐA

Mặc dù ta vẫn có thể xem lại trên YouTube bài diễn thuyết của ngài Honda Soichiro tại Sony mà tôi đã có cơ hội tham dự, nhưng cảm nhận của tôi sau khi xem bài diễn thuyết nói về cách trọng dụng người theo kiểu như chơi cờ tướng Nhật Bản có thể được tóm gọn trong một câu, “Đúng là phong cách Soichiro.”

Nếu đứng trên phương diện một doanh nghiệp hoặc quốc gia, người đứng đầu phải là người tập hợp nhân tài, tin dùng (tin tưởng và giao trọng trách) để bố trí những vị trí thích hợp. Nếu họ trở thành những nhân vật quan trọng đóng góp cho xã hội thì chắc chắn doanh nghiệp đó, quốc gia đó sẽ ngày càng lớn mạnh.

Cách dùng người của ngài Honda có thể nói là rất công phu nhằm tạo ra những sáng tạo đa dạng thông qua khả năng sắp xếp nhân lực vô cùng hợp lý, góp phần giúp họ nâng cao tối đa năng lực bằng những ý tưởng tự do tự tại của mình.

Tháng 12 cách đây năm năm, tôi đã xuất bản cuốn sách mang tựa đề *Châm ngôn của các nhà kinh doanh, hiền*

*triết đi lên từ nghèo khó*, trong đó có giới thiệu triết lý của một số vị giám đốc và một trong số đó là ngài Honda Soichiro.

Trong cuốn sách đó có trích câu nói của ngài Honda như sau: “Cuộc đời là chuỗi tổng hợp những tri thức liên quan đến ba nhân tố quan trọng là quan sát, đánh giá và thử thách, nhưng theo tôi thì điều quan trọng nhất là thử thách. Hầu hết những công ty làm kĩ thuật thường tập trung vào việc quan sát và đánh giá mà không chú trọng vào thử thách. Ngay bản thân tôi cũng luôn quan sát, đánh giá nhưng hơn cả là luôn chấp nhận thử thách. Tuy nhiên nó cũng chứa đựng nhiều thất bại. Nghe có vẻ hiển nhiên nhưng thất bại và thành công luôn song hành với nhau. Hầu như ai cũng thất bại là chủ

yếu, cơ hội thành công chỉ chiếm phần nhỏ.”

Thực tế thì chính ngài Honda cũng là một người làm kĩ thuật thuần túy. Ông là người vô cùng yêu nghề nên bản thân luôn “thử thách” và cung gieo mầm hạt giống “thử thách” vào công ty Honda của mình. Ông trao cho nhân viên cơ hội giống như mình, qua đó vừa nuôi dưỡng ý tưởng và sự khám phá, vừa thúc đẩy họ thử thách với bản thân. Chính những điều này đã tạo nên một cuộc cách mạng kĩ thuật thần kì.

Một nhân vật nữa cũng góp phần xây dựng nên thương hiệu Honda như bây giờ là ngài phó tổng giám đốc Fujisawa Takeo. Ông là người đồng hành đắc lực cho ngài Honda với vai trò quản lý đa dạng, từ quản lý tình

trạng kinh doanh của công ty về mảng số liệu cho đến cả định hướng chiến lược marketing cho công ty.

Bằng việc giao phó trách nhiệm cho nhân vật kì cựu như ngài Fujisawa, ngài Honda có thể cống hiến hết mình cho việc phát triển kĩ thuật để tạo nên những sản phẩm mới. Phương châm luôn quan sát, đánh giá, thử thách để khai phá những kĩ thuật mới này không chỉ riêng công ty Honda của ngài Honda và Fujisawa mới áp dụng, mà nó cũng đúng với cả công ty Sony của hai nhà đồng sáng lập là ngài Ibuka Masaru và ngài Morita Akio.

Nói về Honda, không thể không nhắc tới dòng xe Civic với động cơ ít gây ô nhiễm môi trường được phát triển năm 1972. Nó đã tạo ra tiếng

vang lớn trong thời kì xã hội đang đau đớn về vấn đề ô nhiễm môi trường. Hay như Sony với thế hệ máy nghe nhạc Walkman được bán ra thị trường năm 1979 hoặc các sản phẩm mới với kĩ thuật mới mang tính lịch sử khác đã được phát triển trước đó, chẳng hạn như đĩa video chạy băng Betamax cũng nằm trong danh sách các sản phẩm nổi bật.

Một ví dụ khác, trang chủ của tổ chức giáo dục Sony có nhắc tới, “7. Tin tưởng vào khả năng của đại não phải” hay “8. Thể chất và đại não phải,” được trích trong “Thông điệp của ngài Ibuka Masaru.” Ngài Ibuka đã tiến hành những nghiên cứu liên quan đến đại não phải, đại não trái và chính những người con không theo nghiệp kĩ thuật điện tử của ông cũng tiến hành nghiên

cứu O-ring. Những nghiên cứu này đã được tổng giám đốc tập đoàn Hayashibara, ngài Hayashibara Ken, tiếp nhận.

Như vậy có thể thấy rằng ngài Ibuka rất muốn một người cũng vô cùng đam mê nghiên cứu như ngài Hayashibara ủy thác nghiên cứu của chính ông cho mình. Điều đó chứng tỏ cả ngài Honda và ngài Ibuka đều là những nhân vật dành trọn đời mình cho việc đào tạo và khơi nguồn năng lực cho những tài năng có sự sáng tạo dồi dào và lòng quyết tâm đối với công cuộc phát triển kĩ thuật, phát triển nghiên cứu của công ty mình.

---

**Bế tắc tất sẽ sinh thay đổi, thay đổi sẽ mở ra hướng đi**

(12/3/2014)

## SỰ MỀM DẺO LÀ VÔ CÙNG QUAN TRỌNG

Ngài Bill Gates từng nói, “Đừng bao giờ đưa ra hai lần cùng một quyết định giống nhau. Nếu ta dành đủ thời gian để đưa ra một quyết định chắc chắn thì sẽ không phải mất thời gian suy nghĩ vấn đề tương tự lần hai.” Mặc dù biết rằng việc phản biện lại câu nói của một trong số ít những tài năng vô cùng thành công, một trong những tỷ phú của thế giới là ngài Bill Gates sẽ gấp phiền toái nhưng thực lòng thì tôi nghĩ điều này không hoàn toàn chính xác.

Theo tôi thì không bao giờ có chuyện, “đưa ra hai lần cùng một quyết định giống nhau”. Một khi quyết định ban đầu đã được “dành đủ thời gian để đưa ra một quyết định chắc

chắn” bị chêch hướng mà ta điều chỉnh ngay lập tức thì sẽ không còn “quyết định giống nhau” dành cho “vấn đề tương tự” nữa.

Tháng năm năm ngoái, trên blog cá nhân của mình, tôi có viết, “Việc đã được quyết định rồi thì không thể thay đổi được” hay “Không thay đổi quyết định dù biết quyết định ban đầu của mình sai lầm” trong bài “Quyết định và sự ứng biến”... Hầu hết mọi người đều nghĩ “phải cố gắng cho tận tới khi thành công,” nhưng tôi thì lại nghĩ rằng nên mềm dẻo hơn, có nghĩa là “khi tình thế thay đổi thì ta cũng nên thay đổi”.

Hay như trên blog hồi tháng bảy năm ngoái, trong bài “Cách tồn tại cùng thế giới không thực,” tôi cũng có

viết rằng cần phải chuẩn bị ít nhất “ba phương án khác nhau cho một vấn đề,” có nghĩa là “sau khi nắm bắt cốt lõi vấn đề nên chọn ra phương án A tốt nhất trong ba phương án để thực hiện. Tuy nhiên, song song với việc tập trung toàn lực cho phương án A thì cũng nên xem xét chuyển sang phương án B hay C tùy vào sự thay đổi của môi trường.”

Nói cách khác, khi ta cần phải phán đoán và bước đi trên con đường mà mình không biết phía trước sẽ gặp điều gì thì điều cần thiết đầu tiên là phải chọn ra những phương án A, B, C khác nhau để từ đó bước đi theo con đường mình đã chọn. Sau khi đã chọn rồi thì quyết tâm tiến bước theo con đường đó và luôn phải chuyển hướng tùy theo sự thay đổi của môi trường.

Dù ta có đầu tư nhiều thời gian cho một quyết định nào đó thì không có nghĩa là quyết định đó chắc chắn đúng, bởi nhiều khi trong đầu ta vô tình đã nhận thức rằng điều đó là đúng từ trước. Điều này có nghĩa là quyết định của mình có chính xác hay không đều không liên quan đến việc ta có đầu tư nhiều thời gian cho nó hay không.

Rất khó để đánh giá những quyết định được đưa ra là đúng hay sai. Dù trong một thời điểm nào đó do nắm bắt được sự thay đổi của xã hội mà lựa chọn được con đường đúng đắn đi nữa thì nhiều khi kết quả lại ngược lại.

Ta chỉ có thể đưa ra kết luận về một vấn đề sau khi đã thực hiện nó mặc dù ta đã hiểu rõ bản chất vấn đề từ trước. Do vậy tôi nghĩ chúng ta phải luôn giữ

trong mình sự mềm dẻo để nhanh chóng chuyển sang phương án khác khi thấy phương án cũ là sai lầm.

---

## Khi con người mất niềm tin

(3/9/2014)

---

### VÌ LỢI QUÊN NGHĨA

Trong chương 2, Vi Chính, điều 10 của Luận Ngữ có ghi, “Nhìn kỹ cách người làm, xét xem người làm vì cái gì, xem kỹ người làm có vui vẻ không, như thế người ta có gì mà giấu được? Có gì mà giấu được?” Nói cách khác, Khổng Tử nói rằng, “Quan sát kỹ nhất cử nhất động của người, xét xem động cơ của hành động đó là gì. Sau đó xem kỹ điều gì hay làm như thế nào thì người đó vui vẻ. Nếu như vậy thì tính cách của

người đó làm sao giấu được? Chắc chắn không thể giấu được.”

Ba trong số những phương pháp cơ bản để nắm rõ con người là Thị - Quan - Sát như được nêu ra ở trên. Nhưng thực tế để “người ta có gì mà giấu được” không hề dễ dàng, rất khó để có thể nắm rõ con người vì phải tốn rất nhiều thời gian để quan sát.

Theo kinh nghiệm của tôi, nếu thấy một người có lời nói và hành động không đồng nhất với nhau hay nói cách khác là, “chỉ nói là giỏi,” thì không thể trọng dụng nữa rồi.

Trong cuốn *Ứng dụng Luận Ngữ trong kinh doanh*, tôi cũng giới thiệu câu răn dạy của Khổng Tử là, “Quân tử nói nǎng thì chậm rãi, thực hành thì nhanh nhẹn” (trích chương 4, Lý

Nhân, điều 23); hay “Quân tử không vì lời nói mà cất nhắc người” (trích chương 15, Vệ Linh Công, điều 22).

Hay như những người lúc nào cũng nói những lời vô cùng tuyệt vời nhưng hành động thì lại khác, hoàn toàn qua đó thấy được sự tư lợi, tham lam, hoặc những người mà ẩn giấu sau những hành động thân thiện là sự vụ lợi thì đây thực sự là những người không thể trọng dụng được nữa.

Những người, thay vì tự rèn giữa bản thân, lại chìm đắm trong tham vọng quyền lực, tiền bạc, vật chất, thì đến lúc nào đó tất cả sẽ chìm trong biển vụ lợi cá nhân. Những người này thực sự là “người không nghe người khác thì nói cũng bằng thừa”.

Và đương nhiên, người không thể vứt bỏ những tư lợi cá nhân là người thiếu đi sự chân thật, nên dù tạm thời họ có thể làm rất tốt nhưng cuối cùng cũng sẽ nhanh chóng thất bại mà thôi.

---

## **Người thành công, kẻ không thành công**

(8/7/2014)

---

### **NGƯỜI NỖ LỰC HAY KẺ UNG DUNG**

Để xét xem trong tương lai một người có thành công hay không, ta hãy lấy ví dụ trường hợp phỏng vấn tuyển dụng đối tượng mới tốt nghiệp cho tập đoàn SBI mà tôi là giám khảo vòng sau cùng. Tiêu chí cơ bản của phía tuyển dụng thứ nhất là con người, thứ hai là năng lực hoặc kiến thức. Xét về mặt

năng lực, tôi nghĩ những năng lực tiềm ẩn bên trong con người rất quan trọng. Ví dụ, có hai người năng lực ngang nhau cùng bước vào vòng thi tuyển dụng thì chắc chắn ở đó sẽ có một người đã phải nỗ lực hết mình để đạt được kết quả đó, còn một người sẽ đến với tư thế ung dung điềm tĩnh.

Về phía tôi, đối với người thứ nhất thì chính việc nỗ lực hết mình là lý do để tuyển, còn với người kia, tôi muốn thử xem, “Người này nếu thực sự cố gắng thì không biết có thể làm tốt đến đâu?”.

Theo kinh nghiệm của tôi, nếu tuyển cả hai thì trong tương lai, người thành công hơn hầu hết đều là người đến với tư thế ung dung.

Có những người chỉ cần cố gắng 50% khả năng là đã có thể đạt mục đích, có người phải cố gắng 80% và cũng có người phải dốc hết sức mình. Tuy nhiên, người dễ dàng đạt mục đích chỉ với 50% khả năng sau đó có thể phát huy hết năng lực của mình hay không lại là chuyện khác. Dương nhiên sẽ có những người mãi giữ nhịp như vậy và kết quả là không làm nên điều gì to tát cả.

Bên cạnh đó, có người tự đánh giá được khả năng của mình, thiết lập giới hạn năng lực, nhưng vô tình trong quá trình cố gắng không ngừng nghỉ với tất cả 100% sức lực, nhiều khi họ sẽ vượt ra khỏi giới hạn năng lực của mình lúc nào không biết. Vì một lý do nào đó mà họ nắm bắt được thời điểm chuyển qua một bước mới để từ đó lại càng

phát triển thành công hơn nữa. Đó chính là điểm kì lạ của con người.

Trong *Luận Ngữ* có đoạn Khổng Tử mắng đệ tử Nhiễm Câu của mình như sau, “Nếu không đủ sức thì nửa đường sẽ bỏ dở. Còn ngươi là tự vạch giới hạn cho mình để không tiến thêm nữa” (trích chương 6, Ung Dã, điều 12). Việc “tự vạch giới hạn” là điều không tốt. Điều này cũng giống trong Thủ- Phá-Ly: “Thủ” là lắng nghe, tuân thủ theo hướng dẫn của người chỉ đạo; “Phá” là ngoài việc nghe theo hướng dẫn của người chỉ đạo còn thử làm theo suy nghĩ của mình, “Ly” là tách khỏi người chỉ đạo để tạo ra cái của riêng mình.

Tóm lại là một người có thể thành công hay không phụ thuộc vào tầm nhìn của người đó xa tới đâu. Trong

vòng 2, ba năm đầu tiên, có thể người đến với tư thế ung dung tự tại sẽ thành công hơn nhưng nếu xét rộng ra 10 năm thì chưa chắc. Những người đến với tư thế ung dung tự tại về bản chất rất tốt, nhưng do không cố gắng hết sức mình nên có nhiều trường hợp không thể đạt tới ngưỡng tiếp theo được.

---

## Hai nguyên nhân chính tạo ra “người nghỉ việc sớm”

(27/2/2014)

---

### KHÔNG KIÊN NHÃN VÀ CÁCH NUÔI DƯỠNG LÒNG KIÊN NHÃN

Mục “Chào buổi sáng, Nhật Bản,” thuộc chương trình thời sự dài NHK, ngày 30 tháng trước, đề cập đến việc có đến 31% sinh viên sau khi tốt

nghiệp đại học và trở thành nhân viên chính thức của công ty nghỉ việc trong vòng ba năm kể từ khi vào, gây nên hiện tượng “người nghỉ việc sớm”. Có rất nhiều nguyên nhân khác nhau gây ra vấn đề này.

Trong mục này cũng đăng tải nhận định của các nhà chuyên môn cho rằng, đó là “do sự khác biệt lớn trong nội dung công việc hay môi trường làm việc thực tế so với những hình dung về công ty trước đó”. Tuy nhiên, khi nhìn thế hệ trẻ hiện nay, tôi thấy rằng họ rất yếu về mặt tinh thần, chỉ cần nổi giận một tí là tinh thần đã trùng xuống mất rồi. Nói cách khác là có rất nhiều người thiếu tính nhẫn耐.

Cách đây sáu năm, trên blog “Giáo dục đạo đức và giáo dục trong gia đình

của Nhật sau chiến tranh,” tôi từng viết, “Tại các trường của Nhật, việc giáo viên ra tay với học sinh sẽ bị hội phụ huynh - giáo viên lên tiếng. Tuy nhiên, ngay cả hiện nay, tại các trường tiểu học của Anh vẫn luôn có một chiếc roi. Cho dù là con của người khác thì người Anh cũng sẵn sàng nhắc nhở, ‘Hãy cư xử đúng mực đi’. Suốt nhiều năm, họ vẫn duy trì phương pháp đào tạo kỷ luật với trẻ con trên phương diện toàn xã hội này. Trái lại, việc nổi giận với con người khác đồng nghĩa với việc phụ huynh cũng sẽ nổi giận. Ngay cả giáo viên cũng không được phép nổi giận với học sinh của mình.”

Ngày xưa, việc trẻ con bị người lớn mắng là điều rất bình thường. Tuy nhiên hiện nay, tại các trường học hay cả trong gia đình thì kỷ luật (chữ này

được ghép từ hai chữ “Thân” và “Mỹ,” tuy nhiên, không phải làm đẹp bẽ ngoài mà là làm đẹp từ trong tâm hồn) không được chú trọng đây đủ nên giới trẻ hiện nay chỉ cần có chút vấn đề với cấp trên hay các bậc tiền bối trong công ty là có xu hướng ghét nhau ngay.

Trong tuyển tập những câu nói hay của Pháp có một câu dí dỏm rằng, “Con người ta kết hôn do thiếu sự quyết đoán, ly hôn do thiếu tính nhẫn耐, tái hôn do thiếu trí nhớ” (cười). Thực tế trong xã hội có đến trên 1/3 số cặp vợ chồng đã tiến tới ly hôn cũng bởi nguyên nhân thiếu tính nhẫn耐 giống như trường hợp những người nghỉ việc sớm bên trên.

Bản thân tôi thì cho rằng dù nghỉ việc hay ly hôn thì đều thấy rõ nguyên

nhân như vậy nên tôi nghĩ rằng trong giáo dục tại gia đình cũng như ở trường học cần phải nuôi dưỡng cho trẻ tính nhân nature nhiều hơn nữa.

Hay ví dụ một công ty mà có tới 1/3 hay 1/4 số nhân viên mới vào làm chưa được một năm đã xin nghỉ việc, thì điều đó có nghĩa là vấn đề nằm trong nội tại phương pháp đào tạo, giáo dục nhân viên của công ty đó.

Nói cách khác, hiện tại còn rất ít công ty coi nhân viên là những người đóng vai trò quan trọng đối với mình, mình đã bỏ mồ hôi công sức tuyển chọn nên phải toàn tâm toàn ý đào tạo họ thật tốt.

Ví dụ, trong “Nhân viên chính là gia đình – bảy điều kì lạ của Idemitsu” trích từ cuốn  *Hãy trở lại là người Nhật*

- *Idemitsu Sazou* được xuất bản tháng 10 năm ngoái, tôi có đề cập đến phương pháp đào tạo nhân viên kiểu Idemitsu

Ngài Idemitsu từng nói, “Không dễ để vào được công ty nên cũng không dễ cho nghỉ việc được.” Điều đó cho thấy mục tiêu của ông là một khi ai đó đã vào làm việc thì phải đào tạo họ bằng tình cảm như với người trong nhà, giúp họ trưởng thành bằng công việc của mình.

Thật đáng tiếc là những công ty còn giữ được phương pháp đào tạo nhân viên của mình bằng con tim bao dung và tình cảm của người trong nhà như phương pháp đào tạo của ngài Idemitsu hiện nay còn rất ít, hoặc gần như không còn.

Nếu các công ty có những người cấp trên, những bậc tiền bối hay nhân viên nhân sự để ý đến thực tế, nắm bắt tình hình công việc của những người mới vào, cố gắng giúp họ phát triển với những cá tính riêng của mình thì chắc hẳn kể cả những người được liệt vào dạng người muốn nghỉ việc sớm cũng sẽ suy nghĩ lại chứ không dễ dàng ra đi nữa.

# CHƯƠNG 4

## GỐC RẼ CỦA MỘT QUỐC GIA LÀ NỀN GIÁO DỤC

---

**Học bốn điều, “văn, hành, trung, tín”**

---

**VĂN, HÀNH ĐỂ CÓ TRUNG, TÍN**

Trong chương 7, Thuật Nhi, điều 24 của sách *Luận Ngữ* có câu, “Tử dĩ tú giáo: Văn, hành, trung tín” (Khổng Tử lấy bốn điều để răn dạy học trò là văn học, đức hạnh, trung thực và tín nghĩa).

Trong cuốn *Hãy trở thành người quân tử, đừng trở thành kẻ tiểu nhân*, tôi cũng nhắc đến bốn điều này, “Văn

là học các năng lực biểu hiện thông qua văn thơ, hành là thực hiện đạo lý của con người, trung là nỗ lực thực tâm, tín là lấy lòng tin của mọi người bằng cách không lừa dối.”

Và cũng trong cuốn sách này, tôi cũng đồng tình rằng đây là phương châm giáo dục đối với các nhân viên của mình. “Vì công việc của công ty liên quan đến kim loại nên tôi cực kỳ tôn trọng các giá trị quan mang tính lý luận.” Với ý nghĩa đó, trong bốn điều “văn, hành, trung, tín” thì tôi đặc biệt coi trọng “tín”. Dù là khi giáo dục nhân viên, tôi vẫn không ngừng nghiêm khắc tự hỏi, “Có làm mất đi tín nhiệm của công ty hay không?”, “Có làm mất đi tín nhiệm của bản thân hay không?”. Chữ “tín” này cùng với chữ

“nghĩa” và chữ “nhân” đã trở thành tiêu chuẩn xét đoán chủ đạo của bản thân tôi.

Như đã viết ở trên, văn và hành (văn học và đức hạnh) được nhắc đến trước nhưng để có văn và hành, tức là có giá trị quan mang tính lý luận đúng đắn thì phải học trung và tín (trung thực và tín nghĩa) một cách cẩn kẽ.

Dù có nói về trung và tín thế nào đi nữa nhưng nếu không có văn và hành thì cũng có nghĩa là không học được điều gì. Mặc dù có thể học được qua việc rèn luyện nghiêm túc nhưng bằng việc hợp nhất tri thức và hành động trong cuộc sống hàng ngày, ta cũng sẽ dần có được trung thực và tín nghĩa.

Như đã đề cập ở chương ba trong cuốn *Ghi chú của Yasuoka Masahiro*,

“Bằng việc trải nghiệm tất cả những nỗi khó khăn, vất vả, các loại cảm xúc, các thăng trầm, ta có thể đến gần với việc hợp nhất tri thức và hành động của mình.” Mỗi ngày tôi đều nghĩ mình phải gắng sức học tập, tu dưỡng bản thân.

Bởi vậy, dù *Luận Ngữ* có viết, “Khổng Tử lấy bốn điều để răn dạy học trò: văn, hành, trung, tín,” nhưng phải chăng đúng hơn nên nói là, “Để đạt được trung và tín, Khổng Tử bảo ta thực hành văn và hành.”

Tôi cho rằng, không chỉ trung, tín mà các đức tính khác cũng giống như vậy, cần phải học tập, tu dưỡng thì mới có được.

---

**Người yêu nước tại Nhật Bản ngày nay**

---

# NHU CẦU CẤP THIẾT VỀ MỘT CUỘC CẢI CÁCH QUYẾT LIỆT

Trong kì nghỉ dài, tôi đã đọc 10 quyển sách, trong đó có cuốn, *Từ cậu thiếu niên phát bão đột ngột mất cha năm chín tuổi tới Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ* của ngài Shimomura Hakubun, Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ.

Có rất nhiều điểm ấn tượng trong cuốn sách còn đọng lại trong tôi, trong đó có những chỗ mà nhiều người có thể sẽ thấy rất ngạc nhiên. Vì tổng số chữ là khá lớn nên tại blog này, tôi chỉ giới thiệu một vài trích đoạn.

1. Dù được gọi là “Thời đại phổ cập đại học” nhưng tỉ lệ học tiếp lên đại học của nước ta không cao, chỉ ở mức

51%. Tỉ lệ trung bình của các nước trong nhóm OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế) là 62%. So với quốc tế, tỉ lệ của Nhật Bản là rất thấp.

2. Tỉ lệ trẻ em nghèo tăng từ 10,9% vào năm 1985 lên 15,7% vào năm 2009. 15,7% là con số đáng phải lo nghĩ... Điều này có nghĩa là cứ sáu trẻ thì có một trẻ chịu cảnh nghèo đói. (Tham khảo “Cách tính tỉ lệ nghèo theo chuẩn của OECD”).

3. Trong các nước phát triển, Nhật Bản là một trong số ít các nước có lượng học sinh du học nước ngoài giảm dần... Trước năm 2010, mức cao nhất đạt được là hơn 80.000 du học sinh, nhưng hiện tại giảm xuống còn khoảng 60.000 du học sinh. Đặc biệt số lưu học sinh tại Mỹ giảm mạnh,

xuống còn một nửa so với trước năm 2010, vào khoảng 20.000 du học sinh. Hàn Quốc, quốc gia có dân số chưa bằng một nửa dân số Nhật Bản nhưng số lượng du học sinh nhiều gấp hai lần, còn số du học sinh Trung Quốc nhiều gấp 10 lần Nhật Bản.

4. Về số dân trong độ tuổi sinh sản, hiện tại, Nhật Bản có khoảng 80 triệu người trong độ tuổi sinh sản từ 15 đến 46 tuổi nhưng, sau 50 năm nữa, vào năm 2060, số lượng đó được dự đoán sẽ giảm xuống một nửa, còn 40 triệu người. Ngoài ra, về tỷ lệ lực lượng lao động (bao gồm số dân từ 15 tuổi trở lên), trong khi ở Mỹ là 64,1% thì 59,3% ở Nhật không phải là mức cao.

5. Giả sử một đứa trẻ đi học trường công từ tiểu học lên trung học cơ sở,

sau đó học trung học phổ thông tại trường tư rồi lên học đại học thì tổng cộng sẽ tốn hết khoảng 13 triệu yên... Một gia đình không có việc làm ổn định, nếu phải nuôi hai đứa con đến hết đại học với tình hình như hiện tại thì sẽ rất khó khăn.

6. Hiện tại, một năm, mỗi người cao tuổi được chính phủ hỗ trợ 2,36 triệu yên. Chi phí bảo hiểm xã hội dành cho việc chi trả tiền trợ cấp hàng năm, tiền khám chữa bệnh, chăm sóc là rất lớn. Trong khi đó, chi phí dành cho một trẻ mẫu giáo chỉ là 300 nghìn yên, trẻ đi học là 920 nghìn yên, sinh viên đại học là 940 nghìn yên. Nhật Bản là môi trường tốt cho người cao tuổi nhưng trẻ em và những người trẻ tuổi đang là đối tượng bị bỏ quên.

7. Nếu tình trạng như vậy vẫn tiếp diễn thì khoảng 60 năm nữa mọi chuyện sẽ ra sao?... Trong cấu tạo dân số, số lượng trẻ em giảm đi do ảnh hưởng của hiện tượng giảm trẻ em, tăng người cao tuổi, số lượng người trong độ tuổi từ 15 đến 64 tuổi sẽ giảm một nửa. Số người cao tuổi sẽ vượt quá 40%. Tổng số dân giảm, GDP ở mức 272 tỉ yên, thuế thu được sẽ dừng ở mức 24 tỉ yên.

8. Chi tiêu công cho giáo dục của Nhật Bản hiện tại ở mức chiếm 3,8% GDP, dưới chuẩn so với mức trung bình của các nước OECD là 5,8%. Chi tiêu công ít đồng nghĩa với việc gánh nặng dồn về phía các gia đình.

Nhìn vào những con số thống kê ở trên có thể thấy, giáo dục Nhật Bản

đang rất cần một cải cách triệt để. Hơn nữa, một vấn đề khác là xã hội Nhật Bản đang đổi mới với tình trạng xã hội giảm dân số, giảm trẻ em, tăng người cao tuổi. Vậy cần có những biện pháp gì và để làm được cần có nguồn tài chính như thế nào?

Đây là một cuốn sách hay, được nhìn nhận từ nhiều góc độ, có nhiều gợi ý. Ngoài ra, trong sách còn có phần “Tại sao tôi muốn trở thành một chính trị gia?” trong đó Bộ trưởng Shimomura viết về rất nhiều kí ức thuở nhỏ của mình.

Bộ trưởng viết: “Bản thân tôi cũng vậy, chỉ cần có ước mơ, hi vọng, và ý chí thì dù có nghịch cảnh thế nào cũng nhất định vượt qua được. Tôi cố gắng chia sẻ suy nghĩ này với thật nhiều

người, tôi muốn thổi bay sự bế tắc như một đám mây dày sà xuống bao quanh xã hội Nhật Bản.” Ngoài ra, ông cũng nói: “Từ giờ trở đi, dù là trách nhiệm của mình nhưng tôi sẽ không ngừng cống hiến vì bản thân đất nước Nhật Bản, vì hạnh phúc của mỗi người dân Nhật Bản.”

Vì xã hội, vì người dân mà hi sinh bản thân mình, một người yêu nước có thể đưa đất nước mình tiến lên. Với tương lai đất nước Nhật Bản, Bộ trưởng là người đóng vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo. Tôi cảm thấy thật hạnh phúc khi là một người Nhật Bản.

---

**Nền giáo dục Nhật Bản,  
nền giáo dục Âu Mỹ**

---

## HỆ THỐNG 6-3-3-4 LÀ MỘT HỆ THỐNG NGÓ NGẮN

Ông Kubota Ryo, CEO của công ty Acucela, cách đây một năm từng viết trên twitter của mình rằng, “Tôi cảm thấy nguồn gốc của sự sáng tạo trong tôi là do nhận được sự giáo dục từ hai nền giáo dục rất khác nhau là Nhật Bản và Hoa Kỳ.”

Tiếp nối dòng tweet phía trên, ông nói, “Điều tôi cảm thấy thật tốt khi được học trong nền giáo dục Nhật Bản là tầm quan trọng của việc chính xác tới từng chi tiết nhỏ.Thêm vào đó, tôi đã được rèn luyện một khả năng cần thiết cho việc phát huy khả năng sáng tạo của mình khi học tại Nhật Bản, đó là thiết lập và tôn trọng các loại khung, khuôn mẫu (Cả những chiếc khung

vượt quá mọi khuôn khổ từ trước đến giờ với ý nghĩa chưa từng có tiền lệ).

Tôi hoàn toàn đồng cảm với những kiến giải này của ông Kubota về giáo dục nhưng mặt khác, khi thử đem so sánh nền giáo dục Nhật Bản và nền giáo dục Âu Mỹ thì trong khi nền giáo dục Nhật Bản chú trọng tính đồng dạng, đồng nhất thì ở Âu Mỹ, họ cho rằng việc giáo dục theo cách đồng dạng, đồng nhất sẽ dẫn tới sự thiếu công bằng với mỗi cá nhân.

Nói cách khác, những học sinh có năng lực, có tài năng thì có quyền chuyển sang giai đoạn tiếp theo sau khi kết thúc sớm một giai đoạn nào đó. Xâm hại quyền lợi này, yêu cầu tất cả mọi người đều phải làm những việc giống nhau chính là cách thức của

Nhật Bản, ngược lại, hỗ trợ khả năng của những học sinh đó, giúp chúng phát triển thêm là cách làm của các nước Âu Mỹ. Tôi cho rằng điều này bắt nguồn từ quan điểm giáo dục của người Do Thái.

Tác giả phản đối kịch liệt chế độ giáo dục đồng nhất của Nhật Bản. Ông cho rằng đây là một điều hết sức vô lí. Ví dụ, một học sinh giỏi toán học, vật lí và hóa học lại phải tiêu tốn rất nhiều thời gian vào các lĩnh vực hoàn toàn không liên quan như điển cổ, Hán văn. Nếu em đó không muốn học những môn nào khác ngoài những môn mình học giỏi thì việc này sẽ gây nhiều khó khăn cho em. Liệu có phải chúng ta đang lãng phí thời gian của trẻ em trong khi chúng có thể dành thời gian

này cho những môn học yêu thích và tiến bộ thêm? Việc này đã và đang diễn ra trong một thời gian rất dài.

Đất nước Nhật Bản rất giỏi trong việc cải cách nhưng phải chăng đang dần trở thành một quốc gia có ít những điều do mình tạo ra bởi chính hậu quả phát sinh từ nền giáo dục vừa được nói đến ở trên? Nếu Nhật Bản không thay đổi một cách cơ bản nền giáo dục chi phối, liên quan tới mọi thứ, cả tính sáng tạo, tính đổi mới, tôi lo sợ rằng Nhật Bản không thể tái sinh thành một quốc gia sáng tạo, đổi mới.

Hơn nữa, trong những người nhận giải Nobel Vật lý, Nobel Hóa học, thì thấy có người Nhật Bản, có người nước ngoài, nhưng một sự thật là phần đông trong số đó sau khi tốt nghiệp đại học

thì sang Mỹ lấy bằng tiến sĩ với tư cách nghiên cứu sinh hay ở lại trong một thời gian dài tham gia các hoạt động nghiên cứu.

Quả nhiên là nước Mỹ không quan tâm tới quốc tịch. Nếu là người có tài thì sẽ được tiếp nhận các thử thách. Hơn nữa, nếu người nào đó có ý định khởi nghiệp thì công ty của người đó có thể được hỗ trợ đầy đủ về mặt tài chính, bên cạnh sự giúp đỡ từ chính phủ, các tổ chức địa phương, còn có thể nhận được tiền từ các nhà đầu tư thiên thần hay nguồn vốn đầu tư mạo hiểm.

Ngoài ra, tiến sĩ Kato Hidetoshi đã chỉ ra, ở Nhật, “Từ năm 1950 đến năm 1970, thời đại của những vụ mâu thuẫn giữa các trường học thì thuật

ngữ ‘hợp tác giữa trường học và các ngành sản xuất’ thường mang ý nghĩa không tốt. Mỗi quan hệ hợp tác giữa các trường đại học và giới sản xuất là rất xấu. Chưa cần lấy Thung lũng Silicon làm ví dụ thì việc hợp tác giữa các trường đại học và giới sản xuất ở Mĩ vốn đã là đương nhiên rồi, khác hoàn toàn so với Nhật Bản”.

Bởi vậy, để có thể thay đổi hoàn toàn hệ thống giáo dục Nhật Bản vốn chỉ đơn thuần bắt học sinh học theo một lối đồng nhất thì cần phải sớm đánh giá xem, “Tài năng của đứa trẻ này là gì? Nên dạy dỗ nó như thế nào?”, sau đó là tới việc chuyển đổi hệ thống giáo dục nhằm phát triển cá tính và tài năng của mỗi trẻ.

Cuối cùng, thêm một điều nữa. Hôm trước, tôi cũng đã chỉ ra trong bài viết “Nhìn lại hệ thống giáo dục 6-3-3-4,” cách suy nghĩ cơ bản của tôi là để tạo nên những người giỏi trong một lĩnh vực nào đó cần cho họ nền giáo dục cao hơn xung quanh lĩnh vực đó từ sáng đến tối. Bởi vậy, nên để học sinh có thể tự chọn các lĩnh vực theo học, để có thể tiến bộ, để có thể vượt cấp trong lĩnh vực đó.

Một đứa trẻ ba tuổi có IQ trên 160, có năng lực đọc hiểu của một học sinh lớp 5, có lẽ là một trường hợp vô cùng hiếm gặp nhưng ít nhiều cũng nên trao cơ hội cho những học sinh ở cấp tiểu học và trung học cơ sở chỉ cần năm năm và hai năm là đủ hay những người có khả năng không đến ba năm trung

học phổ thông đã có thể học tiếp lên đại học.

Tôi cho rằng để phát hiện sớm tài năng ở mỗi cá nhân, nuôi dưỡng, đào tạo nên thiên tài trong nhiều lĩnh vực, Nhật Bản cần nghiêm túc giải quyết các vấn đề, sớm phá bỏ hệ thống 6-3-3-4 ngớ ngẩn, để những điều như vượt cấp được diễn ra tất yếu, sau đó, những người học vượt cấp có thể thực hiện nghiên cứu ở nước ngoài nhờ việc du học.

Theo tôi, quan trọng nhất vẫn là việc nuôi dưỡng tài năng của trẻ em trong môi trường công phu và liên ngành để các em được học từ cách làm người, học trên phương diện tình cảm rồi tới mở rộng phạm vi giáo dục.

## Người kiểu mẫu, người không kiểu mẫu

### HÌNH TƯỢNG QUÂN TỬ TRONG SUY NGHĨ CỦA KHỔNG TỬ LÀ GÌ?

Trong *Luận Ngũ*, chương 4, Lý Nhân, điều 15 và chương 15, Vệ Linh Công, điều 2, Khổng Tử đã nói, “Nhất dĩ quán chi” (Chỉ nắm một lẽ mà thông suốt tất cả). Quả thật, cả cuộc đời của Khổng Tử đã sống với một nguyên tắc.

Khổng Tử, “Ngũ thập nhi tri thiên mệnh” (Năm 50 tuổi có thể biết được thiên mệnh) (Chương 2, Vi Chính, điều 4), sau đó cho đến khi qua đời năm 73 tuổi, ông đã toàn tâm toàn ý dạy dỗ các học trò của mình. Trước đó ông từng nói, “Ngô thập hưu ngũ nhi chí vô học” (Năm 15 tuổi chuyên tâm việc học

hành) (Chương 2, Vi Chính, điều 4), bởi vậy cũng có thể nói cả cuộc đời ông là việc không ngừng tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi: “Phải sống như thế nào trong thế giới này? Làm thế nào để mọi người trở nên hạnh phúc?”.

Ban đâu, việc tu chí học tập bao gồm “Lục nghệ” là Lẽ, Nhạc, Xạ, Ngự, Thư, Số. Liên quan đến sáu thứ tài nghệ này, có người đương thời cho rằng, “Học được tất cả những điều này sẽ trở thành người thuộc đẳng cấp cao nhất”.

Tuy nhiên, đúng hơn thì sáu tài nghệ này không phải để nói về những người thuộc đẳng cấp cao hay các môn Tiếng Anh, Quốc ngữ, Xã hội, Toán học, Khoa học ngày nay, chúng là những điều cơ bản trong xã hội, bởi

vậy những thứ như Xạ hay Ngự cũng nằm trong đó.

Trong số này, những điều có ý nghĩa mang tính Nho giáo phải nói đến Lễ và Nhạc. Trước hết, tôi cho rằng Lễ, điều thường được nhắc đến ngang hàng với Nhân trong Luận Ngữ, mang hai ý nghĩa. Cụ thể, nghĩa thứ nhất là tác phong lẽ nghĩa mà theo ngôn ngữ bây giờ là etiquette (phép lịch sự) và manner (phép cư xử), nghĩa còn lại là những lẽ nghĩa được gắn với những điều duy trì trật tự.

Tiếp đó, nói về Nhạc, Khổng Tử trong cách giáo dục của mình cũng rất chú trọng điều này. Thứ giáo dục cho người ta về sự tinh tế này được cho là mang trong mình sức mạnh rất lớn. Trong câu, “Trung Dung chi vi đức giã,

kì chí hĩ hồ” (Trung Dung là đạo đức tốt đẹp nhất) (Chương 6, Ung Dã, điều 27), có lẽ Khổng Tử đã nghĩ đến việc để thành người thì phải có sự cân bằng giữa tình cảm và ý chí. Nói cách khác, việc người ta có thể đạt được trung dung ở nhiều hình thức khác nhau là rất quan trọng.

Tiếp theo là về Thư. Vào thời kỳ cách đây 2.500 năm, khi tỷ lệ biết chữ là vô cùng thấp thì trong tầng lớp Sĩ Đại Phu lúc bấy giờ, việc biết đọc biết viết là bắt buộc.

Cuối cùng là Sổ. “Sổ” ở đây cũng giống với “Bàn tính” trong “Đọc – Viết – Bàn tính” được nói trong tiếng Nhật. Ở một nghĩa nào đó, sau khi nền kinh tế tiền tệ xâm nhập và phát triển, không thể dùng vàng được nữa, người

ta gặp nhiều khó khăn khi tính toán tiền trả lại, vì vậy Số trở thành điều cần biết trong cuộc sống hàng ngày với những phép cộng, trừ đơn giản.

Trên đây, tôi đã giải thích một cách đơn giản về Lẽ, Nhạc, Xạ, Ngự, Thư, Số. Những tri thức cơ bản mà Khổng Tử muốn mọi người nắm lấy chính xác là sáu tài nghệ này nhưng mặt khác trong *Luận Ngữ*, chương 9, Tử Hãn, điều sáu có viết: “Lao viết: Tử vân, ‘Ngô bất thí, cố nghệ’” (Ông Lao nói: “Thầy ta từng nói, ta không thành danh nên phải biết nhiều nghề”).

Tóm lại, Khổng Tử là người tinh thông sáu tài nghệ, biết nhu biết cương, nhưng học tất cả cũng chỉ vì cuộc sống. Vậy, hình tượng người quân tử trong suy nghĩ của Khổng Tử là

người không chỉ tinh thông một kĩ nghệ mà còn có khả năng ở nhiều lĩnh vực, cũng có thể nói là người không theo khuôn mẫu, hay “Quân tử bất khí” (Người quân tử không phải đồ dùng, không phải chỉ dùng vào một việc mà phải biết làm được nhiều việc) (Chương 2, Vi Chính, điều 12).

---

## Xây dựng nhân cách

---

**HỌC TẬP NGAY CẢ KHI KHÔNG  
CÒN TRẺ NỮA THÌ DÙ GIÀ ĐI  
NHƯNG KHÔNG KÉM ĐI**

Ngày mùng một tháng này, mục “Mỗi ngày một câu nói của vĩ nhân - Hoàn thiện nhân cách” đã giới thiệu câu nói của Yasuoka Masahiro như sau, “Khi còn trẻ cần học cách xây dựng gốc rễ nhân cách một cách chắc

chắn, như vậy mới thành người. Nên tăng nhân cách này đâu tiên sẽ hoàn thiện vào năm 25 tuổi, sau đó con người sẽ sống theo thói quen đến năm 30, 40 tuổi”.

“Học cách xây dựng gốc rễ nhân cách một cách chắc chắn” nghĩa là học để làm người, hướng tới việc học tập chính thống một cách hoàn hảo. Trong tiến trình giáo dục của Nhật Bản từ tiểu học tới đại học, việc học có thể tạm gọi là *hoc thời vụ* hay học để lấy những tri thức, kỹ năng cần thiết, chứ không hướng tới *mạt học* hay những kiến thức được cho là ít quan trọng hơn.

Như đã trình bày trong bài “Nguồn gốc của việc học tập là từ đâu? - Sự tiến bộ của xã hội, sự tiến hóa của

nhân loại” đăng trên blog một năm trước, việc coi mạt học là học tập chính thống tức là con người nhận từ thế giới này sự sống, chỉ có việc học tập chính thống để trở thành con người vì thế giới, vì người khác mới là cái cơ bản của việc học. Tôi tin rằng, “Không có học tập chính thống thì không có mạt học”.

Bởi vậy, việc học tập chính thống vào những năm 20, 30 tuổi, hay còn gọi là thời trẻ, quan trọng hơn tất thảy, nhưng nếu chỉ tích lũy được chút kiến thức thực tế hay học được một vài điều có ích cho công việc mà nghĩ đã hoàn thành việc trưởng thành thì là một sai lầm to lớn.

Trong tác phẩm *Kiến tạo con người – Thứ mà một nhà lãnh đạo thật sự*

cần có, tôi từng đưa ra ý kiến: “Trước đây, Yoshida Shoin từng nói, ‘Học là để phục vụ con người.’ Phục vụ con người, nói ngắn gọn, là học tập các đức tính, tri thức, kĩ năng. Rèn luyện các đức tính là việc học rộng lớn, lâu dài còn học lấy tri thức hay kĩ năng là việc học thời vụ. Điển cố Trung Quốc dạy theo phương thức lấy việc học làm người là học chính thống, việc học thời vụ là mạt học.” Tuy nhiên, quan trọng nhất là ngoài việc học chính thống, phải biết học mạt học qua nhiều con đường, sau đó thực hành bằng cách hợp nhất tri thức và hành động, biến chúng thành máu thịt của mình theo đúng nghĩa.

Như đã viết phía trên, mặc dù Yasuoka Masahiro đã nói, “Nên tảng

nhân cách này đâu tiên sẽ hoàn thiện vào năm 25 tuổi, sau đó con người sẽ sống theo thói quen đến năm 30, 40 tuổi,” nhưng Sato Issai từng viết trong *Tam học giới* như sau: “Học tập ngay cả khi không còn trẻ nữa thì dù già đi nhưng không kém đi” (Bước sang tuổi 60 mà vẫn tiếp tục học tập thì tuổi có cao nhưng cũng không yếu kém đi, lúc nào cũng luôn hoạt bát). Không được nghỉ sẽ sống theo quán tính, thói quen mà phải tiếp tục học tập suốt đời.

Trong *Luận Ngữ*, chương 8, Thái Bá, điều 8, Tăng Tử nói: “Kẻ sĩ không thể không có ý chí kiên cường. Trách nhiệm càng lớn, đường càng dài. Họ phải gánh trách nhiệm vì con người. Những trách nhiệm này chẳng phải rất

nặng sao? Họ phải gánh tới khi chết đi. Đường chẳng phải rất dài sao?"

"Trách nhiệm càng lớn, đường càng dài," hiểu được cách làm người chính là hiểu được điều này. Bởi cách làm người không thể dễ dàng nắm bắt được, tôi nghĩ không thể đến giữa đường rồi đi theo quán tính mà phải cố gắng không ngừng tới khi chết đi.

---

**Điều cần nhớ,  
điều không cần nhớ**

---

**CON NGƯỜI CÓ THỂ QUÊN**

Nếu thử nghĩ về khả năng của con người, mặc dù ở một nghĩa nào đó có thể nói là vô hạn nhưng về cơ bản, tôi cho rằng khả năng của con người là hữu hạn.

Thử lấy việc ghi nhớ làm ví dụ. Có những người có khả năng ghi nhớ đặc biệt tốt, nhưng cũng có những người hoàn toàn ngược lại, tùy theo từng người mà khả năng cũng khác nhau, đó chính là điểm giới hạn.

Với tiền đề như vậy, hãy thử nghĩ, “Nếu người ta ghi nhớ được tất cả mọi thứ thì sẽ trở nên như thế nào? Liệu đó có phải là điều quan trọng?” hay, “Phải phân biệt điều cần thiết và không cần thiết, quan trọng nhất là nhớ những điều cần thiết,” từ đó tìm ra phương pháp ghi nhớ phù hợp với mình.

Cách đây một năm, tôi từng nêu lên sự tuyệt vời của việc “quên” trên blog của mình: “Những nỗi buồn sâu sắc của con người như tử biệt, thất tình hay những nỗi buồn của những người

xung quanh, theo thời gian, dù không hẳn rơi vào quên lãng nhưng chúng cũng dần biến mất khỏi tâm trí con người, và chúng ta chỉ nhớ lại nhân một dịp nào đó”.

Vì con người có thể quên đi được những điều như cái chết của người vợ, người chồng yêu dấu, của bố mẹ, của vật cưng, cùng với dòng chảy của thời gian, nên con người có thể hồi phục sau một khoảng thời gian, phần nào có thể tiếp tục sống với một ý nghĩa nào đó, tuy nhiên, cũng không khó để hình dung sẽ khó khăn thế nào nếu tạm thời người ta chưa thể quên được những điều đau buồn đó.

Như cũng đã trình bày trong bài blog nói trên, tạo hóa (những vị thần, những chủ thể sáng tạo ra vạn vật) đã

gửi tặng chúng ta một món quà tuyệt vời là việc “quên,” những việc đáng quên hay nên quên sẽ dần bị quên đi, những việc không thể quên sẽ còn mãi trong tim, như vậy tốt hơn là giữ lại, dù chỉ một chút, tất cả mọi chuyện, để có thể ngay lập tức tái hiện từ trong tiềm thức.

Bởi vậy, nếu nghĩ ngược lại từ ý nghĩa đó, nếu như con người vốn có thể quên đi thì người ta phải tự tạo cho mình những thứ như, “Những điều cần thiết, có khả năng cần trong thời gian dài, mình sẽ chỉ nhớ những điều như vậy.”

Ví dụ, trong số những kiến thức đã học, tôi nghĩ sau đó hầu hết mọi người sẽ quên đi những thứ không liên quan đến cuộc sống hàng ngày. Vì họ đã

quên hết nên nếu phải nói xem những kiến thức đó có cần thiết cho cuộc sống sau này không thì chắc là không.

Ít nhiều bấy giờ, gần như ai cũng đều mang bên mình những thứ như máy tính, sở hữu năng lực ghi nhớ vượt xa con người, vậy phải chăng, với con người, những thứ như khả năng học thuộc lòng, năng lực trí nhớ không còn cần thiết nữa?

Tuy nhiên, thực tế là, khi người ta còn chú trọng kiểm tra viết tập trung vào năm môn, Tiếng Anh, Quốc ngữ, Xã hội, Toán học, Khoa học, cũng như việc học sinh có thể đạt điểm cao bằng trí nhớ và các kỹ năng vẫn còn tiếp tục thì học sinh không còn cách nào khác là buộc phải nhớ những nội dung bài học trước khi thi. Phải chăng với họ,

chỉ cần nhớ trong thời gian thi cử là được?

Mặt khác, cũng trong bài “Nhìn lại hệ thống giáo dục 6-3-3-4” trên blog của mình vào thứ Ba tuần này, tôi đã viết: “Tôi cho rằng cách nghĩ cơ bản của tôi là, để tạo nên những con người tài giỏi trong một lĩnh vực nào đó, sẽ thật tốt nếu có thể cung cấp cho họ nền giáo dục trung học phổ thông mang tính sáng tạo về lĩnh vực đó suốt từ sáng đến tối... Hơn nữa, dù có giỏi ở một lĩnh vực đến đâu chăng nữa thì cũng sẽ có vấn đề nếu người đó không thể cân bằng với tư cách là một con người nên cần phải cho học cả những môn như đạo đức và khoa học con người.”

Dù có kiểm tra tại trường học hay không thì người ta cũng cần phải biết những vấn đề cách sống, vấn đề thái độ phải có với tư cách một con người, vì cùng với việc không được quên ngay thì người ta còn cần trở nên có thể nhớ kĩ mọi việc. Tôi nghĩ, với ý nghĩa như vậy, trời đã tạo nên con người một cách thành công.

## TẬN DỤNG LỢI THẾ KHÔNG BẰNG XÓA BỎ BẤT LỢI

Ở chương 1, “Một vài lời đọng lại trong trái tim tôi,” cuốn *Ghi chú của Yasuoka Masahiro*, có đề cập, Gia Luật Sở Tài, người từng rất được Thành Cát Tư Hãn, người kiến thiết nên đế quốc Mông Cổ, trọng dụng, từng truyền bá tư tưởng rằng, “Tận dụng lợi thế không bằng xóa bỏ bất lợi. Thêm một

việc không bằng bót đi một việc.” Điều này nói lên tầm quan trọng, tính cần thiết của việc luôn nhìn lại, cắt giảm các vấn đề.

Trên blog của mình ba năm trước, trong bài “Ba yếu tố chính trị nhìn từ điển cố Trung Quốc,” tôi từng chỉ ra rằng, “Có một cuốn sách tên là *Nguyên lý bành trưởng kinh phí quốc gia* của một học giả người Đức tên là Adolf Wagner. Cuốn sách nói rằng bộ máy cơ quan nhà nước càng công kenne thì kinh phí quốc gia sẽ càng tăng... Chữ “Tịnh” thường được dùng trong những từ chỉ các bộ máy cơ quan nhà nước hồi xưa nhưng mọi người có biết lí do cho việc này không? Vì chữ “Tịnh” mang hai nghĩa “nhìn lại, phản ánh” và “cắt giảm, tiết kiệm”. Nếu những bộ

máy cơ quan mà không nhìn lại, cắt giảm thì sẽ dẫn tới tình trạng cồng kềnh như đã nói ở trên. Từ trước khi Wagner chỉ ra điều này, tôi đã rất quan tâm tới việc các vĩ nhân người Trung Quốc áp dụng chữ “Tinh” có hai nghĩa này vào các cơ quan nhà nước. Hiện tại việc bộ máy cơ quan nhà nước của Nhật Bản ngày càng cồng kềnh nhất định là do chúng ta đã quên mất việc nhìn lại và cắt giảm.”

Đây là điều đã được viết trong cuốn sách trên nhưng tôi nghĩ không phải cứ tích càng nhiều điều có vẻ có lợi càng tốt như trong câu “Tận dụng lợi thế” mà tốt nhất là “xóa bỏ bất lợi” như Gia Luật Sở Tài từng nói mới thật sự quan trọng. Với tư cách một nhà

kinh doanh, tôi luôn tâm niệm như vậy.

Tôi nghĩ có nhiều người từng trải qua chuyện là một, hai năm sau, khi họ xem lại một tài liệu hay giấy tờ gì đó mà họ từng cho rằng, “Không thể quên! Phải nhớ xem lại!” thì thấy rằng hầu hết đều đã trở nên không cần thiết rồi. Với tác giả, điều đáng ngạc nhiên là việc bỏ bớt, vứt bớt, xóa bỏ thì quan trọng hơn việc lưu lại, tích lại vì có nhiều trường hợp những điều quan trọng trong một thời điểm nhất định nhưng thời gian qua rồi nó không còn quan trọng nữa. Bởi vậy thay vì mãi bị cản trở bởi những điều nhảm chán, người ta cần xóa bỏ, loại đi dần dần những điều không cần thiết.

# CHƯƠNG 5

## CUỘC ĐỜI CON NGƯỜI, SỰ SỐNG VÀ CÁI CHẾT

---

### Sứ mệnh - Để làm gì trong đời?

---

### BIẾT THIÊN MỆNH, SỐNG ĐỂ THỰC HIỆN THIÊN MỆNH

Trong phần đâu của *Trung Dung* có viết: “Thiên mệnh là Tính, noi theo Tính là Đạo, tu theo Đạo là Giáo”.

Tác giả cuốn *Yasuoka Masanori* ký trong chương bốn có đề cập: “Thiên sẽ tạo ‘tính,’ thiên mệnh và tính cách của mỗi con người đều khác nhau.”

Trước tiên, tạo hóa (Thiên) mang đến bao la vạn tượng, để chúng sống, và quy định các sinh vật sống sẽ có sự khác biệt về tính chất. Trong động thực vật thì tạo hóa cũng tạo ra từng vai trò riêng cho động vật, cho thực vật, trong chuỗi động thực vật liên tua này, quy định loài mạnh sẽ ăn thịt loài yếu.

Trong thế giới động vật, con người mang nhân văn tính mà các loài động vật khác không có. Như vậy, mỗi con người, với tư cách là con người, đều mang trong mình một sứ mệnh, dù là nam hay là nữ.

Gần đây, có sự lẩn lộn về giới, song căn bản khi Thiên tạo ra con người đều đã định trước ý nghĩa của giới, và tạo ra loài người có nam giới và nữ giới.

Về cơ bản thì Thiên tạo ra người nữ để sinh sản và duy trì dòng giống. Việc sinh con đẻ cái là việc phải trải qua sự đau đớn tột cùng nên Thiên đã tạo ra người nữ có những điểm đau đớn khác biệt và ít hơn so với nam giới.

Khi xem tuổi thọ trung bình của nam và nữ trên 178 quốc gia thì thấy tuổi thọ của nam giới thấp hơn nữ giới 5-10%, như vậy có thể thấy nữ giới được tạo ra bền vững hơn nam giới.

Không hẳn tất cả nam giới đều có một sứ mệnh giống nhau, nữ giới cũng vậy. Mỗi con người đều có cá tính riêng, cũng như khi được sinh ra mỗi con người có một khuôn mặt khác nhau, cách suy nghĩ cũng như sự cảm thụ của mỗi người cũng khác nhau.

Như vậy, mỗi con người đều có sứ mệnh riêng.

Cố giáo sư Yasuoka Masanori từng nói: “Nhiệm vụ của con người là tìm ra sứ mệnh cõi hữu mà mình sinh ra để thực hiện, và phát huy nó.” Đây cũng là quan điểm quan trọng trong triết học phương đông.

“Sứ mệnh là gì?” và “Dùng sứ mệnh của mình làm gì?” nghĩa là làm rõ thiên mệnh mà mình được ban tặng, và thực hiện thiên mệnh đó.

Trong blog “Nuôi dưỡng ngũ tri” mà tôi viết cách đây khoảng một năm rưỡi, tôi có nói đến việc trong *Luận Ngữ* có câu nói của Khổng Tử như sau: “Người không biết sứ mệnh của mình... không thể đứng trên người khác” (Chương 20, Nghiêu Viết, điều 3).

Nếu không biết và không hiểu được vì sao trời đất và tạo hóa đã sinh ra mình, thì không hiểu chính bản thân. Cân hiểu được điều đó trước tiên, sau đó tu dưỡng bản thân. Biết được sứ mệnh, khai thác được tài năng trong thiên chức của mình, và sau đó sử dụng sứ mệnh của mình để sống vì xã hội xung quanh, sống vì những người khác... là điều luôn được mong mỏi.

---

## Trí tuệ của nhân loại

(25/3/2014)

---

### NHỮNG CÂU NÓI VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA CAO NHÂN TRONG TRUNG DUNG

Khi nói đến trí tuệ của con người, trước đây tôi thường giới thiệu cách suy nghĩ của nhà triết học, nhà giáo

dục Mori Sinzou: “Dựa vào việc người đó có thể nhìn thấu được bao nhiêu và đạt được gì, mà có thể đo được trí tuệ của họ.”

Hay, “Trí tuệ của con người là việc con người tự nhận ra các vấn đề của mình và tự tìm được cách giải quyết. Con người dựa vào việc nhìn ra mình, khắc phục mình, cho mình một nội lực bền vững mà tạo nên cá thể.”

Khi bàn về trí tuệ con người theo rất nhiều góc độ khác nhau, ta thấy, để hiểu nghĩa của từ này là không hề đơn giản. Tôi thấy khá nhiều người đánh đồng “trí tuệ” với “tri thức”.

Với tôi, trí tuệ là từ nền tri thức có sẵn, đoán được những gì có thể xảy ra tiếp theo, biết làm thế nào để xử lý các vấn đề xảy ra. Như vậy, trí tuệ có nghĩa

cao hơn tri thức, trí tuệ là hiểu biết mà không hẳn sẽ đạt được thông qua việc học.

Hơn nữa, đức tuệ cũng là một phần của trí tuệ. Trong Phật giáo có phạm trù “bát nhã” đúng đắn trong các loại trí tuệ, vô thượng, vô sánh, vô đẳng, không có gì có thể thắng nổi. Có thể nói trí tuệ này chính là tri thức được giác ngộ và có tính thực tiễn, vượt khỏi tầm các kiến thức mà phải thông qua học hành mới có được.

Có đệ tử hỏi Phật Thích Ca rằng, “Sao ngài biết được?” Phật đã trả lời rằng: “Là do thực hành lục ba la mật (6 phép tu hành nhà Phật) mà thành.”

Nhà triết học Mori Shinzou có viết, “Trí tuệ con người là:

1. Các việc nhìn thấy trước của con người có đúng không?
2. Có thể nhìn thấu được tâm tư người khác không?
3. Trong mọi sự xảy đến, có thể giữ được sự cân bằng trong tâm tưởng không?"

Tuy nhiên, tôi nghĩ, trí tuệ con người sẽ còn bao hàm nhiều nghĩa rộng hơn, phạm vi rộng hơn nữa.

Ví dụ, bằng việc nghe nhạc cổ điển, ta có thể làm dịu bớt tâm hồn đang mệt mỏi. Đối với tôi, đây cũng là một loại trí tuệ, là loại kiến thức có được khi nghe, cảm nhận và thấy qua mỗi việc thực hành.

Là một yếu tố để cấu thành nhân cách, bằng cấp, đạo đức, nghệ thuật... là những thứ giúp con người hoàn

thiện cái Chân, Thiện, Mỹ... và để điều hòa mối quan hệ của các tri thức đó thì Khổng Tử có nói: “Trung dung là cái đức hạnh tốt cực điểm” (Chương 6, Ung Dã, điều 27).

Đức tuệ là khái niệm sâu sắc quan trọng bậc nhất trong Trung dung, thuộc phạm trù Đạo đức, hàm chứa rất nhiều ý nghĩa của từ “trí tuệ” mà các vị cao nhân trong Trung dung đã nói và làm.

---

**Biết người là trí nhân  
Biết mình là minh nhân**

(10/6/2014)

---

**BIẾT MÌNH LÀ VIỆC KHÓ SONG  
QUAN TRỌNG**

Trong Luận Ngữ, chương 12, Nhan Uyên, điều sáu có nói: “Tử Trương hỏi

Khổng Tử rằng: ‘Thế nào là Khôn và Sáng?’’ Vậy nên cần phải bắt đầu bàn từ Khôn là gì và Sáng là gì.

*Đạo Đức Kinh*, chương 33, có luận rằng: “Biết người là trí nhân, biết mình là minh nhân” (biết về người khác chỉ dùng lại là người có tri thức, biết được mình mới là người sáng suốt). Và như vậy, Trí và Minh đã được Lão Tử phân biệt rất rõ ràng.

Có thể nói, Trí rất quan trọng, việc tu luyện để có tri thức là rất cần thiết. Tuy nhiên, việc chỉ hiểu ở trong đầu thôi không có nghĩa là đã hiểu. Nhà triết học Yasuoka Masanori cũng nói: “Không chỉ có cái đầu hiểu mà cả cơ thể, sinh mệnh, toàn thể tinh thần phải tìm cách để lý giải.” Bản chất vũ trụ là sự sáng tạo vô hạn, là thay đổi, là

hành động, do vậy chỉ là tri thức với nguyên lý căn bản là chưa đủ, phải cần thêm hành động và thực tiễn.

Vương Dương Minh từng nói: “Trí là khởi nguồn của Hành, Hành là sự thành của Trí.” Như vậy Trí và Hành trở thành một chủ thể. Không có Trí Hành hợp nhất thì không thể lý giải được nguyên lý.

Theo đó, trước tiên, phải biết Trí, sau đó kết hợp kiến thức và thực hành tạo thành một thể Trí Hành hợp nhất. Trong quá trình thực hiện các tri thức đó, thông qua các trải nghiệm, Minh sẽ đến, và như vậy việc kiến tạo ra Minh có thể gọi là Trí và Hành.

Trong cuốn *Đại Học* có viết: “minh Minh Đức,” tức là làm sáng tỏ những điều tốt đẹp trong con người mình mà

tạo hóa ban tặng. Như vậy, chữ Minh vốn đã có sẵn trong con người từ khi còn nằm trong bụng mẹ và rất cần khai thác.

Con người, khi sinh ra vốn dĩ là “xích tâm,” tức là có cái tâm chân chính, không dối trá. Dần dần, theo ý của mình, hình thành nên cái tâm tư lợi tư dục. Minh Đức này cứ dần theo sự nhiều hay ít của tư lợi tư dục mà vẫn đục, cuối cùng trở nên không còn sáng nữa.

Trong cuốn *Võ đường kinh doanh* của Kitao Yoshitaka, tôi cũng đã giới thiệu về việc thầy Yasuoka từng nói: “Con người cần phải xuất phát điểm từ tự giác. Con người mất đi rất nhiều thứ, nhưng thứ dễ đánh mất nhất chính là bản ngã. Về căn bản thì con

người cần phải tự giác, cần quan sát triệt để để lý giải mọi sự. Hiểu bản thân là vấn đề cơ bản trong triết học, tôn giáo, đạo đức..."

Hầu hết mọi vật trên thế giới này đều là do con người tạo ra, nhưng bản thân con người lại không hiểu chính mình nên không tạo nên được việc lớn.

Không chỉ Lão Tử mà Socrates cũng theo nguyên lý được khắc trên cột trụ đền thờ thần Apollo là "tự biết chính mình" để làm nguyên gốc cho mọi hoạt động triết học của mình. Goethe cũng nói: "Đời người là hành trình đi tìm chính bản thân."

Như vậy đúng là không có gì khó hơn việc hiểu chính bản thân mình. Đó cũng là việc quan trọng được triết học cổ kim đông tây luận bàn, và việc hiểu

căn bản để học và để tu hành, việc học về nhân gian học (học về con người) là việc vô cùng cần thiết.

---

## **Đặc trưng của thiên tài - Những phát hiện bất chợt từ một thời điểm bất ngờ**

(31/3/2014)

---

### ARCHIMEDES VÀ HENRI POINCARÉ

Tiểu thuyết gia người Pháp, Stendhal, coi thiên tài là: “Người không đặt tư tưởng của mình với lộ trình của những người bình thường.”

Tôi nghĩ, đặc trưng của thiên tài là sức tập trung. Những người này có thể toàn tâm toàn ý dồn toàn bộ sức lực của mình trong một khoảng thời gian, và trong khoảng thời gian tập trung ấy, họ có thể quên cả ăn cả ngủ.

Trong cuốn *Ứng dụng Luận Ngữ trong kinh doanh*, chương 2, “Thành công nhờ vào việc dồn hết tâm lực,” tôi có giới thiệu “Câu chuyện Archimedes và chiếc vương miện của đức vua.” Câu chuyện như sau:

Đức vua ra lệnh cho Archimedes tìm hiểu xem một chiếc vương miện có lẫn vàng giả hay không. Ông đã tìm rất nhiều phương pháp mà chưa có cách nào giải quyết. Bỗng một hôm, khi ngồi trong bồn tắm, ông để ý thấy nước tràn ra ngoài. Thế là ông bèn đặt chiếc vương miện và một miếng vàng thật có cùng độ nặng vào hai chậu nước đầy có lượng nước như nhau, sau đó so sánh lượng nước bị tràn ra, từ đó kiểm tra được độ thật giả của vương miện.

Năm 1912, nước Pháp mất đi nhà toán học lừng danh thế giới, Henri Poincaré, và trong cuốn sách *Khoa học và phương pháp* có một chương nói về phát hiện toán học của ông, trong đó ông trình bày rất nhiều kinh nghiệm quý báu của mình:

1. Phát hiện toán học đó nảy sinh từ một thời điểm.
2. Nếu không có sự nỗ lực đầy lý tính thì đã không có phát hiện đó. Nó không đến ngay sau một nỗ lực mà là cả một quá trình dài.
3. Kết quả hầu hết không nằm trong phạm vi dự đoán của lý tính.

Cả ba yếu tố này cần phải có, song hoạt động của trí lực quả là một việc khó tưởng tượng.

Rất nhiều thiên tài trong lịch sử đều bắt đầu với một công thức giả định, sau đó là những chuỗi ngày suy nghĩ triệt để, suy nghĩ đến cùng, rồi bỗng có một lần từ một sự vật hiện tượng nào đó, ý tưởng lóe lên, trở thành điểm sáng để suy nghĩ và họ đạt được mục tiêu, cứ thế lặp đi lặp lại để họ ghi lại với đời những phát hiện vĩ đại của mình.

---

## **Gốc của sự vĩnh cửu là hiện tại**

(25/4/2014)

---

### **CÓ CHÍ THÌ NÊN**

Khai tổ của Tào Động Tông, Đạo Nguyên thiền sư có nói: “Người có chí, ắt biết việc con người một ngày sẽ chết. Người vô chí không biết được ý nghĩa thực sự của từ này.”

Nếu chỉ luận bàn đơn giản thì đây là quan điểm sinh tử, từ việc tồn tại mà con người không biết đến bao giờ sẽ chết sẽ dẫn đến việc có coi trọng hiện tại và coi trọng cuộc đời mình hay không.

Nếu luận bàn sâu hơn quan điểm sinh tử này thì đó là từ việc muốn sống và để lại mãi những giá trị quan tuyệt đối, sẽ biết hiện tại cần làm gì. Với quan điểm này thì nhà triết học Yasuoka Masanori có viết trong cuốn *Nghiên cứu tinh thần người Nhật* như sau:

“Nên sống như thế nào?” có ý nghĩa tương tự với ‘Nên chết như thế nào?’ Con người để khi chết được lên thiên đàng, tất nhiên cần giác ngộ trước. Chết thiên thu là sự giữ lại các giá trị

tuyệt đối, là sự vĩnh cửu. Không có sự giác ngộ về cái chết, sẽ không có cuộc sống thật. Chúng ta, vì giác ngộ được cái chết mà biết yêu cuộc đời này. Nói cách khác, chúng ta tìm ra sự vĩnh cửu ngay trong hiện tại. Những người hiểu được cái vĩnh cửu chính là cái liên tục không ngừng nghỉ trong từng giây từng phút sẽ lý giải thời gian theo không gian. Sự liên tục của thời gian không có ý nghĩa gì cả, mà chính sự vĩnh cửu ấy phải có ở hiện tại. Sự giác ngộ về cái chết là tâm hồn biết yêu hiện tại gắn liền với sự vĩnh cửu. Việc yêu quý hiện tại có sự vĩnh cửu đó chính là biểu hiện của giá trị mang tính tuyệt đối.”

Để các thuyết của nhà triết học Yasuoka trở nên dễ hiểu hơn, tôi xin lấy ví dụ về Matsuo Basho. Basho không biết bao giờ mình chết cả, song

ông nghĩ, “Thành quả của hôm qua là hôm nay, thành quả của hôm nay là ngày mai, cuộc đời của chúng ta là sự nỗ lực từng ngày từng ngày để lại cho đời những thành quả.” Ông đã giác ngộ như vậy và nghiêm túc sống với hiện tại của mình.

Với quan điểm sống như vậy, ông đã “ý thức được về cái chết” để sống thật, sống tạo ra một hiện tại vĩnh cửu, để lại cho đời những câu nói nổi tiếng, nên tên ông còn lại mãi với đời. Giác ngộ này có thể gọi cách là “Trí.”

Một năm trước tôi cũng viết blog về việc thái độ sống của những người có học là làm một cái gì đó để lại cho đời. Để lại một vết tích nào đó cho đời chứ không nhất thiết phải làm việc gì đó thật lớn lao, nổi tiếng để lại với đời.

Trong chương một của *Võ đường kinh doanh* của Kitao Yoshitaka có câu “Người có chí ắt sẽ thành, có chí sẽ dễ đi hơn, dễ đi hơn sẽ dễ tiến hơn” để nói về việc theo đuổi lý tưởng, tức là “Chí”. Có thể nói nếu không có chí, ắt khó thành, và tùy vào chí lớn hay nhỏ, nghiêm túc hay không mà bản thân sẽ rèn luyện mình và giữ được tâm vững bền.

5 năm trước, tôi có nói như sau:

“Gần đây, có nhiều người nhầm lẫn giữa chí và nhiệt tâm. Hai từ này hoàn toàn khác biệt. Chí mang tính lợi tha, vì thế sẽ được chia sẻ, còn lưu giữ lại với đời. Ngược lại, nhiệt tâm mang lại lợi ích cho cá nhân, nên sẽ dừng lại là không có người kế tục. Chí đó là: Con người chúng ta duy trì sinh mệnh bằng

cách hy sinh những loài động vật khác, và con người không thể tồn tại nếu không có sự va chạm với xã hội và những người khác, Chí sẽ được xuất phát từ sự tự giác này. Sự tự giác này sẽ giúp con người nghĩ đến sứ mệnh cần sống thế nào cho cái chung, sống có chí, để hình thành nên cách sống của mình. Do vậy họ mài giũa cái tâm, thấy cần thiết phải nâng cao bản thân để cống hiến hơn nữa cho xã hội. Đã là con người, sự vô dục, bất ngã không hề đơn giản, song nếu bị những mong muốn cá nhân tấn công, tâm tính bị bao vây, nhấn chìm chính mình thì không nên.”

Trong tiểu thuyết *Đèo* của Shiba Ryotaro, có viết, “Không có gì trên đời dễ bị đời hòa tan, bẻ gãy, đập vỡ như chí,” và vì thế mà nếu một lần chí đã

thành, thì cần giác ngộ để quyết có một cuộc đời đáng sống, đó chính là sự vĩnh viễn, trường tồn.

---

## Về “shukatsu” – Ngũ kế trong đời người

(3/10/2013)

---

### SINH KẾ, THÂN KẾ, GIA KẾ, LÃO KẾ VÀ TỬ KẾ

Trên My Navi News ngày 26 tháng 9, trong phần phát biểu về kết quả “Cuộc điều tra về ý thức của công ty SBI trong việc tiến hành bán và sản xuất các mỹ phẩm và thực phẩm chăm sóc sức khỏe” có viết, “Hoạt động để kết thúc cuộc đời, hay ‘shukatsu,’ nên bắt đầu từ khi nào?”

Shukatsu có nghĩa là “sự chuẩn bị để kết thúc một cách tốt hơn nữa khi

cuối đời”. Đây là một từ khá phổ biến vào năm 2009 và gần đây cũng hay được đề cập do đất nước đang bị tình trạng già hóa dân số bởi sự già đi của thế hệ những người sinh những năm 1947-1949.

Trong khảo sát đó có câu hỏi: “Ông/Bà thấy có cần thiết phải chuẩn bị cho cuối đời không? 52,5% trả lời Có và 23,1% trả lời Không. Một nửa những người trả lời Có là những người trên 60 tuổi. Khoảng 24,4% không biết đến từ “Shukatsu”. Thời Tống, có Chu Tân Trọng nói về “Ngũ kế trong cuộc đời”. Một là “sinh kế,” tức là làm gì để có thể sống mạnh khỏe trong cuộc đời.

Tiếp theo, “thân kế” là nghệ thuật để tồn tại trong đời. Từ khi kết hôn, lập gia đình, sinh con được gọi là “gia

kế”. “Lão kế” là tính toán xem sẽ trở thành người già như thế nào. Cuối cùng, “tử kế” là dự kiến sẽ chết đi như thế nào.

*Kinh Thư* có viết, “Hữu bị vô hoạn” (nếu được chuẩn bị tốt thì không mắc bệnh). Như vậy từ xưa, người ta đã cho rằng nếu được chuẩn bị từ sớm, thì sẽ không gặp khó khăn, bệnh tật về sau, và tôi cũng đồng ý với suy nghĩ này.

Về “lão kế” thì trong cuốn *Cần biết về ngũ kế trong cuộc đời - Tồn tại qua thời đại khó khăn*, thầy Yasuoka Masanori có nói, “Không nhai không thấy vị, mọi vật không nên quá có tính kích thích, khi có tuổi sẽ có thể hiểu được những điều thời trẻ không thể, bước vào thời kỳ mà thời trẻ không thể cảm nhận được, đây chính là lão kế.”

Cũng trong cuốn sách đó, “Trước tiên, ‘tử kế’ được coi như ‘sinh kế’. Tuy nhiên, bước đầu của ‘sinh kế’ là sự thiết kế về mặt sinh lý, ngược lại thông qua lão kế, tử kế là sự thể hiện tinh thần, thiên về cuộc sống tinh thần nhiều hơn. Tức là sống một cuộc đời đáng sống, thiết kế để mãi lưu lại gì đó cho đời, tức là một cái chết đã vượt lên hẳn sự sống và cái chết. Cách sống là nghĩa chính của tử kế.”

Năm nay tôi 62 tuổi, lúc nào đó sẽ già đi là lão kế, và lúc nào đó sẽ chết đi là tử kế. Tôi đã phần nào hiểu được những từ này.

---

**Nghĩ về cái chết tôn nghiêm là điều bắt buộc**

(26/2/2014)

---

Trong phần tin tức của báo *Hàng ngày*, cái chết tôn nghiêm ở Nhật được phân thành ba loại:

1. Cái chết tôn nghiêm mang tính tiêu cực (để giảm bớt đau đớn, dùng việc cung cấp thuốc giúp kéo dài sinh mệnh để cái chết được đến sớm).
2. Cái chết tôn nghiêm mang tính gián tiếp (để giảm bớt đau đớn, bỏ bớt thiết bị hỗ trợ song đây cũng đồng nghĩa với việc cái chết sẽ đến sớm hơn).
3. Cái chết tôn nghiêm mang tính tích cực (để giảm bớt đau đớn, tháo thiết bị hỗ trợ một cách tích cực có chủ định).

Trong ba cách trên thì cách một là cách gây đau đớn nhất. Với cách ba thì trong tuần này, tại Bỉ, người ta đã hợp

pháp hóa cái chết tôn nghiêm đối với trẻ em. Đây là trường hợp đầu tiên trên thế giới và cho thấy rằng luật này đã không còn phân biệt tuổi tác. Người ta đã cho phép cả trẻ vị thành niên được chết, xuất phát từ việc người bệnh dù đã gần lìa xa cõi đời nhưng vẫn phải chịu những đau đớn về thể xác. Bản thân người bệnh sẽ được giải thích về cái chết tôn nghiêm, họ sẽ đánh giá và hỏi ý kiến cha mẹ. Đánh giá đó cũng sẽ cần có sự xác nhận của y bác sỹ.

Xung quanh vấn đề này, có rất nhiều ý kiến trái ngược nhau, song tôi nghĩ nếu khả năng sinh tồn chỉ là con số 0, thì dù người bệnh là trẻ con thì bố mẹ cũng sẽ “muốn cho con được yên nghỉ.” Trong trường hợp đó, họ

cũng phải lựa chọn giải pháp cái chết tôn nghiêm cho con họ.

Tuy nhiên, cũng có những ý kiến cho là hôm nay không có khả năng, nhưng đến một ngày nào đó, ở một nước nào đó trên thế giới, người ta có thể phát minh ra loại y dược mới có thể chữa trị được mọi loại bệnh tật cũng nên, và trên thực tế, ngành y học cũng đang liên tục phát triển. Điều này không phải là không có khả năng xảy ra, nhưng việc gia đình có nên giữ cho người bệnh một cuộc sống thực vật kéo dài hay không thì quả là khó trả lời.

Cuối cùng thì vẫn là đánh giá của cha mẹ và của các y bác sĩ giàu kinh nghiệm. Sẽ phải nghĩ rất nhiều đến thời gian trở thành người thực vật, khả năng phát triển y học và năng lực sinh

mệnh của trẻ. Song nếu xét trên khía cạnh tình người thì “có nên để cho họ sống thế này không?”

Ngay cả với con chó, con mèo, thì chủ cũng nghĩ đến việc cho chúng được chết một cách nhẹ nhàng. Nhưng dù cho đến một lúc nào đó, người bệnh sẽ để lại di ngôn và tự nhận thấy “mình không cần trị liệu của y học nữa, mình muốn nhanh chóng kết thúc ở đây,” thì ý kiến ở trên của tôi cũng vẫn chỉ là nói về trường hợp nếu đó là con của tôi mà thôi.

Khi đọc blog này, các bạn nghĩ gì về “Cái chết tôn nghiêm?”

# CHƯƠNG 6

## GIẢI MÃ CẨI THIỆN CÁC MỐI QUAN HỆ CON NGƯỜI

---

**Ai là người quyết định một mối quan  
hệ tốt lên hay xấu đi?**

(22/09/2014)

---

**SO SÁNH KHIẾN CON NGƯỜI  
THIẾU HẠNH PHÚC**

Alain (1868-1951), triết gia người Pháp, trong *Luận về hạnh phúc*, cho rằng, “Nếu trời mưa, đừng chắc lưỡi, hãy đi xuống nhà và giương ô lên. Nếu không có ô, thì hãy nói, ‘A, thế này mưa cũng to đấy chứ!’.”

Quan hệ con người cũng giống cơn mưa này. Có rất nhiều cách để ứng xử với nó. Nếu vì mình và muốn làm cho mình thoái mái, thì đừng nói những lời đáng ghét, đừng giữ những điều không đáng nhớ.

Tôi nghĩ, cách tốt nhất để cải thiện mối quan hệ của con người chính là giải thoát chúng ta khỏi sự so sánh. Con người vốn hay so sánh, thích phán đoán sự vật theo cách tương đối, trong một thế giới quan nhỏ hẹp, từ đó sinh ra mọi buồn vui sướng khổ, rồi tự mình tức giận, tự mình chuốc cho mình những buồn đau.

“So với họ, tôi làm việc nhiều hơn, sao người ấy lại có lương cao hơn tôi?”, “Lúc nào nó cũng được sếp cưng chiều, dẫn đi ăn, sao tôi không được sếp dẫn

đi lần nào?” Luôn đem mình so sánh với người khác vốn dĩ là bản chất của con người.

Cuộc đời con người, có những niềm vui, điều tốt lành thì cũng có những điều không vui, không tốt. Ngược lại, sau những điều không may, chắc chắn niềm vui lại về, bởi vũ trụ luôn cân bằng.

Thuyết này nếu đọc hàng ngàn minh thư Trung Quốc thì có thể hiểu được. Không có gì khiến con người trở nên bất hạnh hơn chính tư duy so sánh của mình.

Do vậy, muốn làm tốt tất cả các mối quan hệ thì cần giải thoát con người khỏi tư duy so sánh, ở đó, mỗi người cần làm tốt nghĩa vụ của mình, tức là

mỗi cá nhân cần làm những việc mà mình nên làm.

Trong *Luận Ngữ*, đi cùng với chữ Nhân là chữ Lễ. Tôi cho rằng hai chữ này có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nghĩa thứ nhất là chỉ lễ nghi phép tắc đã được truyền đời từ cổ chí kim, hay còn gọi là étiquette (phép lịch sự) và manner (phép cư xử). Ví dụ, buổi sáng khi gặp nhau thì chào nhau là nguyên tắc cơ bản đương nhiên cần có của con người. Dựa vào việc liên tục không ngừng rèn luyện về lễ nghi phép tắc thì nhân cách con người cũng được mài giũa.

Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, mỗi cá nhân sẽ tự mài giũa tri thức cũng như tinh thần của mình, và

lẽ nghi phép tắc năm trong phạm trù này.

Mặt khác, chữ Lẽ còn được hiểu theo một nghĩa khác. Để đảm bảo điều tiết trật tự tổ chức của xã hội, thì bước đầu tiên là tôn trọng người khác. Ví dụ công ty là tập hợp của rất nhiều các độ tuổi khác nhau, giới tính khác nhau, và bản thân các mối quan hệ của những con người trong đó cũng đã tồn tại những điều rất phức tạp. Trong tình trạng phức tạp như vậy mà thiếu LẼ thì tổ chức chắc chắn sẽ không thể vận hành trơn tru được. Chính việc tôn trọng người khác sẽ giúp cho sinh hoạt xã hội được trở nên dễ dàng hơn.

---

**Tiền bạc không tạo nên quý nhân**

---

## LÀM VIỆC THEO ĐÚNG VỊ TRÍ CỦA MÌNH

Báo *Yuchi* số tháng 10 năm 2004 có viết, “Trong con người có ba điểm cần lưu ý là không cố sử dụng người có tuổi nếu mình trẻ hơn, không dùng đồng tiền để hạ thấp quý nhân, người xấu đừng cố tận dụng người tốt.”

Nếu muốn giỏi về các mối quan hệ trong cuộc đời thì việc biết mình là điều rất quan trọng. Nếu cho rằng bởi có tiền, bởi là quý nhân, nên nhân cách của con người này được định vị, và họ trở nên vĩ đại, thì hoàn toàn không đúng. Mặt khác, nếu người không có tiền mà cứ luôn nói ra những lời lớn lao thì cũng khó để những người xung quanh có thể làm bạn với anh ta.

Nếu nhìn thẳng vấn đề thì cần phải thoát khỏi suy nghĩ về tiền bạc, từ đó tìm ra nghệ thuật giúp cho mối quan hệ con người được tốt lên. Như vậy, có thể chấn chỉnh được những việc mà tiền bạc có thể chi phối, ví dụ như, dù bạn có vị trí xã hội thấp, bạn có thể không nghe lời những người cao tuổi hơn mình...

Về điều này, *Trung Đường* có câu: “Quân tử theo vị trí của mình mà hành động” (Người quân tử là người nỗ lực theo môi trường, địa vị của mình, không tham lam vị trí và môi trường khác).

Từ xưa trong triết học Đông phương đã nói, không nên vượt quá phần mình, làm đúng nhiệm vụ và nghĩa vụ của mình, những việc mình cần làm thì

làm hết sức chăm chỉ, và đây được xem là cách sống tốt.

Những người không thực hiện đúng theo quy tắc “theo vị trí của mình mà hành động” thường cũng chưa hoàn thành tốt các việc đang được giao phó, trói mình bằng những việc khác và thường than thở oán giận cuộc đời rằng mọi thứ diễn ra thế này thế kia không như mình mong muốn, trong khi chính họ lại không làm tốt những việc mà mình cần phải làm.

Chăm chỉ, “theo vị trí của mình mà hành động” hay dù vị trí thay đổi thì vẫn thực hiện đúng theo vị trí được phân công, không phàn nàn oán trách, coi đó là thiên mệnh của mình mà thực hiện cho thật tốt, thì đó chính là thực

hiện công việc và thu lợi từ chính việc thực hiện đó.

---

## Quân tử cầu mọi thứ ở mình Tiểu nhân cầu mọi thứ ở người

---

### KHÔNG ĐỐ LỖI CHO NGƯỜI KHÁC

Trong *Luận Ngữ*, chương 15, Vệ Linh Công, điều 14, Khổng Tử có nói: “Đối với bản thân thì nghiêm khắc, đối với người thì quảng đại, như vậy sẽ không gặp phải những oán giận.”

Việc nghiêm khắc với bản thân và quảng đại với mọi người thật ra rất khó thực hiện. Trên thực tế, nhiều người thường làm ngược lại.

Trong *Luận Ngữ* cũng có câu gần với câu này: “Quân tử cầu mọi thứ ở mình, tiểu nhân cầu mọi thứ ở người,”

tức là người quản tử coi mọi việc thuộc trách nhiệm của mình, không đổ lỗi oán trách người khác, còn tiểu nhân thường đổ lỗi cho người khác.

Ví dụ như, “Tại thầy cô giáo dạy không tốt mà thành tích học tập của tôi không được cao,” “Cha mẹ không thông minh nên tôi sinh ra cũng không được thông minh...,” đây toàn là đổ lỗi cho người khác, cho cha mẹ, cho thầy cô, cho môi trường xung quanh..., coi toàn bộ vấn đề của mình là do lỗi của người khác, mình không hề có lỗi.

Trong cuốn *Ứng dụng Luận Ngữ trong kinh doanh*, chương 2, “Cần làm gì để nâng cao năng lực công việc?”, có giới thiệu câu nói của Tử Trương, phần 19-8: “Tiểu nhân không tự nhận lỗi,

thường đỗ lỗi cho người khác, hoặc nói vòng vo trốn tránh trách nhiệm.”

Những người này thường công việc không làm đến đâu đến đó, chưa đủ độ trưởng thành về mặt con người, kết quả là không thể làm được việc lớn. Như vậy, con người cần nghiêm khắc với mình, có trách nhiệm với ngôn từ, hành động của mình. Những người như vậy được coi là người trưởng thành, được những người xung quanh đánh giá cao và nể trọng.

Phàm là con người thì rất hay chỉ trích những chỗ yếu, chỗ thiếu sót của người khác, đặt mình lên chỗ cao hơn và dễ dàng nói xấu về người khác. Những người như vậy không hề ít.

Khi phê phán người khác, cũng có thể người đó phần nào có những mặt

chưa hoàn thiện, song bản thân chính người phê phán cứ tập trung vào điểm yếu của người khác, mà không để ý đến mình, kết quả là chính họ còn chưa thể hiểu rõ về họ.

Trong *Đạo Đức Kinh*, chương 33 có bàn: “Biết người là trí nhân, biết mình là minh nhân,” tức là biết người chỉ trở thành người khôn, nhưng biết mình sẽ trở thành người sáng suốt. Tại các cột trụ đền thờ thần Apollo có khắc đậm dòng chữ “Tự biết chính mình” và Socrates đã lấy đó làm nền tảng cho mọi hoạt động, nghiên cứu triết học của mình.

Ngoài ra, Johann Wolfgang von Goethe cũng nói: “Đời người là hành trình đi tìm chính bản thân.” Do vậy, việc hiểu chính bản thân không

hè đơn giản và vô cùng quan trọng, được luận bàn suốt cổ kim *Đông Tây*. Nếu chỉ biết nửa vời về bản thân, không biết đủ, không hiểu *đủ sê dẫn đến kết quả là không nhận được sự đánh giá tốt từ người khác*.

Ngược lại, những người luôn lãnh toàn bộ trách nhiệm về mình, luôn tự khiển trách và nhìn lại mình, luôn có kỷ luật nghiêm khắc với mình, sê nhanh chóng phát triển, và là những người thực sự trưởng thành.

Tóm lại, hãy thành khẩn nhận lỗi về mình, ít khiển trách người khác, giảm các việc bàn tán hay can thiệp vào việc của người khác, người này thế này, người này thế kia... Những người này chỉ cần nhắc nhở một lần mà không

thay đổi thì không cần phải nhắc nhở thêm nhiều lần nữa.

Như vậy con người chúng ta, việc cần làm là phải nỗ lực rèn luyện hướng đến sự hoàn thiện để trưởng thành, thường xuyên rèn luyện mình trong công tác, trong cuộc sống sinh hoạt xã hội, nâng cao giá trị bản thân, trong quá trình đó sẽ giúp bản thân được hoàn thiện, “trí hành hợp nhất,” hoàn thiện được cả tinh thần và ý chí của mình.

---

## Tránh xa những tin đồn

(1/9/2014)

---

NHẬT BẢN TRONG TRUYỀN  
THỐNG RẤT GHÉT TÍNH NÀY

Trên tạp chí thường kỳ *Sống khỏe* số tháng 9 năm 2014, trong mục tư

vấn gốc nhìn cuộc sống, bà Sono Ayako, nhà văn nổi tiếng Nhật Bản, có viết, “Về cơ bản, tôi không tham gia nói xấu người khác. Đặc biệt với những người mình không biết mấy, không thể nói gì đảm bảo mình có trách nhiệm với câu chuyện của mình được. Nguyên nhân của các việc nghi ngờ trong cuộc đời là từ việc bêu xấu nhau, tôi không hợp với những người thích bàn tán nói xấu người khác.”

Về việc bàn tán, nói xấu này, ý kiến của tác giả như sau: “Tôi nghĩ rằng trong truyền thống người Nhật và đặc biệt nam giới người Nhật không ai thích điều này. Thực ra không chỉ nam giới Nhật Bản mà từ quan điểm luân lý của triết học phương Đông thì đây cũng không phải là điều hay.”

Vì sao không nên làm điều này? Vì thứ nhất, tin đồn bao giờ cũng chỉ là tin đồn, không biết đó có phải là sự thật không?

Trong Luận Ngữ, chương 15, Vệ Linh Công, điều 27, Khổng Tử có viết một câu nổi tiếng, “Khi một người bị đám đông ghét thì cũng cần quan sát lại xem người ấy có thật đáng ghét chăng. Khi một người được đám đông thích thì cũng cần quan sát lại xem người ấy có thật đáng thích chăng.”

Cân bỏ đi tất cả các suy nghĩ thiển cận ban đầu, không nhìn bằng mắt kính màu, mà cần nhìn tất cả sự vật bằng con mắt thật của mình, nghe bằng chính đôi tai của mình, sau đó có chính kiến và nói thì mới tốt. Không phải là quá khi nói rằng, phải nỗ lực

mới hiểu thật sự được một người, không có ấn tượng sai về họ, nếu chỉ qua tin đồn thì không thể hiểu được.

Hơn nữa, ngay cả bản thân mình nếu có tin vào những điều đó, thì cũng có khả năng đó chỉ là sự tin tưởng vào những gì không đúng sự thật, chỉ là sự hiểu lầm.

Do đó, việc dễ dàng tin vào lời đồn thổi không có căn cứ, và việc nói về một người nào đó không có mặt với những câu chuyện thêu dệt về họ, là những điều nên tránh.

Có những người hay thao thao bất tuyệt về những điều đáng lẽ không nên nói. Đặc biệt trong thế giới thiêng thì việc giảm tải lời nói vô cùng được coi trọng.

Về cá nhân thì trước tiên tôi không thích những người nói liên thoảng. Đặc biệt, những người thích nói anh ta thế này, chị ta thế kia, chuyên nói xấu người khác thì tôi không tin tưởng họ.

Với tôi, từ trước đến nay, những người nói quá nhiều về những người khác, và những người trước mặt người khác phê phán bình phẩm về người thứ ba, đều không phải là người có thể đánh giá cao được.

---

## Đôi mắt nói lên nhiều điều hơn cái miệng

(7/8/2014)

---

### ĐIỂM NHẤN QUAN TRỌNG

Con người, muốn biết họ để tâm đến đâu vào một sự vật thì cần nhìn vào mắt họ. Từ xưa đã có câu “Đôi mắt

nói lên nhiều điều hơn cái miệng” và đây là một câu nói chính xác.

Ví dụ, khi bố mẹ thuyết giảng cho con cái, nếu thấy đứa con nhìn ngang nhìn dọc thiếu tập trung thì cha mẹ sẽ mắng: “Nhìn vào mắt bố/mẹ đây!”

Đứa trẻ khi nhìn vào sẽ trở nên thành khẩn hơn, và khi lắng nghe lời bố mẹ nói, đứa trẻ đó sẽ hiểu rồi hành động theo những gì bố mẹ đã dạy dỗ khi đó.

Ngược lại, đứa trẻ liền lâú, nghe mà không nhìn vào mắt bố mẹ, thì sẽ giống như “đàn gảy tai trâu,” lời dặn của bố mẹ từ tai phải sang tai trái rồi nhanh chóng bị lãng quên.

Đôi mắt rất quan trọng trong việc tạo được ấn tượng cũng như độ chân thành của một người đối với người

khác. Người nào không nhìn vào mắt khi nói chuyện thì có thể nói rằng rất khó để tin cậy người này.

Ngoài ra, khi nhìn vào mắt của người khác, thì có người có đôi mắt liền lát, có người lại có đôi mắt trong sáng đầy nội lực. Nếu tôi ở trường hợp nhà đầu tư, thì để quyết định có đầu tư hay không, tôi sẽ nhìn vào gương mặt và đôi mắt của người đối diện. Nếu đôi mắt của đối phương rất sáng hoặc thể hiện một sự nghiêm túc thì tôi sẽ quyết định đầu tư.

Trương Tăng Dao, họa sĩ nổi tiếng của Trung Quốc, khi vẽ rồng trên bức tường chùa An Lạc thì vừa lúc chấm thêm đôi mắt, rồng liền bay lên cùng với mây. Từ đó có câu “Vẽ rồng điểm mắt”. Câu này có nghĩa là, khi hoàn

thành một sự vật nhưng vẫn còn thiếu một cái gì đó thì chưa thể gọi là hoàn thiện, giống như việc phải vẽ thêm đôi mắt thì mới khiến rồng có thể chuyển động.

Từ xưa người ta đã nói đến sự quan trọng của đôi mắt. Khi cần phán xét xem có thể tin tưởng được một người nào đó hay không thì cần phải xem sự chuyển động trong đôi mắt của họ.

“Anh ta có nói bừa không, anh ta có nói dối không?”... Những câu hỏi thế này tôi cũng đều phải nhìn vào đôi mắt của người đối diện để phán đoán.

Động vật cũng như con người. Ví dụ như loài chó, chúng quan sát đôi mắt người chủ của mình, hoặc nhìn vào mắt người đến gần để đoán xem kẻ đó có thể gây hại cho chúng không, có yêu

thương chúng không. Có cả câu chuyện khi nhìn thấy gấu thì tuyệt đối không được nhìn vào mắt chúng, vì rất nguy hiểm. Có thể thấy ngay cả động vật cũng ý thức sử dụng đôi mắt của mình để hiểu và phán đoán sự vật.

---

## Cách xin lỗi chân thành

(8/8/2014)

---

### CÁCH XIN LỖI THỂ HIỆN NHÂN CÁCH CON NGƯỜI

Trên tạp chí *Nikkei plus one* số ngày 2/11/2013 có bài viết “Để xin lỗi một cách thành ý trong kinh doanh, cần khí chất của con người.”

Với cách xin lỗi này, người được xin lỗi sẽ nghĩ rằng: “Người này tận trong tâm họ phải cảm thấy có lỗi thì mới nói như vậy với mình.” Nếu không

khiến người nghe nghĩ vậy thì giá trị của lời xin lỗi là con số 0.

Nếu chỉ đơn giản là cúi đầu nói, “Tôi xin lỗi,” thì người nghe sẽ cảm thấy người này chỉ xin lỗi bằng lời cho xong, và mối quan hệ cũng dừng lại ở đó.

Vì thế, sau hành vi xin lỗi thì trước tiên phải thể hiện mình biết mình đã làm điều không tốt với đối phương, có được lòng trắc ẩn như vậy là yêu cầu đầu tiên.

Trong bài viết trên cũng đề cập, khi đối diện với đối tượng cần phải xin lỗi, việc đầu tiên là nói xin lỗi, nhưng nếu trong lòng không có suy nghĩ mình là người có lỗi, thì câu nói đó thực chất chỉ là trống rỗng, vô nghĩa.

Có những người chỉ biết lấy lòng người khác. Nhiều người luôn suy nghĩ, “Mình chẳng sai, nhưng thôi cứ xin lỗi cho xong.”

Hôm qua tôi cũng đăng blog “Đôi mắt nói lên nhiều điều hơn cái miệng,” và có viết rằng nếu thực sự cảm thấy đã làm gì đó có lỗi thì đối phương khi nhìn tôi thường sẽ không dám nhìn vào mắt.

Việc thứ hai là “hãy nhìn vào mắt người đối diện” khi nói lời xin lỗi. Nếu không biểu đạt sự chân thành trong mắt thì không thể hiện được thành ý. Vì có nhiều người có thể diễn được, họ thể hiện tình cảm như chuẩn bị khóc đến nơi.

Như vậy, khi xin lỗi, việc trong tâm mình có cảm thấy hối lỗi hay

không là quan trọng nhất, sau đó đến việc người nhận có hiểu được tấm lòng chân thành đó không.

Khi ta muốn xin lỗi một ai đó từ đáy lòng, tự nhiên ta cũng sẽ nhìn vào mắt họ và lời xin lỗi lúc đó sẽ dễ dàng được truyền tải đến với người đối diện.

Tuy nhiên, thực tế thì tôi thấy, mọi người thường cho rằng, “Người này không sao, dễ bỏ qua thôi,” nên dừng lại ở việc xin lỗi chiếu lệ. Họ chỉ đơn giản dừng lại ở câu xin lỗi mà thôi. Thế có được gọi là xin lỗi hay không? Những người xin lỗi nên biết rằng người được xin lỗi hoàn toàn biết rõ lời xin lỗi là thật hay giả.

---

**Xuất phát điểm của sự cảm tạ  
Cái tình về sự có được**

## LÒNG BIẾT ƠN LÀ SỰ CẢM TẠ TẤT CẢ NHỮNG GÌ ĐÃ ĐẾN VỚI MÌNH, GIÚP ĐỠ MÌNH

Trên tạp chí *Sống khỏe* thường kỳ, số tháng 12/2013, ngài Kazuo Inamori đã nói: “Sự cảm tạ, lòng chân thành, và nụ cười.” Cả cuộc đời cống hiến cho công việc, ông nói, “Không chỉ những ngày đặc biệt, mà cả những ngày bình thường nhất, tôi cũng đều cảm thấy cảm ơn cuộc đời đã cho tôi được sống.”

Trong bài này, ông cũng bày tỏ: “Dù có nghèo khó một chút, có không được dư giả, có nhiều khó khăn nhưng quan trọng nhất là cuộc đời đang cho tôi được sống như thế này, đó cũng phải cảm tạ cuộc đời lắm rồi.”

Nếu bạn cảm thấy sâu sắc rằng mình đang hạnh phúc, thì việc bạn mong muốn được mang lại những điều may mắn và hạnh phúc cho những người xung quanh sẽ tự nhiên diễn ra.

Tương tự, bậc thầy Yasuoka Masahiro, nhà tư tưởng Nhật Bản, cũng nói rằng: “Trước tiên luôn có ông tiên vui ở trong tâm, thứ hai là trong tâm luôn giữ tấm lòng biết cảm tạ, thứ ba là hướng tới tâm đức.” Trong ba điều ông căn dặn con người ở đời khi còn sống thì cũng có viết về sự cảm tạ.

Vậy việc cảm tạ bắt nguồn từ đâu? Phật giáo cho rằng, “Nhân thân thụ nan,” có nghĩa là được sinh ra và sống trên cuộc đời này đã là một điều cần phải cảm tạ. Tuy nhiên, nếu con người được sinh ra mà “ngũ thể mãn túc”

(khỏe mạnh, không bệnh tật) thì không cảm nhận được lòng biết ơn, họ mong muốn mọi điều hơn thế, có lẽ tôi nghĩ phải chăng đó mới là xuất phát điểm lòng biết ơn của con người?

Ví dụ, hươu cao cổ sau khi sinh 20 phút thì có thể đứng dậy ngay được, nhưng con người sau một thời gian dài được cha mẹ chăm sóc, dưỡng nuôi thì mới dần tự đứng lên được, chí ít cũng phải một tuổi.

Vì thế, con người trước tiên cần biết ơn bắt đầu từ việc được sinh ra, sau đó được nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đó là cả một quá trình dài cần biết ơn công lao của cha mẹ. Như vậy, lòng biết ơn đã được hình thành từ thời gian này, sau đó khi đi làm công ty thì lòng biết ơn sẽ được hình thành

sâu sắc hơn, và lòng biết ơn thật sự rất quan trọng khi sống trong xã hội.

Con người là động vật của xã hội. Aristotle, triết gia cổ đại Hy lạp, đã nói, “Con người không phải là một thể cá biệt, mà là một cá thể trong một tập thể. Như vậy, con người nếu không tương tác với người khác và xã hội thì không thể tồn tại. Con người là loài động vật không thể sống một mình.”

Trên blog đăng vào tháng hai năm nay, tôi cũng đã giới thiệu: “Một trong hai thái độ sống rất nhân văn mà tôi trân trọng là sự cảm tạ. Trong Phật giáo có hai dạng thể hiện của lòng biết ơn, KENGA (Cảm tạ về những gì hữu hình) và MYOGA (Cảm tạ về những gì vô hình).”

Ví dụ, hàng ngày ta được ăn những bữa cơm ngon là nhờ có công người cấy lúa, có công người bắt cá, đó là tình cảm, là sự lao động, những điều này không hiển thị lên ngay trước mắt ta, và ta cần phải có lòng biết ơn đến những con người ấy.

Trước đây, khi được báo *PRESIDENT* phỏng vấn, tôi đã nói rằng, “Những người không chỉ thể hiện Kenga, mà còn biết đến cả thế giới của Myoga, sống và có lòng biết ơn đến cả những điều mắt thường không nhìn thấy, thì họ luôn sử dụng từ ‘cảm ơn’. Luôn trân trọng đối phương, biết xấu hổ, vì thế mà con người mới trưởng thành.” Khi từ nhỏ đã hình thành lòng biết ơn thì nó sẽ trở thành một yếu tố thuộc phạm trù đạo đức lớn hơn trong quá trình sinh trưởng của con người.

“Biết được rằng để có được mọi thứ là không dễ dàng” thì khi trưởng thành, cuộc sống sinh hoạt ngoài xã hội sẽ dễ dàng hơn.

Trong cuốn *Kiến tạo con người – Thú mà một nhà lãnh đạo thật sự cần có* có câu: “Lòng biết ơn giúp ta biết được những gì ta đang có là rất quý.”

---

## Cảm hóa con người

(5/8/2014)

---

### THẾ GIỚI MÀ BẠN CẢM, THẤY HIẾU ĐƯỢC TỪ BÊN TRONG TÂM HỒN

Cách sống mà tôi hướng đến đó là: “Trách nhiệm thuộc về mình, luôn xét lại bản thân, nâng cao nhân cách của bản thân, cảm hóa con người.” Đó chính là phạm trù cơ bản của tư tưởng

Đông phương. Trong blog tháng ba tôi đã viết: “Cách sống trong cuộc đời tôi là muốn thành người đứng đầu trong một tổ chức nhỏ hơn là người đứng cuối trong một tổ chức lớn.”

Tuy nói vậy nhưng việc cảm hóa con người là vô cùng khó. Cảm hóa con người không phải là khiến người khác làm theo ý của mình. Cảm hóa tức là từ tâm lòng, mọi người cảm thấy là họ hiểu, mà điều này có dùng bạo lực hay quyền lực cũng khó có thể làm được.

Nếu người đứng đầu tích lũy được trí tuệ, kiến thức, cũng như trải qua nhiều những khổ hạnh, bản thân tỏa ra sự cuốn hút, thì đó là sự cảm hóa.

Trong *Luận Ngữ*, Khổng Tử có viết: “Nếu bản thân mình đúng, thì không cần ra lệnh, mọi người sẽ tự theo. Nếu

mình không đúng, thì dù có ra lệnh cũng không ai theo” (Chương 12, Tử Lộ, điều 6). Trước tiên bản thân hãy tu dưỡng và cho mọi người nhìn thấy những ngôn từ, hành động chuẩn mực của mình để một ngày nào đó họ sẽ nhận ra. Cứ liên tục lặp lại với họ những điều đó là việc cần thiết khi cảm hóa con người.

Khen thưởng, tạo ra sự cảm kích, là những yếu tố rất quan trọng trong quá trình cảm hóa con người. Ở những chỗ chỉ có quát mắng, khiển trách, thì không những không có sự cảm kích mà còn không thể khiến con người tuân theo được. Do đó, Yamamoto Isoroku, sỹ quan quân đội Nhật Bản đã viết: “Làm cho xem, nói cho nghe, cho làm để hiểu, khen thưởng.” Nếu không có

những điều này thì con người khó có thể chuyển hóa được.

Hoặc là, bản thân có đức tính tốt, có sự cuốn hút vì nhân cách cao cả, thì mọi người sẽ ngưỡng mộ. Khi đó, bản thân sẽ trở thành một hình mẫu. Đó cũng được gọi là sự cảm hóa. Hơn thế, hai từ “kính trọng” và “xấu hổ” luôn có mối liên hệ với nhau. Để đối phương vào hoàn cảnh họ cảm thấy xấu hổ và mình là đối tượng đáng kính trọng thì người cảm thấy xấu hổ cũng sẽ bị cảm hóa.

Khổng Tử nói, “Quân tử cầu mọi thứ ở mình, tiểu nhân cầu mọi thứ ở người.” Không nên trốn tránh trách nhiệm, tự mình chịu trách nhiệm, đó mới là người quân tử. Mạnh Tử nói, “Đại nhân ra đại nhân, rèn đúng

những gì cần làm, làm đúng những điều đã nghĩ, người đúng sẽ có người theo.” Nếu bản thân mình rèn giữa đúng mình, đức chí thành đó sẽ cảm hóa được tất cả.

Ngoài ra, Tôn Tử cũng nói, “Muốn trị người, vô pháp trị” (không có phương pháp nào trị được tất cả mọi người). Như vậy, con người là tất cả, có dùng bao nhiêu pháp luật đi nữa thì cũng không trị hết được. Nếu khi này con người được cảm hóa, đi theo con đường tốt, thì khi khác lại là đi cảm hóa người khác theo con đường tốt. Con người của chúng ta trước tiên cần thay đổi chính mình, sau đó mới đến cảm hóa người, rồi “nhất đẳng chiếu góc, vạn đẳng chiếu nước” (nhiều góc sáng thì nước mới sáng), có như vậy thì xã hội mới dần thay đổi được.

Tự mình thay đổi, nâng cao đức tính bản thân, và bằng đức tính đó, cảm hóa người khác.

---

**Con người ta kết hôn do thiếu sự quyết  
đoán,  
ly hôn do thiếu tính nhẫn nại,  
tái hôn do thiếu đi trí nhớ**

(23/6/2014)

---

### HIỆN TƯỢNG NGƯỜI VỢ YÊU CẦU BỒI HOÀN SAU LY HÔN

Liên quan đến việc giới thiệu mai mối, có câu hỏi dành cho các bạn nữ tuổi còn trẻ là, “Bạn có nghĩ giờ không còn là thời của mai mối nữa không?” Trên 80% trả lời là “Không”.

Nhiều phụ nữ cho rằng “mai mối là một trong ba phương pháp tốt nhất để

lựa chọn người kết hôn”. Rất nhiều bài báo trên mạng cũng có nhận định tích cực về điều này.

Nhưng thực tế cho thấy ở Nhật hiện tại không còn nhiều các đám cưới thông qua mai mối.

Ở Pakistan, vài hôm trước có đăng tin về phụ nữ tự chọn chồng bị bố mẹ giết chết. Ở Ấn Độ và các nước xung quanh đó cũng như một phần các nước Trung Đông, thì việc kết hôn dưới sự sắp đặt của cha mẹ là điều đương nhiên. Như vậy, các cặp đôi không được gia đình, họ tộc, xã hội xung quanh công nhận thì người phụ nữ sẽ bị chính gia đình của mình giết để bảo toàn danh dự và niềm tự hào cho gia tộc. Những sự việc về những “cái chết danh dự” như thế này đang trở thành

vấn đề đáng luận bàn trên toàn thế giới.

Ngược lại, tại Nhật Bản việc tự do hôn nhân khiến con cái không phải phụ thuộc hay nghe theo lời của bố mẹ. Bố mẹ cũng do việc kết hôn không phải việc của mình nên để con cái tự lựa chọn, và họ cũng cho như vậy là tốt hơn.

Khi nhìn sang nước Mỹ, ở các trường đào tạo về kinh doanh, tỷ lệ ly hôn cao nằm ở nhóm học viên tốt nghiệp các trường kinh doanh tốt, tìm được công việc tốt, có thu nhập cao, do vậy ở mức độ nào đó, họ có thể trả được phí bồi thường cho vợ hoặc chồng mình sau khi ly hôn. Tại Mỹ, tỷ lệ ly hôn chiếm 50%, trong đó rất hiếm trường hợp kết hôn do mai mối, như

vậy không thể nói kết hôn xuất phát từ tình yêu sẽ duy trì mãi được. Như vậy, “tình yêu và hôn nhân không hề đơn giản”.

Trong tuyển tập những câu nói hay của Pháp có một câu dí dỏm rằng, “Con người ta kết hôn do thiếu sự quyết đoán, ly hôn do thiếu tính nhẫn耐, tái hôn do thiếu đi trí nhớ”. Trong blog tháng hai năm nay tôi đã giới thiệu về hai nguyên nhân của việc sớm ly hôn ở các gia đình.

Tháng trước nữa, trong blog “Lựa chọn cho tương lai - Nên tích cực du nhập chính sách nhập cư có lựa chọn,” tôi cho rằng trong tương lai gần, Nhật Bản cũng sẽ giống Hồng Kông, nam giới sẽ thua nữ giới về khả năng kinh tế, vợ chồng cũng sẽ xảy ra những việc

như người phụ nữ đòi quyền bồi hoàn trong hôn nhân. Như vậy không chỉ có hôn nhân từ tình yêu mà cả hôn nhân do mai mối, khi phụ nữ có thể cống hiến cho xã hội như nam giới và có thể tự lập được trong xã hội, thì khả năng những sự việc kiểu như yêu cầu bồi hoàn từ phía phụ nữ sau ly hôn sẽ tăng lên.

Nam giới và nữ giới, là hai phái hoàn toàn khác biệt. Thời xưa, người Trung Quốc cho rằng nam là dương, nữ là âm, là hai tồn tại đối lập nhau, do vậy cách suy nghĩ, lối sống cũng khác nhau ở nhiều khía cạnh. Trước đây trong blog “Vì cuộc sống hôn nhân hạnh phúc,” tôi cũng đã đề cập đến.

Nam và nữ là hai thực thể sống khác nhau, tùy theo tuổi tác cũng có sự thay

đổi. Từ xưa trong hôn nhân thường có ba dạng: một là sớm tan vỡ; hai là tình cảm dần mất đi, sự lãnh đạm và chán nản kéo dài dần đến một mối quan hệ trở nên chỉ giống như bạn bè; ba là sự tan vỡ do xung đột mà nguyên nhân được đổ cho một chữ “Nhẫn,” họ cảm thấy tính cách dần dần không hợp nhau nữa, cuộc sống vợ chồng không đi đến kết quả tốt đẹp. Với chữ “Nhẫn” trong chữ “Chịu đựng,” liệu con người ta có đủ tâm cùng nhau vượt qua, có nỗ lực cùng nhau xây dựng một cuộc sống hôn nhân sâu nặng hay không? Để tiếp tục một chữ “Nhẫn” đó, có một lý do quan trọng níu kéo đó là sự tồn tại của đứa con: “Con cái là sợi dây kết nối.”

Nói thì nói vậy nhưng trên thực tế cũng khá phổ biến các trường hợp chỉ

“Nhẫn” để nuôi dưỡng con cái và đến khi chúng trưởng thành thì ly hôn. Hiện nay ở Nhật đang gia tăng các hiện tượng ly hôn khi về già, tức là các cuộc ly hôn sau khi chia khoản tiền nghỉ việc, tiền hưu trí của người chồng.

“Con cái là sợi dây kết nối” có nghĩa là từ tình yêu con cái mà cha mẹ nỗ lực làm lành, cố gắng giữ cái duyên với nhau trong cuộc đời. Từ xưa vẫn nói về điều này, song do xã hội gần đây thay đổi nên có nhiều hơn những hiện tượng “khi con cái lớn thì việc cha mẹ phải nuôi con cũng dừng lại,” dẫn đến cuộc sống hôn nhân cũng chấm dứt. Do vậy, việc viện lý do “Con cái là sợi dây kết nối” cũng chỉ là việc chấm dứt hạnh phúc gia đình.

## Nhìn thấu bản tính con người

- Nữ giới hiểu nữ giới, nam giới hiểu nam giới

(10/7/2014)

---

DÀNH THỜI GIAN ĐỂ “THỊ,  
QUAN, SÁT”

Chỉ nhìn qua một lần mà có thể đánh giá chính xác về một người là rất khó, có thể nói là không thể. Việc nhìn người cần có thời gian.

Bản thân tôi khi có đủ thời gian, cơ bản tôi sẽ hiểu được về nam giới. Nữ giới khá phức tạp nên tôi nghĩ khó có thể hiểu họ.

Trong blog tháng trước, tôi có viết: “Con người ta kết hôn do thiếu sự quyết đoán, ly hôn do thiếu tính nhẫn耐, tái hôn do thiếu đi trí nhớ.” Và

nam giới là dương, nữ giới là âm theo quan niệm cổ điển của Trung Quốc, nên hai giới tồn tại như hai thái cực, dẫn đến cách suy nghĩ và lối sống khác nhau.

Nam và nữ do sự khác biệt giới tính nên cùng là nữ giới sẽ dễ hiểu nhau hơn, ngược lại nam giới cũng sẽ dễ hiểu nam giới hơn.

Trong chương 2, Vị Chính, điều 10 của *Luận Ngữ* có ghi, “Nhìn kỹ cách người làm, xét xem người làm vì cái gì, xem kỹ người làm có vui vẻ không, như thế người ta có gì mà giấu được? Có gì mà giấu được?” Nói cách khác, Khổng Tử nói rằng, “Quan sát kỹ nhất cử nhất động của người, xét xem động cơ của hành động đó là gì. Sau đó xem kỹ điều gì hay làm như thế nào thì người vui

về. Nếu như vậy thì tính cách của người đó làm sao giấu được? Chắc chắn không thể giấu được.”

Ba trong số những phương pháp cơ bản để nắm rõ con người là Thị - Quan - Sát như được nêu ra ở trên. Nhưng thực tế để “người ta có gì mà giấu được” không hề dễ dàng, rất khó để có thể nắm rõ con người vì phải tốn rất nhiều thời gian để quan sát.

Trong *Luận Ngữ*, chương 15, Vệ Linh Công, điều 27, Khổng Tử có viết một câu nổi tiếng, “Khi một người bị đám đồng ghét thì cũng cần quan sát lại xem người ấy có thật đáng ghét chăng. Khi một người được đám đồng thích thì cũng cần quan sát lại xem người ấy có thật đáng thích chăng.”

Hoặc “Khi tiếp xúc với người khác, ngay từ đâu đã nghĩ người đó có lừa mình hay không, nhìn bằng đôi mắt nghi ngờ, suy diễn, hay chỉ nhìn nhân tướng, phong thái mà xét đoán đó là con người không chân thực và tin vào điều đó là không được” (Đức Môn, tập 40, phần 33).

Trong cuốn *Ứng dụng Luận Ngữ trong kinh doanh*, tôi cũng nói, “Nếu chỉ nhìn nhân tướng, phong thái mà nghĩ người này ăn vận bẩn thỉu, rẻ tiền, có vẻ khó tin tưởng được” hoặc ngược lại “người này có phong thái khá thoái mái, có vẻ giàu có, có vẻ không nói dối,” thì như vậy là ngay từ đâu đã có định kiến và sau đó mới biết là mình nhầm. Tôi nghĩ không ít người từng trải qua những việc như vậy.

Tóm lại việc nhìn người rất khó. Bản thân tôi thì thấy nữ giới khó hiểu hơn nhiều so với nam giới. Tôi từng nghĩ, “Làm những việc xấu thế này, chắc hẳn không thể là nữ giới được,” vậy mà sau đó, không ngờ nữ giới còn làm những việc tệ hại hơn nam giới.

Như vậy, có thể nói con người rất khó hiểu, nhưng nếu có thời gian thì có thể nhận biết được bởi sẽ có ngày con người hiện ra chân tướng. Cũng có trường hợp vào lúc mà mình có thể tha thứ được thì chân tướng đổi phương xuất hiện, nên việc kéo dài thời gian để nhìn người là một phương pháp quan trọng để nhận nhau đúng về một con người.

---

**Ranh giới giữa quan tâm và can thiệp -  
Lời nói trung thực thường khó nghe**

## nhưng có ích

(3/7/2014)

### MỨC ĐỘ QUAN HỆ GIỮA HAI NGƯỜI LÀ MỘT YẾU TỐ QUAN TRỌNG

Khi xét đến ranh giới giữa quan tâm và can thiệp thì có câu chuyện như sau: Trong hoàng cung Trung Quốc thời xưa, khi các cận thần nói không được làm thế này, không được làm thế kia, thì đôi khi bị hiểu lầm là can thiệp khiến hoàng đế nổi giận và ngay lập tức cách chức họ. Tại Trung Quốc, việc tham mưu cho hoàng đế là việc vô cùng quan trọng. Có hai dạng thức tham mưu là trực tiếp và gián tiếp.

Trực tiếp là: “Muôn tâu bệ hạ, cái này không được làm!!” Do hoàng đế có

sĩ diện của mình nên cách góp ý trực tiếp như vậy phải nói là rất khó.

Ngược lại, gián tiếp là lấy rất nhiều ví dụ để giải thích một cách dễ hiểu cho hoàng đế: “Muôn tâu bệ hạ, cũng có cách nghĩ như thế này...” Đây là cách giới thiệu được với hoàng đế cách suy nghĩ của mình, lôi kéo hoàng đế theo đề xuất của mình, mà vẫn để ngài có được sự lựa chọn để đưa ra kết luận.

*Không Tử Gia Ngữ* có viết: “Thuốc đắng giã tật, sự thật mất lòng,” nghĩa là khi nói gì gây phật ý, nếu người ta hiểu thì sẽ cảm tạ vì họ biết được giá trị là được quan tâm, nhưng ngược lại, nếu không hiểu thì sẽ cho là ta đã can thiệp vào việc của họ.

Chúng ta chỉ cần ứng dụng đôi chút vào cuộc sống hiện tại câu chuyện này.

Làm thế này thì tốt, nên làm như thế này, nhiều người có cách nói như vậy, song đôi khi nếu nói quá lời lại là sự thắt lẽ với người khác, chưa chắc những việc mình muốn truyền đạt hợp với ý người khác hoặc có thể dẫn đến nảy sinh những hiểu lầm.

Do vậy, việc khuyên bảo ai đó là một việc khó, ta nên nhận thức rằng không thể làm một cách sơ sài cẩu thả được. Khi phải cố gắng lấy dũng khí để nói những điều đối phương khó nghe thì hãy nói với tư cách là bạn thân của đối tượng, chỉ ở mức truyền đạt được đến đối tượng đã là tốt rồi.

Kết luận lại, khi khuyên bảo một người thì mỗi quan hệ thân sơ của mình và đối phương là yếu tố vô cùng quan trọng. Khi mỗi quan hệ được như

giữa hai người bạn thân, giữa hai thầy trò, lấy việc nói đó là vì đối phuong, cho đối phuong, thì họ mới dễ dàng chấp nhận được.

---

**Số lượng bạn bè có quan trọng không?,br /> Nhiều không phải là tốt,  
ít không phải là xấu.**

(13/12/2013)

---

## BẠN TRI KỶ, BẠN VONG NIÊN

Ngày 21 tháng 11, trên Nikkei Business Online có bài phỏng vấn của giáo sư khoa Văn học trường đại học Meiji, Motoromi Yoshihiko, bàn về việc “Những người ở độ tuổi 30-40 không có bạn bè có phải là những người không tốt không?” Tôi cũng từng viết một blog về vấn đề này có tên là, “Thế nào là bạn bè?”.

Về số lượng bạn bè thì tôi cho rằng, “Nhiều không phải là tốt, ít không phải là xấu.” Quan trọng là có được những bạn bè như thế nào. Ví dụ, trong *Luận Ngữ*, chương 5, Công Dã Tràng, điều 16, có viết, “Án Bình Trọng thật khéo giao tiếp với bạn, mặc dù đã quen lâu mà vẫn kính trọng bạn.” Trong giao tiếp bạn bè nên có những người bạn lâu năm, cùng tôn trọng lẫn nhau về mặt nhân cách. Với kiểu bạn bè mà chỉ vui vẻ, thoái mái, vui chơi trong một lúc nào đó thì có đến bao nhiêu cũng bằng thừa.

Hơn nữa, ba năm trước, vào khoảng cuối năm, tôi có viết một blog về “Cuối năm và đầu năm.” Bạn bè thì phần nhiều là khoảng đồng trang lứa, cùng tuổi, và như thế thì việc có “bạn vong niên” trong *Hậu Hán Thư* viết nghĩa là,

“quên đi sự khác biệt về tuổi tác, thân thiết nhau như thể có ‘khế ước vong niên.’” Có những người bạn vong niên là rất quan trọng.

Nhiều người thường hiểu bạn vong niên tức là ngồi uống rượu với nhau để quên đi tất cả những gì đã xảy ra trong năm, “và quên đi thời gian,” song điều đó không chính xác. Bạn vong niên là giao hảo mà “quên đi tuổi tác”. Cân hiểu đúng nghĩa của từ, việc kết “thâm tình bạn hữu vượt qua thế hệ” mới là điều nên cố gắng thực hiện.

Như vậy thì việc bạn bè nhiều hay ít không phải là vấn đề, có nhiều mà không có ý nghĩa gì cả thì cũng vô ích, ngược lại, với những người bạn tri kỷ, bạn vong niên thì dù ít cũng nên có.

---

**Ai là địch, ai là thù?**

## TỰ MÌNH RÈN LUYỆN, HIỂU RÕ THỰC GIẢ

Cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Thuyền đóng hộp cua* của nhà văn Nhật Bản, Kobayashi Takiji, có câu: “Khi gấp khó khăn mới biết được ai là bạn, ai là thù, ai là người bên cạnh mình mà hiểu mình.” Phương Tây cũng có câu nói tương tự, “Bạn trong lúc hoạn nạn mới thật là bạn.” Từ ngàn đời nay, nó được truyền đời và được rèn luyện thông qua rất nhiều cách biểu đạt ngôn ngữ khác nhau. Khi con người gấp khó khăn, ta sẽ hiểu được chân giá trị của người đó cũng như tính nhân văn của những người xung quanh đối với họ.

Trong Hậu Hán Thư có viết: “Tông Quảng đã nói: ‘Khi giàu có, không

được quên bạn hữu thời nghèo khó,  
không bỏ rơi người vợ từng đồng cam  
cộng khổ với mình.”

Con người hay phán đoán nhau  
bằng tiền tài nên với các bạn ngày xưa  
của mình thì thường nghĩ “Giờ khoảng  
cách khác biệt rồi” mà tuyệt giao với  
nhau. Từ những ngôn từ đó mà hiểu  
được một phần trong bản chất của con  
người đó.

Cuộc đời là bể khổ, là sự lặp đi lặp  
lại của những thăng trầm. Từ sự lặp đi  
lặp lại đó mà có thể phát hiện ra người  
bạn chân chính, phát hiện ra chính  
bản thân mình.

Bằng việc vượt qua những sự việc  
xảy ra, con người bước lên một chương  
khác của cuộc đời. Ở một nghĩa nào  
đó, con người trở nên mạnh mẽ hơn.

Tăng Quốc Phiên, một vị quan thời Mãn Thanh, Trung Quốc nói, “Tứ nhẫn tứ bất” (chịu cái rét, chịu cái khổ, chịu cái nạn, chịu cái nhàn, không nổi giận, không ồn ào, không tranh đấu, không a dua thì mọi việc sẽ mã đáo thành công). Khi vấn nạn xảy đến, trí hành hợp nhất, tu luyện bản thân, từ đó sẽ có được Tâm vững vàng, và nuôi dưỡng được tâm luôn bình thản.

Như vậy, thông qua việc trải qua nhiều những kinh nghiệm khó khăn vất vả, hiểu được sự đời hơn, sẽ hiểu được ai là bạn, ai là thù, ai là người thật sự hiểu mình, và còn hiểu được nhiều thứ khác nữa.

# CHƯƠNG 7

## SUY NGHĨ TRONG MỌI NGÀY

---

**Vận may là gì? – Liên tục gấp quý  
nhân, liên tục gấp vận may**

(14/1/2014)

---

**BẠN NẮM BẮT CƠ HỘI CÓ ĐƯỢC  
NHƯ THẾ NÀO?**

Năm ngoái vào tháng 9, tại buổi hội thảo và tiệc kỷ niệm tạp chí *Yuchi* tròn 35 năm thành lập, tôi đã có viết trên blog về chủ đề vận may. Đến tháng hai năm 2014, trong buổi tọa đàm với Hội trưởng Liên minh Các Hiệp hội Cờ tướng Nhật Bản, ông Tanigawa Tetsuji

và kiện tướng cờ vây cấp 6, ông Iyama Yuta, tôi cũng nói về chủ đề này.

Ông Tanigawa đã nói rằng: “Mỗi người bình đẳng về lượng vận may trong tay mình. Song, người kém may mắn là người sử dụng chúng không đúng chỗ... Thế thì cuối cùng vận may có còn hay không?”

Thế nào là vận may? “Mỗi người sẽ có một số lượng vận may nhất định, lượng ấy sẽ cạn dần và khi hết thì mọi thứ trở nên kém may mắn.”

Vận may có nghĩa là, hàng ngày không ngừng tu luyện, mài giũa tri thức và cảm tính, phát triển cái tình có trong cảm tính, và tự mình trở thành chủ thể có thể nắm bắt được sự vật.

Theo tôi, lượng vận may không phải là thứ bình đẳng cho tất cả mọi người.

Với một ai đó, nó được sử dụng một cách vô hạn. Người biết nắm giữ vận may là người giữ được cái Duyên và có thể làm tăng dần Duyên lên.

5 năm trước, trong blog tháng 11, “Nói về chữ Duyên,” tôi đã giới thiệu một câu nói vô cùng có ý nghĩa, đó là: “Tiểu tài thì gặp Duyên mà không thấy. Trung tài thì để ý được Duyên nhưng không vận dụng được. Đại tài thì Duyên đi ngang cũng có thể vận dụng.” Câu này nằm trong tập huấn luyện nhà Yakyu, thuộc dòng Yakyusinkageryu (binh pháp kiếm đạo truyền thống của Nhật Bản).

Trong cuộc đời có cái Duyên, nhưng đa phần người ta không biết tận dụng chữ Duyên, không nhận ra Duyên.

Ngược lại, cũng có người biết tạo thêm Duyên.

Trong Phật giáo nói: “Gặp được quý nhân nên vận may liên tục đến” (Khi giao tế với người tốt, mọi kết quả tốt sẽ đến). Khi nhận được Duyên từ nhiều người, sẽ gặp được nhiều vận may hơn, và chính việc này lại tạo cơ hội giúp ta nắm bắt được nhiều vận may hơn nữa.

Trên blog này tôi cũng giới thiệu câu “Duyên lành lại tiếp tục mang đến và phát triển duyên lành, giống như vận may vậy.” Tức là vận may có ở lại với mình hay không, hay mình đang làm lãng phí nó, những điều mang tính kỳ bí như vậy, con người cần tự chủ động kiến tạo.

Với ý nghĩa như vậy, vận may là do bản thân phải tự chủ động trong cơ hội mình được may mắn đón nhận. Phải biết cách ứng dụng, chứ không phải trông chờ vận may có đứng về phía mình hay không.

---

## Dự báo, dự đoán, dự ngôn

(24/1/2014)

---

SAO LOÀI VOI CÓ THỂ BIẾT  
TRƯỚC ĐƯỢC SÓNG THẦN?

Người xưa đã cho rằng, tham vọng lớn nhất của con người là dự đoán được điều gì sẽ xảy ra trong tương lai. Dự đoán này nếu thành công thì sẽ tốt biết bao, và con người từ đời này qua đời khác đều tiếp tục theo đuổi mong muốn này.

Từ quan điểm này, con người đã xác lập nhiều phương pháp, ví dụ như bói toán. Có ba loại biết trước tương lai là dự tri, dự đoán và dự ngôn.

Đa số mọi người không nhận thức được là phải phân biệt rõ ràng ba từ này. Bản thân tôi sau khi đọc xong cuốn sách của cố tiến sĩ văn học Takao Yoshimasa, tôi đã tìm thấy ở đó định nghĩa rõ ràng nên muốn giới thiệu trên blog này.

Thứ nhất, dự tri là dùng ngũ quan gồm thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác; kết hợp với ngũ tri gồm đọc, viết, nhớ, tính toán và tổng hợp; cùng bốn trạng thái thời gian gồm sáng, trưa, chiều, tối để biết được các hiện tượng vô hình và hữu hình.

Thứ hai, dự đoán là từ định nghĩa dự tri ở trên, loại bỏ các yếu tố vô hình và ngũ quan, chỉ dùng ngũ tri và bốn loại thời gian mà biết được các hiện tượng hữu hình.

Thứ ba, dự ngôn là chỉ dùng ngũ quan mà biết được các hiện tượng vô hình và hữu hình.

Khi nghĩ về ba định nghĩa trên, trước tiên có thể nói một điều rằng nếu mài giũa ngũ quan, ngũ tri thì năng lực dự đoán sẽ được tăng lên. Tiếp theo, dù cho biết được điều gì sẽ xảy ra nhưng không biết được khi nào thì cũng vô ích, và như vậy, ở dự tri, yếu tố thời gian trở nên quan trọng.

Dự ngôn, ở mức độ nào đó thì chỉ sử dụng ngũ quan. Tuy nhiên, ở đây, linh

cảm, tức giác quan thứ 6, cũng có liên quan.

Cuối cùng, với con người thì đương nhiên sử dụng ngũ quan để dự báo rồi, song từ xưa ta vẫn nghe nói loài cá trê Namazu có khả năng dự đoán động đất, vậy thì ta có thể tham khảo thêm khả năng đoán biết hiện tượng của các loài động vật.

Ví dụ điển hình là một số loài động vật có thể đoán được hỏa hoạn, động đất dựa theo giác quan cảm giác rất đặc thù của mình, chẳng hạn như chín năm trước báo *Hokkaido* có đăng tải tin về năng lực dự đoán hỏa hoạn từ mắt của loài cá (14/2/2005).

Hay khi xảy ra động đất lớn tại đảo Sumatra thì tại Khao Lak, miền Nam Thái Lan, có một chú voi du lịch trước

thời điểm sóng thần kéo đến đã chạy sông sộc về phía đất cao, hất rơi cả khách du lịch đang cưỡi ở trên. Tại Phuket của Thái lan, ở ven bờ biển, các chú bò ngựa bỗng hoảng loạn, và một khách du lịch cảm thấy có gì đó không ổn đã rời từ căn phòng gần biển sang căn phòng cách xa biển, nhờ đó mà thoát chết trong trận sóng thần đó. Thời gian đó, trên báo Asahi, trong phần tin tức, “Kiểm chứng biển nổi sóng, địa chấn vài nghìn km: Sumatra, động đất và sóng thần,” (9/1/2005) có viết: “Tại khu vực đông nam Sri Lanka có người Nhật bị thiệt mạng, sóng thần cuốn vào tận sâu trong công viên quốc gia Yara, nhấn chìm vườn quốc gia song không thấy có sự thiệt hại về động vật.”

Đến đây, với câu chuyện chú voi ở Khaolak tháng 1/2005 cùng ký sự trên, cố giáo sư danh tiếng tại đại học Tokyo, Mizoue Megumi đã viết: “Khi sóng thần kéo đến, sự công phá của nó gây va đập, dưới lòng đáy biển bị vỡ nứt tạo ra những tiếng động. Động vật là loài có thính giác rất tốt, chúng nghe thấy những âm tần sóng và độ lớn của những âm thanh mà con người không thể nghe được, nên chúng đã bỏ chạy. Động đất đã xảy ra mà con người không hề biết, chỉ đến khi nó đến thì đã muộn, nhưng trước động đất, động vật thường có những biểu hiện khác thường, như vậy có thể thấy voi là loài có tai to, thiết tưởng tai voi không có ý nghĩa gì cả, song để nghe thì tai voi lại có một năng lực rất đặc biệt.”

Do vậy, con người khi sống trong thế giới tự nhiên, có thể sử dụng ngũ quan của mình nhiều hơn để phán đoán tình hình. Con người là loài sinh vật mà trí não đã được phát triển toàn diện. Khi đại não không tiến hóa được hơn nữa thì có thể sử dụng ngũ quan để cảm nhận sắc bén hơn sự thay đổi của tự nhiên, từ đó có thêm khả năng dự báo đặc biệt khác.

Trong nội dung phát biểu tại hội thảo đại học ở thành phố Tokyo lần thứ 18 vào tháng chín năm ngoái, tôi có nói về chủ đề “Năng lực Trực quan là gì? Làm thế nào để phát triển năng lực này?” Năng lực trực quan mà tôi đề cập đó chính là năng lực bao gồm tất cả các khả năng: dự tri, dự đoán và dự ngôn.

Để mài giũa năng lực trực quan, thì chúng ta cần mài giũa hơn nữa ba khả năng dự tri, dự đoán và dự ngôn mà tôi đã đề cập trong blog này.

---

## **Nín thở sâu và luyện tập trí tưởng tượng có tạo nên tinh thần không?**

(28/10/2013)

---

### **THỰC HÀNH “TÚ NHÃN TÚ BẤT” CỦA TĂNG QUỐC PHIÊN**

Trên trang R25 có bài “Để rèn luyện tinh thần thì phương pháp nào tốt nhất?” Trong bài có viết rằng, nếu hàng ngày luyện tập nín thở sâu và trí tưởng tượng thì có thể nâng cao được tinh thần. Tôi thì nghĩ rằng phương pháp này không hề liên quan gì.

Theo tôi, chỉ có một phương pháp rèn luyện tinh thần duy nhất, đó chính

là chịu đựng và vượt qua mọi gian khổ trong cuộc đời, trong quá trình chiến thắng sẽ tạo nên sự tự tin cho mình.

Ngược lại, nếu chỉ có tinh thần tốt, nhưng khi có điều gì xảy đến, lại cứ căm đâm thảng thì cũng không được. Khi các sự việc xảy đến thì điều vô cùng quan trọng là cần giữ được sự vững tâm, sự bình tĩnh để có được phán đoán chính xác.

Về điều này, trong blog một năm trước “Giữ sự cân bằng của Trí, Tình, Ý,” tôi có viết về nhà chính trị gia, một nhân vật rất xuất chúng thời Mãn Thanh của Trung Quốc có tên là Tăng Quốc Phiên. Ông nổi tiếng với “Tứ nhẫn tứ bất” (chịu cái rét, chịu cái khổ, chịu cái nạn, chịu cái nhàn, không nổi giận, không ồn ào, không tranh đấu,

không a dua thì mọi việc sẽ mā đáo thành công). Tuân Tử cũng nói: “Để tâm vững không bị suy nhược, không bị hoảng loạn, và không bị cuốn theo những quy pháp có nguyên do từ rất nhiều những phức tạp trong cuộc đời, thì việc tu học, đặc biệt là Nhân gian học, là việc quan trọng.”

Khi tổng kết các khía cạnh trên, ta thấy cần học tập, tích lũy kinh nghiệm bằng “Tứ nhẫn tứ bất,” khắc phục mọi đắng cay khổ ải, trí hành hợp nhất, mài giũa bản thân, thì tự nhiên tinh thần sẽ được tôi luyện, tu dưỡng được tâm vững, tâm ổn định.

Trong blog tháng năm năm nay, tôi có viết về “Quyết định và ứng biến” trong đó tôi có giới thiệu về câu nói nổi tiếng của ông Kuroda Yoshitaka (nhà

quân sự) ứng dụng học thuyết của Toyotomi Hideyoshi như sau: "Nếu ra quyết định chậm, bỏ lỡ thời cơ, thì không thể đi đến chiến thắng được" (Nếu mải nghĩ quá thì năng lực quyết định sẽ giảm sút, kết quả là bỏ lỡ thời cơ chiến thắng).

Tại sao lại như vậy? Ông là một nhân vật rất xuất chúng trong võ đường, có đàm lược rất tốt, song nếu chỉ như vậy thì chưa đủ. Ông đã đọc rất nhiều kinh thư, mà giữa tâm và trở thành nhân vật xuất chúng sau đó. Để rèn luyện và tiếp thu thông tin, ông đã đọc *Cổ kim hòa ca tập*. Mặt khác, để tu dưỡng tinh thần và đàm lược, ngoài việc đọc, ông săn sàng lao vào chiến trường và tự nhiên tinh thần của ông được rèn luyện từ đó.

Như vậy, để rèn luyện tinh thần tôi đã trình bày khá nhiều, song nếu chỉ là việc nín thở hay luyện trí tưởng tượng mà tinh thần được tôi luyện thì quá đơn giản. Tôi luyện tinh thần không phải là thứ đơn giản dễ dàng như vậy.

---

## Thị lực của con người

(25/10/2014)

---

### CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT VỀ ĐÊM, MẮT YẾU

Ngày 14/10, trên *Thời báo Kinh tế Nhật Bản* có bài “Ánh sáng chói lòa là không tốt - Cân chú ý việc đọc sách vào mùa thu sẽ gây giảm thị lực.” Về bản chất thì từ thời cổ đại xa xưa, để loài khủng long không dãm chết, tổ tiên loài người phải hoạt động về đêm, và

động vật có vú thông thường là mắt không được sáng.

Động vật có vú, trừ con người mắt kém, về cơ bản được coi là mù màu. Như ở trên thì loài người xuất phát là động vật về đêm nhưng mắt kém. Ở Nhật thường nói rằng: “Khi đọc sách thì không bật đèn sáng, sẽ gây hỏng mắt.” Tôi nghĩ không hẳn đã là đúng.

Những người Âu Mỹ có ít sắc tố melanin, dễ nhận những ảnh hưởng từ tia tử ngoại, vì thế trong chiến tranh Việt Nam, các binh lính đến chiến trường Việt Nam, sau khi quay về nước, rất nhiều người trong số họ bị bệnh mù lòa. Ngược lại, người châu Á, trong đó có người Nhật, có nhiều sắc tố melanin hơn so với người Âu Mỹ, nên người Âu Mỹ không thích dùng

đèn pin, và người Nhật khi nhìn thấy họ thường nói rằng, “Các bạn này đọc sách ở những chỗ khá tối nhỉ?” Nhưng thực chất, với người Âu Mỹ thì như vậy là đủ sáng rồi.

Trong môi trường sống cũng vậy, người Nhật có xu hướng thích hướng Nam, song người Âu Mỹ lại thích hướng Bắc. Thực chất là khi đón nhận ánh sáng mặt trời thì chủng người mắt xanh do có thành phần melanin ít nên họ dễ cảm nhận được ánh sáng, thành phần melanin nhiều trong chủng mắt đen khiến họ có thể cảm nhận độ sáng lóa nhiều hơn, và như vậy, môi trường sống cũng ảnh hưởng không nhỏ đến mắt.

Khi nói đến kính râm thì người Nhật chủ yếu đeo cho thời trang, còn

với người Âu Mỹ thì kính râm là vật cần thiết để bảo vệ mắt. Họ cần phải tránh tia tử ngoại để không ảnh hưởng đến mắt.

Có thể nói, tia tử ngoại không chỉ ảnh hưởng đến mắt, mà nếu phơi nắng quá nhiều sẽ dẫn đến các bệnh như ung thư da, và như vậy, chủng người mắt màu bao gồm cả người Nhật, so với chủng người mắt trắng, thì ít bị ảnh hưởng về tia tử ngoại hơn.

Như vậy, làm thế nào để có được thị lực tốt? Rõ ràng giữ cho mắt khỏi mệt là điều rất quan trọng. Thế nhưng nếu nói là đọc sách nhiều sẽ làm mỏi mắt thì cũng không hẳn là thế.

Trước tiên, với những người đeo kính, thì cần thường xuyên kiểm tra xem kính có phù hợp thị lực của mình

không. Sau đó, dù có đeo kính hay không thì tất cả mọi người đều phải thực hiện một việc quan trọng đó là giữ khoảng cách phù hợp giữa mắt và sách.

Khi thần kinh mắt bị mỏi sẽ kéo theo các hiện tượng như mỏi vai gáy, dễ đau đầu, nên trước tiên cần biết có nhiều sự khác biệt về thị lực giữa mắt trái và mắt phải để nắm được chính xác thị lực của mình, sau đó thì xác định vị trí đặt sách ở đâu cho hợp lý với mình, nếu có thể thì thường xuyên trao đổi với bác sĩ chuyên khoa mắt để nhận được những tư vấn thích hợp nhất.

Nói vui rằng, năm trước nữa, tôi có viết blog “Hãy trở thành người Nhật như Hidemitsu Sazou.” Ông Hide thời

học tiểu học mắc bệnh giảm sút thị lực. Đến năm 87 tuổi, ông đã được bác sĩ khi đó là bác sĩ số một về chuyên khoa mắt, giáo sư Yasuhara Kuwabara, trường Đại học Keiyo, mổ thay tinh thể. Sau khi phẫu thuật, ông nhìn y phục áo trắng của y tá và nói, “Tôi đã không biết áo bác sĩ màu trắng đến như thế này.” Cả cuộc đời thành danh và nổi tiếng như vậy song đó cũng là lần đầu tiên ông bắt đầu nhìn thấy rõ. Suốt cả cuộc đời cho đến trước khi mổ thì ông Hide đã không nhìn được rõ.

---

## Nghe, cảm thụ, nghĩ và phát

(31/1/2014)

---

NHAN HỒI, ĐỆ TỬ CỦA KHỔNG  
TỬ, LÀ NGƯỜI BIẾT LẮNG NGHE

Về việc lắng nghe người khác nói, thì có người khuyên nên vừa lắng nghe vừa suy nghĩ. Còn các bạn thì sao? Các bạn suy nghĩ gì và thông thường có cách lắng nghe như thế nào?

Ý kiến của tôi về việc lắng nghe là nếu vừa nghe vừa suy nghĩ thì sẽ mất tập trung do phải phân tâm để suy nghĩ. Do vậy để nghe được thì tốt nhất là nên tập trung và chăm chú nghe.

Khi lắng nghe, phải nghe thật cẩn trọng người khác nói gì, sau đó xem mình hiểu ra sao và nghĩ gì. Trong một thời gian rất ngắn cũng phải giải quyết các việc này nên việc rèn luyện là cần thiết.

Trong cuốn *Ứng dụng Luận Ngữ trong kinh doanh*, chương 6, “Học từ Khổng Tử nghệ thuật đàm phán - Rèn

luyện khả năng đàm phán sử dụng được trên thế giới,” có viết về việc Khổng Tử dạy rằng: “Trước khi thành người nói giỏi, phải là người nghe giỏi đã.” Tuy nhiên đa phần mọi người thường là: “Ở nơi đàm phán, câu chuyện kết thúc khi tôi đã nói hết những gì cần nói.”

Như vậy nhiều người sử dụng nơ-ron thần kinh của mình chỉ để truyền đạt những suy nghĩ của mình. Những người như vậy có cho thử làm kinh doanh thì cũng không thể thành công. Trước tiên, đối với kinh doanh thì cái gì là quan trọng nhất? Cần nghe đối tượng nói, hỏi được thật nhiều về nhu cầu của họ, và nắm bắt được nó. Nếu không làm được các điều trên thì không thể trở thành nhân viên kinh

doanh. Không biết đối phương nghĩ gì, thời gian suy luận cũng không có, chỉ thao thao bất tuyệt về mình và cố gắng hết sức để bán được hàng, việc đàm phán như vậy không thể có kết quả.

Phía trên tôi có viết: “Trước khi trở thành người nói giỏi thì phải trở thành người nghe giỏi đã,” thì trong *Luận Ngữ*, chương 2, Vi Chính, điều 18 có viết: “Lắng nghe thật kỹ. Những chỗ cảm thấy nghi vấn thì dẹp sang một bên, không nói. Chỉ những chỗ nào thật hiểu thì mới nói dè dặt. Như vậy thì mới ít bị quở trách... Những chỗ không rõ ràng thì không hành động. Chỉ những chỗ thật hiểu mới cẩn trọng tiến hành. Như vậy thì mới bớt được sự hối hận.” Ngoài ra, tôi cũng khuyên học viên không nên nói quá nhiều.

Như vậy trước tiên cần biết lắng nghe, hiểu thật rõ đối phương nói gì, rồi nếu có thể, trong thời gian ngắn, hãy truyền đạt đến đối phương những điều mình muốn nói, hoặc thể hiện bằng hành động cụ thể. Tôi nghĩ đây là việc rất quan trọng.

Trong *Luân Ngữ*, chương 2, Vi Chính, điều 9, Khổng Tử có bình về cao đệ là Nhan Hồi bằng một câu chuyện, “Nhan Hồi nghe ta giảng cả ngày mà chỉ trả lời, ‘Vâng, vâng, vâng, vâng,’ không hề văn hỏi một lần nào, giống như người ngu tối. Tuy nhiên, khi nhìn hành động thường nhật của Nhan Hồi thì thấy là người thực hiện tuyệt đối chính xác những gì ta nói. Vậy Nhan Hồi không hề ngốc.”

Nhan Hồi quả là người lắng nghe giỏi, tiếp xúc với Khổng Tử bằng thái độ yên tĩnh nhất, không nói từ thừa nào, nhưng lại là người làm tốt các việc cần phải làm, đây có lẽ cũng là một thái độ cần có.

Trong hội thoại, nếu chỉ nghe và nghe không, không nói lời nào, người nghe đương nhiên cũng sẽ dễ đặt câu hỏi, “Người này không biết có làm sao không nhỉ?”, nên việc chọn thời điểm đáp lời là việc cần suy nghĩ.

Thời điểm thích hợp để đáp lời chính là thời điểm truyền đạt đến đối phương mình nghĩ như thế nào, làm thế nào để có thể để lại dấu ấn trong lòng đối phương, để làm được tốt điều này thì cần thường xuyên luyện tập.

# Trên 40% sinh viên không đọc sách

(4/3/2014)

## QUÁ ĂN LẠI VÀO INTERNET

Trong bản báo cáo điều tra thực trạng cuộc sống sinh hoạt của sinh viên lần thứ 49, được công bố vào thứ tư tuần trước thì, có đến trên 40% sinh viên đại học không dành một chút thời gian nào trong ngày cho việc đọc sách. Tôi đã chỉ trích điều này trên blog năm tháng trước có tên là “Suy nghĩ của tôi về tỉ lệ giảm thuế tiêu dùng.” Có thể thấy kết quả này có liên quan đến thời gian sử dụng và tiếp xúc với internet của giới trẻ.

Internet phổ cập hơn, phương pháp học tập của người trẻ cũng thay đổi, số lượng thông tin người trẻ nhận được

so với ngày trước có thể nói là ngang bằng, hoặc hơn trước. Nhưng ý thức đổi với việc tìm hiểu học hỏi của thanh niên giảm sút đi rất nhiều. Kết quả lần này cũng phản ánh thực trạng hiện tại của thanh niên.

Đối với thực trạng này thì trước tiên, tôi có nhận xét là: “Thực sự rất đáng ngạc nhiên, song nếu trên 40% sinh viên không đọc sách thì không hiểu, hàng ngày các bạn ý làm gì? Với sinh viên ngành dược và nha khoa thì họ trả lời rằng trung bình thời gian đọc sách là 19 phút/1 ngày, vậy thì liệu tương lai của họ sẽ ra sao? Không những lo lắng mà tôi còn thấy đáng lo ngại cho tương lai.”

Trên blog tháng 10 năm ngoái, “Việc dựa dẫm vào internet,” tôi có

viết, “Hiện tượng mọi thứ đều dựa vào internet rất đáng quan ngại.” Internet vốn dĩ là tốt, song khi đọc sách, bản thân sẽ trở thành chủ thể vừa đọc vừa tự mình suy nghĩ về sự vật, nên thói quen đọc sách là thói quen cần duy trì.” Tôi thấy nếu không đọc sách, mà nắm bắt sự vật một cách phiến diện, bộ phận, từ internet, thì thông tin không thể gọi là đầy đủ được.

Khi đọc từ đầu đến cuối nhiều sách, tiểu thuyết từ những nhà nghiên cứu, tiểu thuyết gia thì ta có thể hiểu được con người của nhà nghiên cứu, tiểu thuyết gia đó trong mỗi thời điểm. Nếu chỉ lướt web một chút lấy thông tin thì không thể hiểu hết được toàn cảnh cũng như con người tác giả.

# Không lãng phí thời gian dù chỉ là một chút

(16/3/2014)

## LÀM GÌ ĐỂ KHÔNG LÃNG PHÍ VÀ SỬ DỤNG THỜI GIAN HIỆU QUẢ

Não bộ của con người, trừ những người buổi sáng không được hoạt bát, thì nhìn chung vận động hiệu quả nhất vào buổi sáng và kém dần đi theo thời gian. Từ sáng cho đến tầm gần trưa là thời gian não hoạt động tốt nhất, sau khi ăn trưa, đến khoảng hai hoặc ba giờ chiều thì thường hay bị buồn ngủ.

Từ sự vận hành của não thì con người tốt nhất là nên ngủ đủ giấc và nghỉ ngơi hợp lý.

Tuy nhiên, không hẳn phải ngủ đủ tám tiếng. So với giấc ngủ chập chờn

thì giấc ngủ REM, thì ngủ sâu được năm tiếng còn tốt hơn. Hãy ngủ thật sâu trong khoảng thời gian ngắn, để khi thức dậy thì làm việc thật sảng khoái và hiệu quả.

Có thể nói, để công việc tiến triển thì cần sử dụng quỹ thời gian một cách hiệu quả. Một ngày có 24 tiếng và thời gian thì chia đều cho tất cả mọi người, tuy nhiên hiệu quả sử dụng 24 tiếng này với từng người lại rất khác nhau.

Trong khoảng thời gian có được đó, hãy nỗ lực hết mình. Nếu cố gắng sống một ngày cho thật có ý nghĩa thì bắt buộc phải cắt bớt thời gian ngủ, do đó việc làm thế nào để có thể giữ được hiệu quả là điều tối quan trọng.

Chu Hi từng nói, “Khi còn trẻ không học thì về già có muốn học cũng đã

muộn.” Khi còn trẻ, vì nghĩ tương lai còn dài nên không chăm chỉ học hành. Đến khi trưởng thành hối hận thì đã muộn. Câu này khi còn trẻ rất khó hiểu được.

Tuy nhiên, khi còn trẻ, nên dành thời gian cho việc học, cho công việc để mài giũa tinh thần mình. Nếu để lãng phí thì cuộc đời sau này sẽ không nhận được những gì tương xứng, rồi một lúc nào đó chắc chắn sẽ cảm thấy hối hận.

Mori Sinzou, nhà triết học, nhà giáo dục học người Nhật, có nói: “Cuộc đời không có lần hai.” Đây là một chân lý rất vĩ đại và tôi thường xuyên tự nhắc nhở mình về điều này. Như vậy nên biết quý thời gian, mỗi người đều có được 24 tiếng cho mình, và làm thế

nào để sử dụng nó một cách hiệu quả mà không lãng phí là rất quan trọng.

Nhiều người ngạc nhiên nói với tôi là: “Ông ngủ có bốn tiếng mà cơ thể vẫn đảm bảo à?” Đó chính là vì tôi đã tạo được thói quen ngủ sâu. Nếu giảm thời gian ngủ mà bị bệnh tật thì chẳng còn ý nghĩa gì nữa cả. Do vậy việc rèn luyện thói quen ngủ sâu là rất quan trọng, không ngủ nữa vời mà tìm những giấc ngủ hiệu quả.

### COI TRỌNG HAI CHỮ “TĨNH” VÀ “NHÀN”

Trong một tuần thì ít nhất một lần nên tránh xa các sự việc hàng ngày vẫn đang diễn ra, thoát khỏi những giác niêm, tìm về một chốn tĩnh để không nghĩ ngợi gì cả, để thiền định, hoặc rời khỏi chốn đô thành ồn à, đến một nơi

yên tĩnh để nghỉ ngơi. Đây là điều hết sức có ý nghĩa.

Nếu chỉ ở mãi một chỗ, sinh hoạt suốt tại một chỗ, thì sẽ rất nhảm chán. Vì vậy, cuối tuần, nên nghỉ ngơi thong thả tại một chốn khác, thỉnh thoảng thay đổi môi trường. Trong môi trường thay đổi đó, tâm trạng cũng như ý tưởng dễ dàng siêu thoát hơn.

Nhà tư tưởng Yasuoka Masahiro từng nói, “Trong bận có nhàn, trong khổ có sướng, trong tử có hoạt, trong bầu có trời, trong ý có nhân, trong phúc có thư.” Trong blog cách đây bốn năm, “Tâm bệnh nên giải quyết thế nào?”, tôi từng giới thiệu về “trong phúc có thư” rồi.

Xưa có ngài Phí Trường Phòng là quan to. Người này một lần khi nhìn từ

tầng hai xuống phố, thấy muộn rồi mọi cửa hàng đều đã đóng cửa, chỉ duy có một cụ già vẫn ở đó, không đóng cửa. Khi ông nhìn kỹ thì thấy cụ già chui vào trong một cái hò lô. Đó là một tiên nhân. Ngày hôm sau cũng xảy ra hiện tượng như vậy. Ông cũng muốn được dẫn đi thử vào đó nên đã trao đổi với cụ già và được cụ già dẫn đi. Thế rồi trong cái bầu đó, ông thấy một khung cảnh tuyệt đẹp.

Tức là, tự mình có được một thế giới khác, tự mình phát hiện ra một thế giới mới là điều vô cùng cần thiết. Hãy có một sở thích nào đó, chơi một môn thể thao nào đó, làm gì đó khác đi để thay đổi tâm trạng của mình.

Chữ “Mang” (có nghĩa là bận rộn) gồm có bộ “Tâm” đứng và bên cạnh là

chữ “Vong” (có nghĩa là chết). Ở một mức độ nào đó, những người hàng ngày hay nói rằng mình rất bận thì tâm của họ đang chết dần chết mòn rồi. Khi mức độ bận gia tăng, giấc ngủ ít đi, họ trở nên trầm cảm. Do đó, trong triết học phương đông thì “Tĩnh” và “Nhàn” là rất cần thiết.

Trong thư Gia Cát Khổng Minh gửi cho con trai có đoạn: “Không gạt bỏ tư lợi, không trở nên thanh đạm thì chí không thành. Thân tâm không tĩnh lặng thì không thể tiến xa.” Thế nên cần có cho mình một khoảng thời gian để nhìn lại, hoặc không nghĩ gì cả, chỉ để thân, tâm được nghỉ ngơi. Đây là việc rất quan trọng để khi quay trở lại hoạt động được hiệu quả.